Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NAM THỨ HAI, Số 26 và 27 — 15 Août et 1er Septembre 1922

Hữu-Thanh

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 436

CƠ-QUAN CỦA HỘI BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP
Tùng-thư của hội Ích-Hữu Thư-Xã
Sáng-lập: **NGUYỄN-HUY-HỢI**
Chủ-nhiệm: **NGHIÊM-VỊNH**

MỤC-LỤC

Cảnh-cáo các bạn cổ đông Thư-xã	1	Cứu-mỹ kỳ-duyên	39
Việt-Nam cận-thế sử	5	Hiếu trọng thân khinh	44
Anh-thần gia-tộc	15	Chết điếng	49
Bàn về nghề-nghiệp	22	Ba sợi tóc vàng của con quỉ	51
Cách làm giàu nhà-quê ra thế nào?	26	Việc hội Ích-hữu Thư-xã	55
Văn bàn-bài	28	Thời-đàm	59
Văn thơ	32	Công việc hội Công-Thương đồng-nghiệp	70

Mỗi tháng xuất-bản hai kỳ: mồng một và rằm

DIRECTION — RÉDACTION
ADMINISTRATION
58, Rue du Coton, Hanoi
TÉLÉPHONE: 346

IMPRIMERIE ICH-HUU-THU-XA
45, Rue des Paniers, Hanoi
TÉLÉPHONE: 167

1922

Mỗi số: 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUÂN-LÝ. — HỌC-THUẬT. — THỰC-NGHIỆP. — KINH-TẾ. — VĂN-NGHỆ

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Edition de la Société « Ích-hữu-thư-xã ».

ÂN-NHÂN CỦA « HỮU-THANH »

MM. Phạm-Văn-Thụ	*Tổng-đốc Nam định*
Vũ-Ngọc-Hoành	*Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần-Mỹ	*Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tệ	*Thương-tá Hà-đông.*

Chủ-nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng 2$50 Một năm... 5$00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6$00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 58 Phố Hàng Bông (58 Rue du Coton) *Hanoi*

Nhà in tại số 45 Phố Hàng Bồ (45 Rue des Paniers) *Hanoi (Tonkin)*

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thức thuốc trị các bệnh rất hay:

ÍCH-NGUƠN ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao Đơn Hoàn tán Dược-Dẫu, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon ; cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng*  *như* Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, vân vân, *hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc* thuốc thang *hoặc muốn làm* thuốc tễ *vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán giữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa châu-thành mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường, Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.

Phụ khoa khôn phụng hoàn (5)

(Thuốc điều kinh chưởng tử rất hay)

Phàm người đàn bà đường kinh nguyệt có chừng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đẻ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra Song ai cũng mong mỏi điều mạnh giỏi việc kinh nguyệt cho đúng kỳ và con sanh đẻ đặng bình an mọi sự, mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn-ngừa trước cho khỏi đều hậu hoạn về sau, vì như cây cỏ mà đặng tốt tươi-nhờ bởi khí âm dương hòa huỡn, còn người mà đặng mạnh-mẽ là nhờ khi huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay : Xét cho kỷ người sinh thường hay có bệnh không chừng Đây tóm một đều đại-khái của đờn bà khi kinh-nguyệt và con sinh đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay xảy đến thình-lình kể sao cho xiết. Nên Bổn-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng, thuốc đã hay lại hiệp sức diệu dược và bào chế kỷ cang, bao sắp làm hoàn-tánh được mỗi mỗi đều trùng theo cách điều kinh chưởng-tử rất nên thần hiệu, thêm-hạ kẻ dùng đã lâu, rỏ là một phương thánh-dược trên đời nếu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đờn bà có chồng thì mau sanh con, chỉ như đã có thai lại thêm bồi-bổ cho an-thai và giúp sức mạnh-mẽ đến cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu-hạnh lắm là thêm điều hòa đường kinh, bồi bổ khí huyết da thịt mịnh màng, thanh tươi nhan-sắc, thân thể phương-phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đờn-bà.

Trị những chứng

1 Đàn-bà khí huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.
2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trời sụt không chừng.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

3 Bội đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.
4 Đường kinh bế, nghịch-hành, ói máu.
5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.
6 Huyết bạch, huyết băng, thần thể ốm o, tinh thần giã dược.
7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc chân thân bãi hoãi.
8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xây xẩm.
9 Thai bệnh, máy động chẳng êm thân-thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.
10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn-Phụng này tức thì lành dả.

Mỗi một viên giá. . . . . 0$40
Nguyên một hộp bốn viên giá. 1 50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc «phụ-khoa khôn phụng-hoàn» cho vợ tôi dùng thiệt là mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều lần nên hóa ra nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xẩm mặt mày, thân-thể bần-thần, nóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh-mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần-hiệu; nên tôi chẳng nài quê kịch mà tạm dài lời tỏ lòng cám ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc «phụ-khôn phụng-hoàn» chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim-y-song-hồ-hoàn gởi contre remboursement, rất cám ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG
Propriétaire à Phước-Thành Bacliêu

Tinh chế huê liễu hoàn (*Số 4*)
(*Thuốc tiêu các giống độc*)

Hằng tưởng hễ quả vui thì sinh buồn, nên người hay hăm vui xảy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm nghèo, hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không dùng thuốc, thì đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang-độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, vì như đốn cây phải dức gốc nên hồn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, dái gắt xương gối mỏi-mê, châu-thân bãi hoải, lột da chon, các chứng về sang độc, đến thuốc này tức thì hết, lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc sang-độc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bề tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai).

Giá bán mỗi lọ. . . . . 0$80

Monsieur Ngô-quang-Sanh
CLERC D'HUISSIER A SADEC
à Monsieur A-ANH
Ích-Nguơn-Đường Saigon

Lời cho ông rỏ: Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn» của tiệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lẹ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu-nhằm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc nầy dặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gởi theo đây một cái mandat 3 p.20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó dặng tôi uống tiếp theo Tôi cầu chúc cho quí đường đặng bền vững lâu dài, thạnh vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. - Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống. Thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng đặng.

NG. Q. S.

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÒ-ĐA HÀ-NỘI

HÀNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

***NÀY THỬ XEM KHU* HÀNG MỚI SANG,**
***NÀO* HÀNG PHA-LÊ, *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ BÀY* TRONG NHÀ, *ĐỒ ĐIỆN, HÀNG* GIÀY,**
***HÀNG* THỢ MAY**

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

NGUYÊN-TRI-PHU

ENTREPRENEUR ET NÉGOCIANT
10 & 12, Boulevard Jules Piqué, 10 & 12
THAI-BINH



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINI

53 et 76 Rue du Pont en Bois
HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn cấp cần, suốt-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau nầy :
Hoàng-Thượng ban kim-tiền.
Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ hội tinh.
Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngợi hạng Hors concours).
Nghề làm mũ và khăn của hãn hiệu cũng say mê được nhiều, đàng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh hóa giao ngân đi lĩnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINI

E.-A. Monnier Humbert

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiện E.-A. Monnier Humbert ở phố Hàng Trống số 82 mà chữa.

Ông Humbert là một tay thạo, đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay.

Đưa đến đây chữa có bao hành mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng hồ lạ kiểu, chuông để bàn giấy vân vân nữa

Ta thử lại xem đi... !

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)

Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bớt tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:

(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (Tabacs) : **Coq et Scaferlati**

Thuốc cuốn (Cigarettes) : **Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Si-gà (Cigares): **Mandarin, Bouquet**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam: nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

公 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho:

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-TIẾN-ÂN**, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*

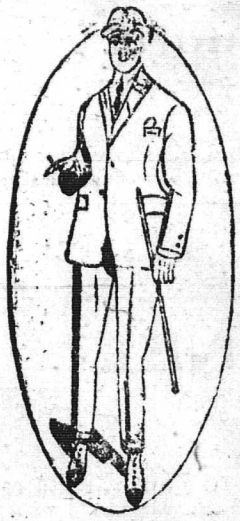

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cất các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này:

Lĩnh bưởi trơn và hoa lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cô đô thâm và chăng, lụa quần anh thâm và các sắc the la cả thâm và các sắc, sồ hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 4 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa: alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle-blanche, etc.

Cửa hàng nào buôn nhiều về bản, hãy viết thư về thương-nghị, sẽ được *trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.*

Hàng gửi đi Contre remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi

Kính cáo.

HẰNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiêm thời, mà nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tính xảo mà giá rẻ, vì làm sở trường bặt thiệp nên tính công-nhẹ.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ÉTABLISSEMENTS TIẾN-ĐỨC

84-86, Avenue Paul Doumer, 84-86

HAIPHONG

AMEUBLEMENT GÉNÉRAL

SPÉCIALITÉ

MEUBLES ARTISTIQUES DÉMONTABLES

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam ta chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bàn-hiệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.

HIỆU J. BRUNEL

TOURCHAM & DALAT (Annam)

Có chế các thứ máy kiểu mới, được cấp văn-bằng mà không phải Chính-phủ bảo-lĩnh.

Máy làm gạch được 3.000 viên một ngày. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

Máy dã gạo được 800 cân tây một ngày, không có nồi súp-de, nhưng mà có 2 cánh. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

ĐỒ DÙNG ĐI SĂN

Đạn chì và đạn ghém, không có thuốc, gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân, ba đồng rưỡi một hộp.

Xin các ngài chiếu-cố cho, đa tạ.

沙瀝劉儁記大藥房

LƯU-TUẤN-KÝ

PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC.

LABORATOIRE DE CHIMIE ANALYTIQUE

Saigon, le 26 Mai 1922.

Bulletin d'Expertisé de Produits Pharmaceutiques

Les Produits pharmaceutiques soumis à notre examen paraissent d'après leur composition être les préparations de la pharmacopée Sino-Annamite traditionnelle sans pouvoir affirmer que les formules de ces médicaments sont inscrites au « Pun-Tsao » il nous est permis d'indiquer que la moyenne partie des drogues entrant dans leur composition est relevée par « MM. Penot et Hurrier dans leur ouvrage. Matière médicale et pharmacopée Sino-Annamite.

Il ne rentre dans leur composition aucune plante toxique prévue au tableau annexé à l'arrêté du 23 Mai 1921 arrêté qui n'est pas d'ailleurs mis en application 1) ces préparations ne présentent donc aucune nocivité sous la réserve que leur emploi soit pour l'usage interne soit pour l'usage externe se fasse conformément aux besoins médicaux et suivant des doses normales selon l'art pharmaceutique.

Signé : J. CH. DELMAS

Kính cùng lục châu quí khách đặng rõ : Nay Bổn dược phòng có đem các thứ thuốc của Bổn dược lên cho quan trên thí-nghiệm.

Sao lục tờ vi bằng của Quan Lương-y chánh-sự y-dược giáo nghiệm dịch ra chữ quốc ngữ như sau này :

Saigon, le 26 Mai 1922

Bổn giáo nghi m thuốc bắc

Theo cách thí-nghiệm của chúng tôi về những thứ thuốc đây thì toàn chất nó bào chế cách thức y-nghệ-nghiệp Ph ơng-Đông, mà tình hình như toa thuốc ấy có nhận chép trong cuốn y-dược "Pun-Tsao" song chúng tôi có thể chỉ rõ chắc cái toàn chất của phần nhiều vị y-dược phổ này điều có kiểm lược trong cuốn sách thuốc "Vị thuốc và cách bào-chế viễn-đông" của nhị tiên-sanh "M. Penot và M. Hurrier,

Xét rõ trong toàn chất thuốc này không có chế giống cây thuốc nào nguy độc, chiếu theo lời nghị-định ngày 23 mai 1921 chưa thi-hành (1).

Những vị thuốc chế ra đây, không có trương ra cái chi vô dụng quan-hệ trong thể cách cần dùng hoặc là cứu trị trong mọi tạng hay là chữa bệnh ngoài da, đều nhằm trúng theo đều phương tự y-dược và có tùy phẩm-chất tánh dược theo y-nghệ-nghiệp.

Quan Lương-y chánh-sự y-dược giáo nghiệm ký tên thị chứng.

Signé : J. CH. DELMAS.

Bổn dược phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt điều là thuốc trung quốc, nổi danh tiếng trong Nam-kỳ lục tỉnh xưa nay, các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong (y-dược-nam châm) như quí-khách muốn coi xin chịu khó gởi thơ cho tôi và đề adresse cho rành tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie LƯU-TUẤN-KÝ kính cáo.

和 ĐỒNG-HÒA 東

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa.
Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).
Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiều các ngài mà để các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các qui-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN HUY HỢI công-ty.

泰 NAM-THAI 南

北面南相公

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ đường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

Năm thứ hai — Nos 26 et 27 — 15 Août et 1er Septembre 1922

HỮU-THANH

Kính-cáo các bạn cổ-đông Thư-xã

Vạn sáu bạc nợ nhà in Đại-Phong đã quá hạn, giấy-má quan-trọng của Thư-xã đều mất trộm, cổ-phần không ai chịu đóng, quĩ hội cơ-hồ rỗng không, Ích-hữu thư-xã đến khoảng cuối tháng bẩy tây vừa rồi, tình-thế nguy-biến là như thế. Ông Trần-Quang-Huy tự-lượng sức mình không thể gánh vác được nữa, giữa Đại-hội-đồng bất-thường ngày 30 Juillet 1922 nhận-tội và từ-chức. Tình-thế đương chông-chênh mà ông Huy bất-thình-lình từ-chức, Thư-xã khi ấy khác nào con thuyền đương giữa cơn sóng gió mà người cầm lái bỏng buông tay. Hơn nghìn cổ-đông có lẽ để cho Thư-xã vô-chủ mà đến nỗi khuynh-phúc hay sao? có lẽ để cho Thư-xã hãm vào cái tội-danh vỡ nợ hay sao? Cho nên sự thay đổi Chủ-nhiệm tuy không nói ở trong chương-trình Hội-đồng, song gặp biến thì phải tòng-quyền, nên Hội-đồng phải cử ngay Chủ-nhiệm để lo việc Thư-xã. Khi ấy cổ-đông không ai chịu nhận, Hội-đồng lại cử đến tôi. Tôi tự nghĩ nếu kiệt cái tài-lực của tôi thì cũng có thể giúp Thư-xã được đôi chút, cho nên tôi cũng mạo-hiểm mà ra giúp Thư-xã, chẳng quản chi những nỗi khó-khăn. Mà lắm nỗi khó-khăn thực, nhất là sau khi tôi nhận chức trở đi! Ông Trần-Quang-Huy đã không chịu bàn giao công-việc, lại họp đảng đi kiện Hội-đồng, mang người ngoài đến chiếm-cứ nhà in, đem còn-đỏ đến nhiều loạn hội-sở, trong đã biến-động như thế, ngoài lại thêm dư-luận nhao-nhao công-kích, cổ-đông mất tòng tín-nhiệm; sao cho giải-quyết được vấn-đề tài-chính? sao cho đối-phó được những đảng phá-hoại? Trong khoảng non một tháng trời đó, tôi tuy vẫn hết

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

lòng nhiệt-thành làm việc, song tôi thực cũng lấy làm tự-nguy. Cũng may cho tôi mà các món nợ cần kíp đều điều-đình được ổn, các giấy má quan trọng đều tìm được dần ra, kẻ mưu chiếm-đoạt thì nhờ luật-pháp mà khu-trục được đi, kẻ mưu phá-hoại thì có phương-pháp mà đối phó được lại. Hội-đồng kiểm-soát cũng xét cho tôi là có công mà tin rằng tôi có thể đảm-đang được việc Thư-xã, cho nên đạt giấy mời kỳ Đại hội đồng bất-thường ngày 27 Août để công nhận chánh-đáng cho tôi làm Chủ-nhiệm.

Tôi cũng biết công thành thân-thoái là cao, mà tôi ở lại thì chẳng khỏi có sự ghét ghen thù oán, chẳng khỏi có kẻ công-kích rằng cố tranh Chủ-nhiệm, cho nên tại giữa Đại-hội-đồng tôi đã xin từ, song Hội-đồng quá lòng tin tôi mà cố lưu tôi lại. Nếu tôi lại cứ cố-từ thì chẳng kẻo lại như ông Trần-Quang-Huy tại Hội đồng ngày 30 Juillet, mà làm cho Thư-xã lại thêm một phen lung-tung nữa. Vậy xin các ngài cổ-đông biết cho rằng cái danh-vị Chủ-nhiệm này thực chưa làm cho tôi được vẻ-vang, mà cái chức-trách Chủ-nhiệm này đã làm cho tôi phải lấy làm khó-nhọc, lấy làm lo nghĩ vậy. Tuy vậy, vì Thư-xã mà phải khó-nhọc, phải lo nghĩ, chẳng những tôi không dám quản công, mà tôi thực lại lấy làm cảm-tạ các bạn cổ-đông ta đã quá lòng tin yêu tôi mà ủy cho tôi cái trọng-trách đó nữa.

Đáng lẽ theo như lệ thường thì khi đã nhận chức Chủ-nhiệm này, tôi phải trình bày cùng các bạn cổ-đông ta cái chủ-nghĩa và chương-trình công-việc của tôi định làm thế nào. Song những cái chủ-nghĩa cao thượng, những cái chương-trình to-tát, người trước tôi từng đã nhiều phen giãi-tỏ, tưởng các ngài cũng hãy còn nhớ, mà những cái chủ-nghĩa và chương trình ấy thi ra sự thực, kết-quả thế nào, tưởng các ngài cũng lại đã rõ. Nay tôi dẫu có nói cái chủ-nghĩa và chương-trình của tôi hay đến đâu nữa cũng là nói thừa, mà các ngài thức-giả có lẽ lại cười là những lời phô-trương vô-vị. Vậy tôi chỉ xin lịch-tự qua mấy việc của tôi đã làm để các ngài rõ cho.

Thư-xã đến kỳ Đại-hội-đồng bất-thường ngày 27 Août, về sự đối-phó với các phương-diện thì đã tiệm ổn rồi, duy còn cái vấn-đề lý-tài vẫn rất là quẫn-bách. Tôi lên nhận chức, công việc Thư-xã bàn giao lại cho tôi, sổ sách thì không phân-minh, mọi việc đều mất trật-tự, tạp-chí *Hữu-Thanh* thì đình-bản, tiền trong công-quĩ thì sạch không, lại thêm các món nợ to và những khoản chi-tiêu cần cấp, như tiền nợ nhà in Đại-Phong một vạn sáu, tiền nợ nhà in *Trung-Bắc* hơn một nghìn và tiền lương người làm trong tháng Août non một nghìn nữa. Đó thực là một

cái gánh rất nặng-nề! Song gánh ấy dẫu nặng đến mấy, tôi đã trót ghé vai vào thì tôi cũng phải hết sức. Chẳng phải là tôi dám tự-đắc rằng có tài-trí gì mà đã làm ích lợi được cho Thư-xã, song tôi chỉ nhờ có tấm lòng nhiệt-thành hăng-hái mà làm việc thôi.

Việc quan-hệ nhất là việc nợ nhà in Đại-phong thì tôi đã thu xếp ổn thỏa rồi; nhà in nay thực đã thuộc về của Thư-xã, công việc ngày một mở mang ra. Món nợ nhà in *Trung-Bắc* mà ông Trần-Quang-Huy để lại tôi cũng trả rồi, tạp-chí *Hữu-Thanh* nay lại xuất-bản như thường, chẳng những thế ở ngoài bìa quyển tạp-chí, cũng sửa đổi khác cũ, trong quyển tạp-chí bài vở cũng kén chọn kỹ mới đăng, mà người giúp tạp-chí thì tôi đã mời được những tay giỏi cả. Hội-quán trước ở phố Mã-vỹ tiền thuê nhà mỗi tháng tốn hơn ba chục, ngày 3 Septembre tôi đã dọn Hội-quán lại số 58 phố hàng Bông là nhà riêng của tôi để đỡ cái tiền thuê nhà đi. Trước kia trong sở có nhiều người ăn lương nhiều mà không làm được mấy việc, nay tôi chỉnh-đốn lại, tùy người giao việc, tùy việc cấp lương, không để có những khoản lương hại Thư-xã. Còn việc kế-toán *(Comptabilité)* là việc rất quan-trọng của Thư-xã ta thì tôi đã giao riêng cho một người chuyên nghề kế-toán, biên chép các khoản xuất nhập phân-minh cẩn-thận, không để có những sự thu tiền liều, cho biên-lai tạm, rồi sau sinh ra nhiều sự ám-muội khả-nghi như trước.

Đó là công-việc của tôi trong vòng nửa tháng nay, nghĩa là từ ngày 27 Août tôi được công-nhận chánh-đáng làm Chủ-nhiệm Thư-xã, tôi làm được đến đâu, tôi hãy xin nói đến đấy, sau này cũng còn nhiều việc cần phải chấn-chỉnh và khuếch-trương nữa, song cải cách chấn-chỉnh và khuếch-trương thế nào, tôi chưa dám nói trước, tôi chỉ xin quyết rằng cái nghĩa-vụ của tôi, tôi sẽ xin làm được hoàn-toàn. Còn về phần nghĩa-vụ của các bạn cổ-đông ta, tôi cũng mong rằng đừng ai phỏng-khi chút nào cả. Thư-xã ta bấy nay nhiều sự biến-động, ngoại-nghị đều cho rằng không thể đứng lại được, mà dẫu có đứng lại được nữa, thì cũng không chắc có làm được công-việc ích-lợi gì. Những người nói thế, nếu chẳng phải là bởi lòng ghen ghét, thì cũng là lời nói không xét kỹ. Thư-xã ta họp lại có hơn nghìn người: quan-trường có, văn-học có, tư-bản có, thực-nghiệp có, lại thêm hội-viên hội Công-thương đồng-nghiệp phần nhiều cũng là cổ-đông Thư-xã cả, hội Công-thương hiện đương ngày một phát-đạt thì Thư-xã cũng chịu ảnh-hưởng rất to; vậy cái cơ-sở Thư-xã thực là to-tát, cái tiền-đồ Thư-xã rất nhiều hy-vọng. Những sự lung-tung xảy ra trong vòng vài tháng đây, chẳng qua chỉ là bởi người chủ-trương không có tài đảm-nhiệm mà kẻ quyền-dan được một tay tung-sinh

giọc ngang; những sự bán chức mua danh, những sự vay mượn liều-lĩnh, những việc ăn cắp giấy-má, những cái thủ-đoạn vũ-phu, toàn chỉ bởi mấy kẻ làm sằng gây nên cả, chớ Thư-xã nào có tội gì, Thư-xã nào đã làm điều gì không phải, Thư-xã bao giờ cũng vẫn một lòng làm việc công-ích cho quốc-dân. Đã không ai vì Thư-xã mà thanh-minh tội-ác những kẻ làm hại công-ích thì chớ, lại còn vì thấy những kẻ làm hại công-ích ấy mà vu tội cho Thư-xã, như thế thì có khác gì thấy trong gia-tộc kia có một vài người hư mà đã vội chê cả cái gia-tộc ấy là không ra gì, sao là định-luận được? Vậy ta há lại nên vì mấy kẻ hại Thư-xã mà vội ghét Thư-xã, vội bỏ tấm lòng tán trợ Thư-xã hay sao? Trước kia trong bạn cổ-đông ta, thực cũng có nhiều ngài lãnh-đạm với Thư-xã, thậm-chí có ngài đóng cổ-phần rồi thì coi như tiền vứt đi mà không quan-tâm gì, cũng có ngài cổ-phần kỳ đã lâu mà cũng chẳng thiết đóng tiền nữa; như thế không phải là không có cớ, song cũng không phải là không quả-ư lãnh-đạm. Đã là cổ-đông Thư-xã, ai cũng có cái trách-nhiệm đối với sự hay dở của Thư-xã cả, Thư-xã hay, là cái hay chung của cả cổ-đông, Thư-xã dở, là cái dở chung của cả cổ-đông. Có lẽ cổ-đông lại nên khiết-nhiên không quan-tâm đến sự lợi hại của Thư-xã ru? Nay Thư-xã ta, hại đã trừ rồi, lợi ắt sẽ có, song cái cơ tiến-bộ tuy vẫn chủ động ở tôi, mà cái sức tán-trợ cũng lại còn phải trông mong ở cả cổ-đông nữa. Vậy sau khi tôi đã hứa cùng các ngài rằng tôi sẽ xin tận-tâm kiệt-sức với Thư-xã, thì tôi lại xin các ngài cũng một lòng vì Thư-xã mà người giúp công kẻ giúp của, cùng tôi cũng hết sức làm cho Thư-xã ta tiến-hành một cách vững vàng mạnh-mẽ để chóng đạt được mục-đích vậy.

NGHIÊM-XUÂN

KÍNH-CÁO CÁC BẠN ĐỘC-GIẢ

Bản-chí số 26 đáng lẽ ra ngày 15 Août và số 27 đang lẽ ra ngày 1er Septembre, song vì độ ấy ông Trần-Quang-Huy gây ra nhiều sự biến-động ngăn trở đến việc in, nên bản-chí không ấn-hành đúng ngày tháng được. Nay các việc biến-động trong thư-xã đã dẹp yên rồi, bản-chí lại phát-hành như thường, nhưng hai số đình-trệ lại, mà lại in riêng ra thì sợ chậm quá, nên phải hợp-bản như thế này, song bài vở cũng nhiều như hai số vậy. Từ số 28 trở đi thì bản-chí lại mỗi tháng ra hai kỳ như trước, và về sự biên-tập, bản-chí xin hết sức, không dám để phụ tấm lòng chiếu-cố của các ngài vậy.

HỮU-THANH

VIỆT-NAM CẬN-THẾ SỬ

Lịch-sử nước ta từ hồi có người Pháp can-thiệp vào

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Lịch-sử nước ta có thể chia ra làm năm thời-đại : một là thượng-cổ thời-đại (2879 đến 207 trước Thiên-chúa), hai là Bắc thuộc thời-đại (207 trước Thiên-chúa đến 939 sau Thiên-chúa), ba là tự-chủ thời-đại (939-1533), bốn là Nam-Bắc phân-tranh thời-đại (1533-1802), năm là cận-kim thời-đại, bắt đầu từ năm vua Gia-Long nhất-thống Nam Bắc lên ngôi tôn, dựng lên cơ-nghiệp Hoàng-triều đến ngày nay. Thời-đại cuối cùng này lại có thể tách ra làm hai thời kỳ : thời kỳ thứ nhất là gồm mấy đời Liệt-thánh bản-triều cầm quyền tự-chủ ở nước nhà, thời-kỳ thứ hai bắt đầu từ khi có người Đại-pháp can-thiệp vào. Có thể nói rằng từ ngày người Pháp sang nước thời cuộc lịch-sử nước nhà đã mở ra một thời-kỳ mới mà mệnh-vận nước nhà cũng xoay vào một bước đường mới.

Trong năm thời-đại ấy, từ thời-đại thượng-cổ, nhằm vào hồi sách vở ít chép, di-tích không còn, nên chỉ sót lại những điều truyền-văn, việc hoang-đường không kể, còn các thời-đại thứ hai, thứ ba, thứ tư và cả thời-kỳ thứ nhất về thời đại thứ năm, công việc đều có ghi chép vào sử sách mà trong đám sử-liệu thuộc về mấy thời đại ấy, số sách-vở của nước nhà chiếm phần ưu-trọng. nhẽ ấy cũng tất nhiên. Đành rằng các sử liệu của nước nhà không phải là đã đủ cả chắc cả, không có chỗ thiếu chỗ sai, mà nhà sử-học muốn nghiên-cứu về một việc gì cho đích-đáng sác-thực để khôi-phục lại cho hết sự thực tất còn phải tra cứu ở các sách Tàu nữa. Nhưng cái phần cốt yếu vẫn là ở sử-liệu nước nhà-người học sử tất phải lấy đấy làm gốc mà khảo-cứu ở đấy trước, rồi tra tầm xem xét sách ngoài để so sánh tham-bác thêm vào.

Đến như thời-kỳ cuối cùng tức là từ khi có người Pháp can thiệp vào thì cái số sử-liệu Âu-tây nhất là bằng chữ Pháp lại phong-phú và quan-trọng lắm, mà nhà sử-học muốn khảo-cứu về thời ấy không thể bỏ qua các sử-liệu ấy được. Mà nói cho đúng thì các sử-liệu ấy lại có phần nhiều hơn và dễ tìm hơn là các sử liệu của ta, vì rằng ở bên Âu-châu các sách vở biên chép đều có ấn-hành và xuất-bản, các án-văn đều có xếp thành mục loại và lưu-trữ ở một công-quán, nên ngày nay các sách vở ấy các án-văn ấy đều có sẵn cả ở trong các nhà thư-viện nhà công-văn-viện, các nhà học-giả muốn nghiên cứu điều gì cứ vào đấy mà tra cứu được cả.

Nói thế không phải là bảo rằng từ khi người Pháp sang đây, sử-liệu của nước nhà không có. Không, không phải thế. Sử-học xưa nay ở nước ta vốn cho là trọng. Trên Triều-đình vẫn có đặt Quốc-sử-quán, để ghi chép các công việc quan-trọng trong nước, dưới dân-gian thiếu gì người học-thức từng kỷ-thuật các công chuyện được mục kích trong đời mình. Song ngặt vì một nỗi : theo lệ nước ta, sử triều nào phải giữ bí-mật trong triều ấy, phải đợi hết triều ấy mới ban-bố cho thiên-hạ biết, mà theo thói ngày xưa các nhà trước-tác ít khi đem ấn-hành xuất-bản các

sách vở biên chép ra, thành thử tán mạn ở mọi nơi, lâu ngày có khi thất-lạc mà nay muốn sưu tầm tra-cứu đến thật khó lòng.

Ký-giả gần đây được đọc nhiều bộ sách của người Pháp ghi chép các công việc nước Nam từ ngày có người Pháp sang đây, nhiều quyển của các người đồng-sự hoặc đương-thời làm ra, thật là những tài-liệu rất quan-trọng để nghiên-cứu lịch sử nước nhà về thời-kỳ gần ta đây. Ký-giả định tham-khảo ở các sách ấy mà biên chép ra đoạn « Việt-Nam cận-thế sử » theo tài-liệu bằng chữ Pháp này. Chủ ý không dám tự-phụ làm một bộ sử hoàn toàn nhất-định, vì ký-giả cũng tự biết rằng cái công cuộc làm một bộ sử như thế không phải là dễ mà là chóng: tất phải học rộng xem nhiều, tra-cứu các sách của người Pháp trước thuật ra lại cả các chính-sử lưu-trữ ở trong triều, các giã-sử rải rác ở mọi nơi, các án-văn bút-lục lưu-trữ ở các công sở cùng phải đi xem xét những lâu-đài bi-ký, quan sát tới sơn xuyên địa thế, nhất nhất cái gì là di-tích của việc xưa tất phải biết, cái gì là biểu lộ được sự thực tất phải tường, ký giả tự biết tài liệu thiếu thốn, ngày giờ ngặt ngòi, chưa sao làm nổi được công cuộc ấy. Ký-giả chép ra thiên này chủ ý chỉ muốn tóm nhặt các điều cốt-yếu và sác-thực ở trong các bộ sách đã đọc qua, trước là để các độc-giả được thiệp tiếp một quãng lịch-sử nước nhà rất quan trọng cho người Nam mà cũng rất vẻ-vang cho người Pháp, sau là để giới-thiệu cho các độc-giả mấy bộ sách ấy (1) là những tài-liệu rất qui báu để chép đoạn sử nước nhà về kỳ cuối cùng này.

Đoạn sử ấy kể rất là hay, hay vì gần liền với ta, hay vì có quan-hệ mật-thiết với vận-mạnh nước nhà bây giờ, hay vì còn ảnh-hưởng sâu-xa đến tiền-đồ dân ta sau này, có lẽ vì cái đầu đề hay thế mà làm cho các bạn đọc bài này thấy vui mà quên mà thứ cho các chỗ khuyết-điểm nhỏi quê-kịch của bài này, và khiến cho các bạn hiếu-học để tâm đến vấn-đề ấy mà tìm tòi tra-cứu thêm vào thì thật là đạt được cái hi.vọng của kẻ viết bài này.

I

Sự giao-thiệp của nước Nam và nước Pháp về nửa trên thế-kỷ thứ XIX (2)

Muốn hiểu rõ vì cớ gì nước Pháp can-thiệp vào nước ta, tất phải biết qua đầu đuôi việc giao-thiệp của hai nước tự đầu Nguyễn-triều ta.

Chắc ai cũng biết rằng hồi đức Nguyễn-Ánh đương dẹp giặc Tây-Sơn có nhờ ông Giám-mục nước Pháp là Bá-đa-lộc (Evêque d'Adran) sang cầu-cứu Pháp-hoàng Louis XVI. Ông sang bên ấy thương-thuyết với Pháp-đình ký tờ giao-ước 28 Novembre 1787 tại Versailles: hai nước Pháp Nam khởi

(1) Ký-giả định cứ mỗi chương sẽ liệt-kê các sách có kể thật đến công việc thuộc về chương ấy, mỗi quyển sẽ biên rõ tên sách, tên tác-giả, chỗ xuất-bản cùng số thiên, số trang cho tiện sự tra cứu,

(2) Các sách để tra-cứu:

1. P. Cultru: Pháp-thuộc Nam-kỳ lịch-sử, từ nguyên-ủy đến năm 1883 (Histoire de la Cochinchine française, des origines à 1883, Paris, Challamel, 1910) CH. II và III việc giao-thiệp của nước Nam với nước Pháp từ 1789 đến 1857, Tr, 29-57.

2. Ch B. Maybon; Việt Nam cận-cổ sử (Histoire moderne du pays d'Annam, Paris, Plon), chương thứ IX, 2, C; Vua Gia-long giao-thiệp với người Pháp, Tr, 33 399.

3. Ch Gosselin; Nước Nam (L'Empire d'Annam, Paris, Perrin et Cie 1904) Ch. II. tr. 107-127; coi bức thư của Pháp-Hoàng Louis XVIII gửi cho vua ta cùng các tờ dụ cấm đạo và các án nghị chém đạo-sĩ.

4. A. Schreiner: Annam sử-lược (Abrégé de l'histoire d'Annam, Saigon, 1906) ch III; Nguyễn-triều tr. 115-127,

5. Michel Đức Chaigneau; Huế thành ký-ức lục (Souvenir de Huế, Paris, Imprimerie Impérial) 1867) tr. 229-271 Coi bản sao tạo sắc chỉ phong của Đức Gia long sai quan ban cho ông J. B. Chaigneau in ở cuối sách

đầu công-nhiên giao-thiệp là từ đấy. Sau vì nhiều cớ ngăn-trở thành ra tờ hòa-ước vừa ký đấy không thi-hành được. Nhưng vì ông Ba-đa-lộc xuất tài xuất-lực mua tầu bè khí-giới đem quân-sĩ tướng-tá sang giúp ngài mà trong việc đánh đông dẹp bắc, khôi-phục giang sơn, người Pháp cũng có dự một phần công lớn, nên đến khi ngài đã thống-nhất được bờ cõi lên ngôi tôn (1802), ngài vẫn nhớ cái ơn ấy mà trong suốt đời ngài vẫn hậu-đãi các người nước Pháp ở bên nước ta hoặc có giao-thiệp với nước ta. Số người Pháp sang giúp ngài cũng khá nhiều, song xem khi ngài đã đăng-quang thì còn lại ở với ngài có bốn người là những ông *Philippe Vannier Jean Baptiste Chaigneau, de Forsans* và *Despiau*. Mấy ông ấy đều được đức Gia-long trọng-đãi thưởng cho quan-hàm, mỗi người được 50 tên lính hầu và lúc vào chầu chỉ phải cúi đầu năm lần mà không phải lạy.

Từ ngày tờ giao-ước Versailles không thi-hành được thì ở bên Pháp cũng có nhiều người, hoặc trong chính-giới hoặc trong thương-giới đã nhiều lần bàn bạc vận-động lo tính việc lại sang giao-thiệp với nước Nam. Từ khi bên Pháp được tin rằng đức Nguyễn Ánh thu phục được giang-sơn thì nhiều người cũng muốn giao-hiếu với ngài, trước là để nhờ thế-lực ngài bênh vực cho quyền lợi nước Pháp ở bên Viễn-đông, sau là để lo sự thông-thương với nước ta cho dễ. Sau vì bấy giờ bên Pháp từ khi vua Louis XIV phải truất ngôi, cuộc Cách-mạnh (La Révolution) giấy lên suốt tự năm 1789 trở đi thì phần nào trong nước công việc rối-rít, ngoài phải chống lại với các cường-quốc châu Âu, nên việc giao-thiệp với nước Nam, chính-phủ không rảnh lúc nào mà lo nghĩ tới. Kịp đến khi ông Nã-phá-luân đệ-nhất (Napoléon I) lên cầm quyền nước Pháp (1804-1814) tức là đối với hồi đức Gia-long trị vì (1802-1820), thì ông cũng có chí gây thế-lực nước Pháp ở Viễn-đông để đối địch lại với người Anh ở Ấn-độ, song vì ông đương mắc phải kinh-doanh đánh dẹp bên châu Âu, nên cũng không kịp lưu-tâm đến việc đó. Nên trong mấy năm đầu vua Gia-long, tuyệt-nhiên người Pháp tầu Pháp không lai-vãng xứ ta, mà suốt trong 25 năm trời, sự giao-thiệp của nước Pháp với nước Nam bằng hẳn đi một độ. Mãi đến khi vua Nã-phá-luân thất-thế, họ vua cũ phục-hưng (La Restauration) vua Louis XVIII lên trị-vì bắt đầu tự năm 1815, trong nước dần dần yên ổn, bấy giờ bên Pháp mới lại khởi cái phong-trào sang giao-thiệp với nước Nam. Bắt đầu là các công-ty buôn được chính-phủ khuyến-khích cho tầu chở hàng sang nước ta.

Quan thủ-tướng nước Pháp bấy giờ là *Richelieu* công-tước, hôm 17 Septembre 1817 có viết một bức thư cho ông *Chaigneau*, trong nói rằng: « Có mấy người buôn tầu nước ta đã sửa soạn hoặc định sửa-soạn cho tầu-bè sang xứ Bắc-kỳ và xứ Nam-kỳ. Chính-phủ có khuyến khích những cuộc thí-nghiệm ấy, mong rằng những cuộc ấy khiến cho ta gây nên một cuộc thông-thương vĩnh-viễn ở các xứ ấy. Ông có thể hiệp với ý-kiến của Chính-phủ trước hết nhân địa-vị của ông dùng các cách mà làm cho công cuộc của các nhà thương-mại ta được thành-hiệu, sau nữa ông cho tôi biết rằng cần phải làm những thế nào nữa để đạt tới mục-đích của những nhà ấy, nghĩa là sự lập thành cuộc thông-thương vĩnh-viễn thường-thường với xứ ông đang ở đó ».

Độ tháng Septembre năm 1817 có một chiếc tầu buôn Pháp là *la Paix*

của một công-ty thành *Bordeaux*, rồi ít lâu lại có chiếc *Henry*, rồi đến tháng Décembre năm ấy thì có chiếc tầu binh *Cybèle* đến cửa Đà-nẵng. Hai chiếc tầu buôn chở hàng hóa sang bán, chẳng may những hàng ấy không thích-hợp với người Annam, nên không bán được hết và mua đồ hàng trở về. Đức Gia-Long thấy thế xá cả thuế cho và bảo kê rõ cho các thứ hàng nên chở sang, khuyên lại nên sang, ngài sẽ tiếp-đãi tử-tế.

Năm 1819 chiếc *Henry* lại sang cùng với chiếc *Larose* nữa. Lần này hàng-hóa đem sang bán được, lại chở chè và lụa về.

Trên kia ta vừa nói trong khoảng ấy có một chiếc tầu binh Pháp *Cybèle* đến. Chiếc ấy đến cửa Đà-nẵng hôm 30 Décembre 1817, chủ-ý để báo cho đức Gia-Long biết rằng Pháp-hoàng lại phục-vị, đem tặng ngài lễ-vật và nhờ ngài bênh-vực cho những người Pháp thường đến buôn bán ở nước ta, ông thuyền-trưởng là *de Kergarion* nhờ hai ông *Chaigneau* và *Vannier* tàu xin vào bệ-kiến, song vì ông không có quốc-thư sang, nên ngài theo lời nghị đình-thần cứ quốc-lệ không cho vào chầu và trả lại các lễ vật.

Khi chiếc tầu *Henry* sang lần thứ nhì bấy giờ ông Chaigneau tự Pháp đi đã ba-mươi năm giời, phần thì muốn về thăm nhà-cửa quê-hương, phần cũng muốn mang tin tức bên nước Nam về cho Chính-phủ, bèn xin phép vua Gia-Long về nước. Ngài có ý tiếc, muốn lưu lại, nhưng cũng hiểu tình, bèn cho ông nghỉ ba năm và cấp cho hai năm lương-bổng trước. Ông cùng vợ con xuống chiếc tầu *Henry* mà từ-giã đất nước Nam là nơi ông đã từng ở dòng-dã suốt hai mươi nhăm năm trời theo giúp đức Thế-tổ ta. Tự đấy trở đi ông không được lại trông thấy đức Gia-Long nữa, vì ông đi được ít tháng thì ngài thăng-hà (3 Février 1820).

Tóm lại mà xét, thời trong đời đức Gia-Long, tuy sự giao-thiệp của hai nước Pháp Nam vì nhiều cớ ngăn trở có phần thưa vắng, nhưng vẫn là có vẻ hòa hiếu. Đành rằng đức Thế-tổ đối với Chính-phủ các liệt-cường bên Âu-châu, vẫn giữ cái thái-độ khôn-khéo là cái thái-độ trung-lập, không tây vị nước nào, mà chịu cho đặc-quyền, sợ phạm đến quyền thống-nhất tự-chủ của ngài, song ngài đối với việc thông-thương việc buôn bán, vẫn không ngăn-cấm gì, vì ngài cũng biết rằng sự người ngoại-quốc vào buôn bán trong nước, vẫn là có lợi mà không quan ngại gì, nhất là ngài đối với người Pháp lại có phần trọng-đãi hơn. Còn đối với đạo Thiên-chúa dù ngài không ra mặt bênh-vực tán-trợ hẳn, nhưng ngài cũng không hề ngăn cấm bao giờ, mà trong suốt đời ngài có thể nói được rằng giáo-đồ đạo ấy vẫn được tự-do truyền-giáo.

Vua Thế-tổ mất thì đến hôm 14 Février 1820 vua Thánh-tổ là đức Minh-Mệnh lên ngôi. Bắt đầu từ đời ngài thì sự giao-thiệp của nước Pháp với nước Nam đã sinh nhiều nỗi khó-khăn gai-góc.

Ông *Chaigneau* về đến Pháp vào khoảng Avril năm 1820, vào bệ-kiến Pháp-hoàng, trình bầy tình-hình bên nước Nam thì được cử sang nước Nam cung chức Khâm-sai và Lĩnh-sự để thương-thuyết với Triều-đình Huế về việc ký một tờ thương-ước. Chưa đầy một năm vào khoảng đầu năm 1821 ông lại xuống tầu sang nước ta, đem đồ phẩm-vật và một bức quốc-thư. Sang đến nơi thì đức Gia-Long

đã thăng-hà rồi. Đức Minh-Mệnh tiếp đãi ông cũng tử-tế, song đối với việc thông-thương thì ngài không muốn lập tờ giao-ước. Ngài sai viết một bức thư trả lời quan Thượng-thư bộ ngoại-giao Pháp, thơ rằng:

« Tệ-quốc ở về cực-nam mà qui-quốc ở về đằng cực-tây, hai bên xa cách nhau kể hàng mấy khu biển, hàng mấy nghìn dặm. Dân tệ-quốc ít khi đến Qui-quốc được. Khi có thư từ đến thì các người thông-ngôn ở tệ-quốc không được giỏi, nên trong bức của qui-triều-đình nói muốn lập thể-lệ khoán-ước về việc thông-thương cho người qui-quốc, thiềm-chức cũng chỉ hiểu đại-khái thôi ...

Thiềm-chức thiết nghĩ: về việc ấy thì đại-phàm việc buôn bán bên tệ-quốc đều đã có luật-lệ định sẵn. Những người buôn bán ở các nước đến tệ-quốc vẫn theo cả. Vậy nếu người bên qui-quốc muốn sang buôn bán bên tệ-quốc thì cũng cứ theo cái thể-lệ ấy; như thế thiết tưởng là phải. »

Năm 1822, có một chiếc tầu chiến Pháp là *Cléopâtre* đến cửa Đà-nẵng ông trưởng-tầu *Courson de la Ville Héllio* xin vào yết-kiến, nhưng ngài không cho.

Năm 1824, hai ông *Chaigneau* và *Vannier* thấy nhà vua đối với mình lạt-lẽo, nhất là các quan có ý ghen ghét, nên xin nghỉ về bên Pháp, thế là cả bọn người Pháp đã giúp đức Nguyễn-Ánh không còn người nào ở bên nước Nam nữa.

Năm 1825 lại có một chiếc tầu chiến Pháp là *Thétés* đến cửa Đà-nẵng quan trưởng-tầu *de Bougainville* có đem một bức thư của Pháp-Hoàng cũng xin vào yết-kiến. Vua sai đem phẩm-vật cho ông ấy, nhưng không nhận hư, nói rằng không có ai dịch được thứ chữ Pháp, nên không nhận.

Năm 1826, Chánh-phủ Pháp lại sai chán ông *Chaigneau* sang làm lĩnh-sự, song Triều-đình ta không nhận, nên đến năm 1829 ông lại phải về. Thế là từ đó trở đi nước Pháp với nước ta hai bên tuyệt-giao với nhau.

Về việc thông-thương thì năm 1822 có một người đại-lý hiệu *Balguerie* ở Bordeaux tên là *Edouard Borel* lập một tiệm buôn ở Đà-nẵng. Song từ năm 1825 trở về sau, việc buôn bán của người Pháp mỗi ngày một kém, tầu bể đến cửa Đà-nẵng mỗi ngày một thưa, vì mỗi lần tầu buôn sang thường có đem các cố đạo đến, mà vua Thánh-tổ đương ghét đạo, nên có ý hiềm nghi, bởi thế sinh nhiều nỗi khó-khăn. Tầu buôn Pháp bấy giờ thường đi lại ở cửa Saigon trong Nam-kỳ hơn, vì ở đấy có ông Lê-Văn-Duyệt làm Tổng-trấn, ông có ý bênh-vực cho người Pháp hơn.

Bây giờ ta phải xét đến việc cấm đạo Thiên-chúa là một việc gai góc nhất trong sự giao-thiệp nước ta với nước Pháp. Nguyên đức Minh-Mệnh từ khi lên ngôi vẫn có ý ghét đạo, song trong mấy năm đầu, phần nào còn có mấy người Pháp ở trong Triều, phần nào có mấy người tì-tướng vua Gia-Long như ông Lê-Văn-Duyệt còn nhờ ơn-huệ ông Bá-đa-lộc có ý can ngăn, nên ngài chưa hề hạ-lệnh cấm đạo. Đến năm 1825 nhân chiếc tầu *Thétés* đến, có một người giáo-sĩ tên là *Rogerot* ở lại đi giảng đạo các nơi, nên hôm 18 Février ngài nhân dịp ấy hạ dụ cấm đạo, tức là đạo dụ thứ nhất ở Nguyễn-triều ta về việc cấm đạo. Lời dụ rằng: « Tà đạo của người Tây làm hư-hoại lòng người. Đã lâu nay nhiều chiếc tầu của người Âu-châu sang đây buôn

bán thường để lại các người đạo-sĩ ở đây. Các người ấy làm mê-hoặc lòng dân và bại-hoại phong-tục. Như thế chẳng phải là cái tai-họa lớn cho nước ta du? Vậy ta nên ngăn cấm các điều bậy-bạ ấy để khiến cho dân ta theo về chính-đạo. Khâm thử.

Vì các nhẽ ấy thần kính tuân thượng-lệnh, gửi tờ dụ này cho quan Tổng-đốc tỉnh Quảng-nam, để khi nào có tầu Pháp vào nước, phải trông nom khám xét cho kỹ lưỡng. Lại còn phải trông nom kỹ lưỡng ở các cửa bể, các mạn núi, các đường bộ, đường thủy, để cấm các giáo-sĩ người Tây khỏi len vào ở lẫn trong dân-gian để đem những điều u-muội truyền-bá ở trong nước. Các người ấy cứ liên-tiếp người nọ theo người kia mà coi thế như thường. »

Rồi ngài sai tìm các người đạo-sĩ ở trong nước đem về Kinh nói để dịch sách, nhưng cốt để không cho đi truyền-giáo ở các nơi.

Tháng Janvier 1833 ngài lại ban một đạo dụ nữa có phần nghiêm-ngặt hơn đạo dụ trước, trong có nói rằng: « Ta truyền cho tất cả các người đi đạo từ quan đến dân, nếu biết sợ oai-quyền ta thì phải thật lòng bỏ đạo. Các hàng quan phải xét xem các giáo-dân ở hạt mình có vâng theo thượng-lệnh không, và bắt họ phải đứng trước mặt mà dẫm trân lên câu-rút, song rồi hãng tha cho lần này. Còn các nhà thờ cùng các nhà ở của giáo-sĩ thì phải triệt phá đi hết. Sau này còn có người dân nào phạm tội theo tà-đạo ấy, thì trừng-phạt rất nghiêm để cho tiệt gốc loạn. » Kèm với đạo dụ ấy lại có một tờ mật-dụ truyền cho các quan phải dậy bảo quân dân, phá hủy nhà thờ cùng tầm-nã giáo-sĩ người Tây thì giải về Kinh, người Nam thì gửi cho tỉnh-lỵ, nhưng ngài dặn phải làm cho cẩn-thận để cho khỏi náo-động trong nước.

Tờ dụ ấy ban ra, các giáo-sĩ phải trốn-tránh ẩn-núp. Có nhiều người nhà thầy ta phải xử-tử và một người giáo-sĩ Pháp cũng phải xử giảo.

Ông ấy tên là *Gagelin* (ta dịch là Hoài-Hoa) sang nước ta năm 1821 ở tỉnh Baria và Saigon. Khi có lệnh nhà vua bắt các giáo-sĩ về Kinh dịch sách, ông cũng phải về đấy, sung việc giải-thích các tranh ảnh địa-đồ. Vua bảo ban quan-hàm cho ông, nhưng ông từ-chối. Đến tháng Juin năm 1828, công việc làm xong, ông lại về Nam-kỳ. Đến tháng Mai năm 1833, ông phải bắt ở Bình-định giải về Huế và tống-giam. Hôm 17 Octobre ông phải đem ra xử-tử.

Lúc bấy giờ trong nước loạn giặc nổi lên: ngoài Bắc thời có loạn Lê-Duy-Lương (1833), Nùng-Văn-Vân (1833-1835), trong Nam thời có loạn Lê-Văn-Khôi (1833-1835). Nhà vua có ý nghi ngờ giáo-dân giúp-giập đảng giặc, nhất là tự khi hạ thành Saigon nguyên đảng Khôi đương chiếm-cứ, bắt được cố Du *(Marchand)* thì ngài lại nghi kỵ bọn giáo-sĩ riết, nên tự bấy giờ việc cấm đạo, giết đạo lại dữ-dội hơn trước.

Nguyên ông *Marchand* sang bên ta tự năm 1830 ở Chợ-quán (gần Saigon) đến hồi đảng Lê-Văn-Khôi nổi-loạn ông cũng phải hãm ở trong thành Saigon, kịp đến khi quân Triều-đình hạ được thành ấy (8 Septembre 1835) bắt được cả ông, nghi rằng ông thông với giặc bắt giải về Kinh xử-tử hôm 30 Novembre. Trong án nói rằng: «Người Tây *Marchand* ở đây tên là Du là giáo-sĩ đạo Thiên-chúa đã thú rằng có viết thư từ cho người Anh người Xiêm để cầu viện cho quân giặc. Vậy nghị phải tội lăng-trì. »

Tháng Janvier 1836 lại có một đạo dụ rằng: « Hễ giáo-sĩ người Tây nào bắt được trên tầu khách vào trong nước phải xử-tử. Hễ giáo-sĩ người Tây nào bắt được ở trong nước cũng phải xử-tử. Những người nào giấu diếm các người ấy ở trong nhà cũng phải xử-tử. Nội các quan hễ có án tố-giác ra một người đạo-sĩ nào ở trong hạt mình cũng phải xử-tử, vì đã không biết tìm hết các cách để bắt lấy. »

Tờ dụ ấy ban ra lại có mấy người giáo-sĩ Tây phải xử-tử; ông *J. C. Conay* (20 Septembre 1837) *G. Delamotte* chết hôm 3 Octobre 1837 ở trong ngục, ông Giám-mục *Dumoulin Borie* (24 Novembre 1837) ông *F. Jaccord* (24 Septembre 1838), hai ông giám-mục và một người giáo-sĩ nước Tây-ban-nha cũng phải xử-tử về hồi ấy. Còn các giáo-dân ta thì trong năm 1839 và 1840 nhiều người phải tội chết.

Song dù nhà vua một mặt thì hạ dụ cấm đạo, một mặt thì ban các huấn-điều để dạy dân (mười huấn-điều đức Minh-Mệnh ban) nhưng cũng không thấy công-hiệu mấy: các giáo-sĩ thì liều sống chết trốn tránh ẩn-nấp mà cứ đi truyền giáo, các dân đạo thì vì lòng tín-ngưỡng mà đành chịu hình-phạt giết róc. Nên năm 1838 ngài bèn sai sứ sang Pháp để điều-đình về việc ấy, song Pháp-Hoàng bấy giờ là vua *Louis Philippe* (1830-1848) vì có hội ngoại-quốc truyền-giáo (Société des Missions étrangères) xin, nên không tiếp sứ ta. Sứ-thần ta phải trở về không, khi về đến Huế thì vua Thánh-tổ đã mất rồi (11 Janvier 1841).

* * *

Vua Thánh-tổ mất, vua Hiến-tổ là đức Thiệu-Trị lên ngôi hôm 12 Février 1841. Trong đời ngài thì sự cấm đạo nguôi đi được một độ, song mấy đạo dụ cấm vẫn thi-hành và vẫn có mấy người giáo-sĩ phải giam ở Huế.

Hôm 25 Février 1843 có một chiếc tầu Pháp đến cửa Đà-nẵng. Quan trưởng tầu là ông *Favin Lévêque* xin tha cho năm người giáo-sĩ *(Berneux, Miche, Charrier, Galy, Duclos)* đương phải giam tại Huế. Triều-đình ta trước còn thoái-thác nhưng sau phải tha cả.

Năm 1845, có một ông Giám-mục tên là *Lefèbre* phải án xử-tử. Bấy giờ có người quan tầu nước Mỹ xin tha mãi không được, bèn báo tin cho quan hải-quân thiếu-tướng coi đạo hải-thuyền nước Pháp tại khu biển Trung-hoa và Nhật-bản là ông *Cécile*. Thiếu-tướng sai đem chiếc tàu *Alemene* đến xin Giám-mục ra (12 Juin 1845).

Năm 1847, quan Đại-tá *Lapierre* đi chiếc tầu *Gloire* và quan Trung-tá *Rigault de Genouilly* đi chiếc tầu *Victorieuse* đến cửa Đà-nẵng xin Triều-đình ta bỏ những dụ cấm đạo và cho người trong nước được theo đạo tự-do. Hai bên đương thương-thuyết thì quân Pháp thấy binh-thuyền của ta sửa-soạn cùng trên bờ đồn lũy dự-bị, nghi rằng quân ta có ý muốn đánh, nên bắn súng làm đắm cả các chiến-thuyền của ta. (15 Avril 1847).

Được tin ấy vua Thiệu-Trị tức giận lắm, liền hạ dụ xuống truyền bắt hết các giáo-sĩ và giết hết các người Tây ở trong nước, nhưng không bao lâu thì ngài mất (4 Novembre 1847).

* * *

Đức Hiến-tổ mất, đức Dực-Tôn là vua Tự-Đức lên ngôi (29 Octobre 1848). Trong đời ngài việc cấm đạo mỗi ngày một ngặt, rồi cũng vì việc ấy mà nước Pháp nước Tây-ban-nha can-thiệp vào nước ta.

Tháng Août 1848, tức là năm Tự-Đức nguyên-niên, ngài hạ tờ dụ cấm đạo, dụ rằng:

« Đạo Gia-tô, trước khi hai vua Minh-Mệnh Thiệu-Trị đã cấm, thật là một tà-đạo, vì theo đạo ấy thời không thờ phụng tổ-tiên, lại lấy mắt những người sắp chết để làm thứ nước phép mà làm mê lòng người, còn làm nhiều điều dị-đoan ghê gớm nữa.

Vậy các giáo-sĩ người Tây là kẻ có tội nhất, thì buộc đá vào cổ mà ném xuống bể. Ai bắt được một người thời thưởng cho ba mươi nén bạc.

Các giáo-sĩ bản-quốc tội nhẹ hơn các người kia thì đem tra hỏi xem có chịu bỏ điều lầm lỗi không. Bằng không chịu thì đêm khắc chữ vào mặt và đem đầy vào những chỗ nước độc.

Còn các người dân theo đạo mà không chịu bỏ, đều là những đứa ngu dốt khốn-nạn bị mấy kẻ giáo-sĩ làm mê hoặc, tình thật đáng thương, vậy nhà vua vì lòng thương dân truyền không nên chém giết hoặc đem đầy hoặc bỏ tù những người ấy nữa. Các quan chỉ nên trừng-trị nghiêm-ngặt rồi lại cho về quê quán. »

Tháng Mars 1851, lại có một đạo dụ cấm đạo, lần này lại ngặt hơn lần trước. Các đạo-sĩ Tây đều phải dìm xuống sông xuống bể, các đạo-sĩ ta phải chém ở giữa người làm đôi mảnh, các người dấu diếm các đạo-sĩ cũng phải chém làm đôi vất xuống sông, còn các người nào bắt được đạo-sĩ ở một nhà nào thì được thưởng 8 lạng bạc và chia đôi gia-tài của người dung-nạp được lấy một nửa, còn một nửa để sung công.

Đạo dụ ấy ban ra việc giết đạo lại kịch liệt lên một độ. Hôm 1er Mai 1851 cố *Schœffler* bị chém ở Sơn-tây, và hôm 1er Mai 1852 cố *Bonnard* lại bị chém tại Bắc-kỳ.

Song dù dụ cấm đạo có nghiêm, việc giết đạo có dữ, mà cũng không tài nào tiệt hẳn được sự truyền-giáo và bắt được các kẻ giáo-dỗ bỏ đạo theo lương. Vua Thánh-tổ bấy giờ không biết nên dùng kế gì, nên cương hay nên nhu, bèn xuống dụ hỏi ý-kiến cả các quan đại-thần trong nước. Đại khái nói rằng :

Đạo Thiên-chúa vốn là một tà-giáo, tệ hơn đạo Phật, đạo Lão, đạo Mạc, đạo Dương. Nhưng trong bọn người theo đạo hẳn cũng có nhiều kẻ thông-minh học-thức biết phân-biệt đường ngay đạo chính, thế mà sao lại không chịu bỏ tà theo chính là tại làm sao ? Bây giờ, làm thế nào mà khai-hóa được bọn ấy ? Nên cương hay nên nhu ? Xem sách thánh-hiền thời mỗi người nói một cách, như ông Quản-tử thì khuyên nên dùng uy, ông Mạnh-tử thì dạy nên thi nhân, thật là phân-vân không biết theo đằng nào. Vậy các thần-tử có ý-kiến thế nào cứ cho bầy tỏ ra để định liệu.

Ý-kiến các quan cũng chia làm hai phái. Ông thì ưng dùng uy, ông thì ưa thi nhân. Về phái thứ nhì có hai quan Tổng-trấn Nam-kỳ Bắc-kỳ. Ông Tổng-trấn Bắc-kỳ trong bài biểu gửi về Bộ có nói : Nếu ta dùng cách tàn-bạo thì bọn dân đạo cứ-dành lòng chịu giết không oán hận gì, thành thử ở trong chỉ hại cho lũ con chiên là thần-tử nhà vua, mà người ngoài lại có cớ để thi-hành cái mưu độc dữ của họ. Vậy bây giờ nên giữ mực trung-bình. Phàm các người dân đạo theo đạo rồi thì cứ để cho tự-do mà lễ bái. Chỗ nào bọn dân đạo đã ở riêng thành làng, thành xóm rồi thì cứ để yên ; nơi nào mà các người ấy ở lẫn với dân bên lương thì tùy địa-thế mà khu vào một chỗ. Còn các dân bên lương thì nghiêm cấm không được theo đạo. Đến như các đạo-sĩ thì cứ theo các chỉ-dụ đã ban hành mà nghiêm-trị để làm cho tiệt gốc loạn.

Tháng Septembre 1855, đức Tự-Đức lại ban một đạo dụ cấm đạo thứ ba, lần này lại nghiêm-ngặt hơn cả các lần trước. Các quan theo đạo hạn cho ba tháng phải bỏ đạo mà thú tội, bằng không phải truất quan-hàm và nghiêm phạt. Các bình-dân hạn cho sáu tháng nếu chịu bỏ đạo thì được an-nghiệp làm ăn, bằng không thì phải tội nặng, mà những người có học không được đi thi, những người có vị-thứ không được dự việc làng. Người nào bắt được đạo-sĩ người Tây hoặc người Nam đều được thưởng bạc. Các đạo-sĩ người Tây đều phải chém, bêu đầu trong ba hôm rồi vất thây xuống bể ; các đạo-sĩ bản-xứ đều phải chém, các học-trò người đạo-sĩ phải khắc chữ vào mặt mà đem đầy. Các quan phải năng đi tuần-nã khám-xét và khuyên bảo dân. Nếu còn để một người đạo-sĩ nào ẩn náu ở trong hạt thì các quan ở trong hạt ấy phải trọng-phạt, mà các người giấu giếm phải tội chết.

Năm 1857, vua Tự-Đức lại ban đạo dụ cấm đạo lần thứ tư, trong đạo ấy có nói rõ về cách trừng-trị dân bên đạo. Giao cho lý-trưởng trong hạn một năm phải khuyến dân theo đạo phải bỏ đạo hồi lương ; hết hạn ấy những người nào bỏ đạo thì để cho yên, bằng không thì phải khắc hai chữ « tà-đạo » vào má, lại hạn cho một năm nữa nếu không chịu bỏ đạo thì đàn-ông bắt phải làm lính, đàn-bà phải làm tì.

Về sau trong khi quân Pháp và quân Tây-ban-nha đánh ta và trước khi kỳ hòa-ước 1862, vua Tự-Đức lại còn ban mấy tờ dụ cấm đạo nữa. Một đạo năm 1859 nói về các quan chức theo đạo, cũng năm ấy một đạo nói về quân-lính đi đạo trước khi đi đánh giặc phải giẫm chân lên trên thập-tự, một đạo năm 1860 nói về các con gái đồng-trinh (religieuses) phải đi đầy chung-thân.

Rồi đến cuối năm 1860 lại có một đạo dụ bắt đi tản cả các dân đạo. Cách ấy là cách tột-cùng, vì như thế làm cho cả nước náo-động, trước vua dùng-dằng mãi không muốn dùng, sau thấy các cách kia ít công-hiệu mới hạ tờ dụ ấy đại-khái nói rằng :

Các dân đi đạo dù đàn-ông hay đàn-bà, giàu hay nghèo, già hay trẻ, đều phải thích vào má hai chữ « tà-đạo », cùng tên tổng tên huyện, rồi đem đi dán ở các làng, cứ năm người bên lương phải chịu trách-nhiệm giữ lấy một người đi đạo. Các làng đạo đều phải hủy hết, còn ruộng-nương vườn-đất cửa-nhà thì chia cho các làng bên lương ở gần đấy, để cày cấy mà nộp thuế. Đàn ông để riêng, đàn-bà mỗi bọn đi sang một tỉnh khác, còn trẻ con thời chia cho các nhà bên lương nuôi lấy.

Sau khi các đạo dụ ấy ban-hành ra, việc giết đạo một ngày một dữ, hai đức cha *Diaz* và *Sanpedro* phải giết năm 1857, cố *Néron* năm 1860, cố *Vénard*, cố *Almeto*, các đức cha *Hermosilla* và *Berrio-Ochoa* phải giết năm 1861.

Trong ba-mươi năm trời từ năm 1833 đến năm 1862 cả thảy bảy ông giám-mục (một người Pháp và sáu người Tây-ban-nha) cùng 15 người đạo-sĩ Tây (12 người Pháp, 1 người Ý và 2 người Tây-ban-nha) phải giết.

Đó là các việc xảy ra ở bên nước Nam. Bây giờ ta phải xét ở bên Pháp Chính-phủ cùng dư-luận đối với những việc ấy thế nào. Tin tức việc cấm đạo và giết đạo về đến bên Pháp lại thêm các cố-đạo người Tây viết sách viết báo kể rõ các nỗi-nỗi khó-khăn khổ-sở ở bên nước ta, nên dư-

luận Tây dần dần cũng chú-ý đến. Chính-phủ thấy đạo-sĩ bị ngược đãi bèn phải can-thiệp vào. Năm 1858 Hoàng-đế nước Pháp bấy giờ là Nã-phá-luân đệ tam *(Napoléon III)* sai quan sứ-thần *Charles de Montigny* sang nước Xiêm để ký một tờ thương-ước và hòa-ước, và sang nước Cao-mên để thương-thuyết vấn-đề truyền giáo, ông lại phải sang nước Nam để trách Triều-đình ta về việc giết đạo cùng thương-thuyết ký một tờ giao ước về việc hòa-hiếu, việc thông-thương việc hàng-hải và việc tự-do truyền-giáo. Quan trưởng tầu *Catinat* là ông *Leheur de Ville sur Arc* đi sang trước đến cửa Đà-nẵng hôm 16 Juillet 1856 đem một bức thư trách vua ta, song đức Tự-Đức không tiếp. Các quan ta không chịu chuyển-đệ bức thư cùng cấp lương-thực nên quan trưởng tầu phải xuống bờ bắn phá đồn Đà-nẵng, song vì ông *Montigny* chưa đến, nên quan trưởng-tầu *Catinat* không biết nên tiến thoái thế nào bèn bỏ đi Hương-cảng.

Đến tháng Décembre năm ấy, một chiếc tầu chiến Pháp tên là *Capricieuse* lại đến, hai bên lại thương-thuyết, nhưng cũng không có hiệu-quả gì. Mãi đến tháng Janvier 1857 ông *Montigny* mới đến. Sở-dĩ ông đến chậm thế là vì khi ông từ cửa Kamport bên nước Cao-mên đi ra lại gặp trận bão phải lần lượt dỗ vào Singapour, Bornéo và Manille rồi mới chạy sang cửa Đà-nẵng được. Trong khi ấy vua ta đã sai đắp đồn lũy ở giọc sông Hương-giang chắn giòng sông và đem quân đến Đà-nẵng. Nên đến khi quan Đại-biểu Đại-Pháp đến xin những điều này : tự-do thông-thương, đặt lĩnh-sự ở Huế, lập thương-điếm ở Đà-nẵng, cho phép các giáo-sĩ và dân đạo được tự-do giảng đạo thì vua Tự-Đức nhất-quyết không cho. Quan sứ-thần nước Pháp không xin được gì cả ; đến tháng Février năm ấy bèn đi sang Hương-cảng.

Trước khi đi, ông có viết bức thư cho vua Tự-Đức xin vua bênh vực các giáo-sĩ và dân-đạo và dọa hễ còn giết-gióc nữa thì nước Pháp tất dùng quân-lực sang đánh. Được thư ấy vua lại nổi giận lên nên ngay khi ông sứ-thần Pháp vừa đi thì ngài lại hạ tờ dụ cấm đạo lần thứ tư (trên kia đã nói đến).

Sau khi ông *Montigny* thương-thuyết không được công-hiệu gì tức là vào khoảng đầu năm 1857 Chính-phủ Pháp đã có ý định đem binh-lực sang thì oai ở bên nước Nam để bắt vua ta phải kiêng nể người nước Pháp.

Bấy giờ có đức cha *Pellerin* là Giám-mục khu Bắc Trung-kỳ (Cochinchine Septentrionale) về Pháp (1858) trình bầy với Pháp-Hoàng cái tình-hình khốn-khổ các dân đạo ở bên nước Nam và xin cứu cấp cho. Vua trọng-đãi giám-mục và thấy nói các cách ngược đãi ấy có lòng ái-ngại. Pháp-Hoàng bèn nhất-quyết phái quân sang nước Nam để bảo thù cho các kẻ phải chết oan và yêu-cầu sự tự-do truyền đạo. Bấy giờ nước Tây-ban-nha cũng nhiều đạo-sĩ ở bên nước Nam và nhiều người cũng phải giết gióc, nên cũng hợp lực với nước Pháp, thành thử lần này hai nước bên châu Âu liên-kết mà sang đánh nước Nam.

Chương sau sẽ khảo về việc đánh Nam-kỳ và việc người Pháp lấy Nam-kỳ.

DƯƠNG-QUẢNG-HÀM

TINH-THẦN GIA-TỘC

Đã ít lâu nay, bạn thiếu-niên ta thụ được cái Âu-hóa mới, nhiều người hiểu lầm hai chữ văn-minh, khuynh-hướng về chủ-nghĩa khoái-lạc, chỉ chăm chắm một đường tư-lợi mà quên nghĩa công-ích, thành ra hễ nghe thấy ai khuyên mình đến việc gia-tộc thời lắc đầu lè lưỡi khinh-bỉ và sợ-hãi như nghe thấy người ta nói đến bệnh hạch, bệnh tả vậy. Thật thế, ta coi gia-đình làm bận, ta lấy gia-tộc làm khinh, ta thấy ai nói gia-đình là gốc xã-hội, tuy ta chịu rằng đúng, nhưng ta vẫn không phục, là vì ta tỷ như một con chim phải tên hễ thấy làn cây cong là sinh sợ. Vậy bởi đâu ta lại không phục một cái chân-lý như thế ? Là bởi ta chưa hiểu thấu được cái tinh-thần gia-tộc. Và chăng nếu ai cũng nghĩ như ta cả, cũng làm như ta cả, thời cái nước Nam của ta đây chẳng mấy nỗi mà hóa ra một nước rặt những người góa-bụa, những giai không vợ, những gái không chồng thôi.

Kẻ thiếu-niên viết mấy câu trên này cũng đã trong một ít lâu hiểu lầm như thế, nhưng may sao, đọc được một bộ sách nhan-đề là TRONG GIA-ĐÌNH của Charles Wagner *tiên-sinh mà biết tỉnh-ngộ, mà không đem cái biết ấy chia chung cho những bạn thiếu-niên chưa biết vì chưa xem đến bộ sách có giá-trị ấy thời sợ phụ lòng người soạn sách chăng ?*

Bởi vậy, thiếu-niên chẳng quản văn-chương niên-thiếu, trích-thuật mục văn thứ hai trong bộ AUPRÈS DU FOYER này nhan-đề là Tinh-thần gia-tộc (L'esprit de famille) *để hiến các bạn nhàn-lãm.*

Tinh-thần gia-tộc là gì ? — Muốn trả lời câu này cho thật đúng nghĩa, thời trước hết ta phải bầy những nghĩa sai ra mà trừ bỏ đi đã. Ở trên thế-gian đã có lắm ý-tưởng về tinh-thần gia-tộc, tinh-thần gia-tộc cũng đã mang tiếng rằng sinh ra lắm sự rất phản-đối nhau, nhưng những sự ấy chẳng qua chưa phải là chính nghĩa cả.

Những người khinh đời cùng những người ghét gia-đình thường coi tinh-thần gia-tộc như một cái tinh-thần để trục-lợi, hẹp-hòi, nghĩa là một cái tinh-thần mà ta phải lánh xa, mà ta phải trừ bỏ vậy.

Lại còn một vài nhà khuynh-hướng về toán-số, động việc gì cũng là đem ngay tinh vào đấy mà giải-quyết. Những nhà này, họ muốn giải-nghĩa cái tinh-thần của gia-tộc thời họ nhặt-nhạnh những cảnh dở, hay ở trong gia-đình người ta, họ so đi, sánh lại, hễ họ thấy trong hai bên dở, hay ấy, bên nào có nhiều hơn nhất, ấy là họ cho tinh-thần gia-tộc ở đấy. Cứ theo như lời họ, thời ra tinh-thần gia-tộc là một sự rất nhàm, không có chi là cao-thượng cả.

Trong hai hạng người mà ta vừa kể trên đấy, thời hạng nào ta cũng chỉ thấy có những cái ý phán-đoán mập-mờ, sai-nhầm và nguy-hiểm. Nhưng nếu ta khinh-bỏ những ý-kiến của họ thời thành ra khinh sự có thật, mà ta cũng không khỏi ngờ-vực

được. Vậy thời ta hãy ngừng bút lại, ta thử đem những ý-kiến đó ra bàn xem, họa may trong đám bụi rậm, có rẽ được một lối nhỏ để đi đến chốn quang-đãng chăng ?

Nhưng trước hết ta phải nhớ câu này : hễ ta tìm thấy cái chân-lý bất-cứ ở dân ta cũng phải hoan-nghênh và nếu ta có gặp những sự có lý ở trong các ý-kiến hoang-đường của những hạng người ở trên kia, ta cũng phải vui lòng phô-diễn ra mới được.

∴

Nhưng mà khốn-nạn thay, ở trong phần nhiều các gia-tộc ngày nay, thường có một cái tinh-thần chật-hẹp và thiên-vị quá thật ! Đây ta chỉ kể một vài cái thí-dụ để mọi người cùng lục ở trong ký-ức ra lấy hằng-hà xa-số những truyện gia-đình cũng rưa rứa như thế. Ta há lại không thấy có lắm nhà liên-lạc với nhau bằng một cái tinh-thần eo-hẹp quá đến nỗi không thể gọi là tinh-thần gia-tộc được, chỉ khả-dĩ gọi là một đảng vô-lại được thôi ư ?! Những kẻ không biết nghĩa cái gia-tộc là gì thời toàn là những kẻ không có óc thông-minh, mà những kẻ không biết cái thú-vị của gia-tộc là gì thời lại là những người không biết thế nào là phải chăng cả. Những gia-tộc đó thường không để cho việc ngoài xã-hội ảnh-hưởng đến mình, vậy thời xã-hội còn bổ-ích chi cho mình nữa ! Những gia-đình ấy thường cũng không có nghĩa tương-giao nữa ! « Ngoài chúng ta ra, các người chớ có đi tìm bằng-hữu ở đâu hết ! » Đó tức là một lệnh mà gia-tộc đó đã truyền cho các người trong họ vậy. Ngoài cái giới-hạn đã nhất-định một cách nghiêm-khắc ấy, ví bằng có một ai lại không tuân-theo, đi kiếm bạn-hữu ở ngoài họ, thời người ấy bị họ-hàng coi như kẻ phản-bội, mà người kết-liên với kẻ ấy cũng bị tiếng như một kẻ tiếm-đoạt.

Nếu vậy thời chẳng hóa ra đẳng-cấp nó dùng những cách-điệu kiêu-căng của nó mà phá-hủy cái tinh-túy của gia-tộc đi ư ! Những người ở trong gia-tộc ấy, cứ trông nét mặt họ cũng biết ngay họ tự-đắc rằng : trong trời, đất chỉ duy có họ mà thôi ! Vì cái quyền quý-phái của họ mà họ coi thế-gian là của riêng của họ, họ lấy sự không khúm-núm ở trước mặt người trên mà tỏ cái ý tự-cao ấy của họ ra là một sự ngu-xuẩn, là một sự vô-giáo-dục.

Cũng có gia-tộc thời lập-thành nên như một đoàn-thể để che-chở quyền-lợi riêng vậy. Những gia-tộc ấy sở dĩ mà đến nỗi như thế là chẳng qua họ cậy có tư-bản, có thần-thế. Cái gì cũng của họ cả, họ đã sinh-cơ lập-nghiệp ở một tỉnh nào thời tỉnh ấy như một thuộc-địa để họ khai-khẩn. Ngoài họ, những dân-gian tầm-thường khác, họ coi như mọi đều, chỉ sinh ra để làm-lụng lấy lợi cho họ mà thôi. Muốn được giống như họ thời không cần phải lừng-lẫy, phải giống-nòi quí-phái như một vài người tiểu-kỷ khác. Họ cũng tỷ như một bọn cướp, ngoài bọn họ toàn là rừng-rú để cho họ rình-mò mà bóc-lột người ta cả.

Cái tinh-thần trong gia-tộc ấy là một cái tinh-thần đáng khinh, đáng mắng ; bao nhiêu những cái hình-thể khả-ố của các tinh-thần gia-tộc ấy, bao nhiêu những cái thói eo-hẹp, cái thói kiêu-căng, cái thói tư-kỷ ở trong đạo gia-đình ấy rồi sẽ bị quốc-dân khinh-bỉ một cách thậm-tệ chớ chẳng sai. Ta chắc rằng thế mà ta lại lấy thế làm sự rất tự-nhiên nữa. Nhưng, đấy có phải là cái *chân-tinh-thần* của gia-tộc không ? Chẳng có lẽ vì cái tội đáng khinh của ít nhiều gia-đình kia, là những gia-đình họ tụ-họp nhau lại để sinh thù-hằn, để cố-chí tiếm-đoạt cùng cướp phá của kẻ khác, mà ta vội ghét lây đến cả những gia-đình đáng kính, đáng trọng, là những gia-đình mà họ-hàng biết thương-yêu liên-lạc kia ư ?!

∴

Nay ta lại nói đến những người vì gia-tộc mà phải đau-đớn. Với những người này, ta chỉ nói một tiếng gia-thất là đủ khiến cho người ta phải thất-kinh mà kêu rằng : « *Ôi ! gia-thất ! gia-thất ! đừng nói với tôi hai cái tiếng gớm-ghê ấy nữa !* Gia-thất, gia-tộc chỉ làm cho tôi luống phải âu-sầu thôi. Những người thù-hằn nhất của tôi, ấy là cha mẹ họ-hàng tôi đấy ! Thực tôi thích ở lẫnh một nơi rừng-rú như quân mọi-rợ còn hơn là ở với gia-đình, gia-tộc ! » Mà họ nói mấy câu đó một cách não-nùng thê-thảm tự trong lòng ứa ra như một cái ung-độc chảy mủ vậy.

Than ôi ! Những cái tiếng thê-thảm tự trong tâm can người ta thở ra đó, lại không phải toàn là những tiếng của người bội-bạc, của người bất-hiếu, của người không biết thế nào là họ-hàng thân-thích đâu ! Những cái tiếng đáng phàn-nàn ấy thường là của những người không được biết cái tình yêu-mến thiêng-liêng của người ta, cùng của những người bị cái nhẫn-tâm của đồng-bào bạc-đãi cả. Ở trong người ta có một con vật ; con vật đó chỉ ở trong gia-đình là hiện ra một cách dữ-tợn hơn cả thôi. Khi mà con vật đó đã cùng với những tính đê-hèn, những ý hung-ác, những mưu ma-quái của nó xuất-hiện ra thời khốn-nạn cho những kẻ nào phải

ở dưới quyền-thế nó. Ta há không thấy một câu phương-ngôn tối-cổ đã nói rằng : « Dẫu hay tám vạn nghìn tư, ở gần kẻ hư rồi cũng hóa hỏng » đó ư ?! Kể tự xưa đến nay, đã biết bao nhiêu nghịch-cảnh ở trong gia-đình đáng làm chứng cho câu ngạn-ngữ cổ ấy. Quả thế, ở trong đời này có thiếu gì những cái gia-đình xấu-xa có cái tinh-thần đê-mạt, cái tinh-thần phân-ly, cái tinh-thần ghen-ghét đâu ! Không có ở chốn nào mà họ lại thù-hằn nhau kịch-liệt như là ở chốn gia-đình. Họ đối-đãi với người thiên-hạ thường lại không tệ bằng họ cư-xử với người trong họ đấy ! Nào là cha ghét con, con ghét cha, anh em hiềm-thù nhau, vợ chồng khích-bác nhau, thực không còn sự gì là đáng giận, đáng khinh bằng nữa ! Không có một cái ma-lực nào lại có thể sui-dục lòng người ta một cách mạnh-mẽ được bằng hoặc cái tình thân-ái, hoặc cái chí hiềm-thù của những người trong họ-hàng thân-thích đối-đãi với nhau bao giờ cả. Cái trí tưởng-tượng của ta thật cũng không đủ lực mà thương-hại thay cho những kẻ ấy được. Nhưng mà, tuy nói vậy thời nói, chớ ta cũng hãy còn cái quyền quỳ gối một cách rất cung-kính mà hô to lên rằng : sự ta vừa kể trên kia đó chưa phải là cái tinh-thần gia-tộc đâu !

∴

Trong đoạn này, ta cũng còn phải nói đến những nhà yếm-thế cùng những nhà toán-pháp. Những nhà này dùng con mắt quá-ư kỹ-càng để nhìn-nhận các tình-thế mỗi gia-tộc, rồi biên vào quyển sổ chép tội riêng, rồi họ mới đem ra so-sánh. Trong một trăm cái gia-đình, có bao nhiêu nhà không được hòa-thuận, có bao nhiêu con kháng-cự với cha, có bao

nhiêu em thù-nghịch với anh, có bao nhiêu họ-hàng giận nhau vì nỗi gia-tài, có bao nhiêu chồng ghen, vợ ác, có bao nhiêu những họ chỉ chủ-ý để vu-khống cùng quấy-rầy người đồng-chủng, có bao nhiêu những tụi chỉ mục-đích mưu-kế cùng nhau để bóc-lột gia-tài của người đồng-loại... Họ không còn chịu bỏ sót một cái tệ gì có thể xảy ra ở chốn gia-đình được cả. Nay trừ hẳy nhiêu cái nội-tình thảm-thương của các gia-tộc ra thời phỏng có còn mấy cái gia-đình tạm gọi là trong ấm ngoài êm được ! Cứ xem thế, người ta há lại không có quyền bảo rằng tinh-thần gia-tộc là một cái khả-bỉ ư ?!

Nếu nay cứ phải nhất-luật theo cái phép tính thống-kê ấy thời ta xin thú rằng ta cũng đến nhăn mặt than thầm mà hầu hết bao nhiêu gia-đình cũng phải chịu cái tiếng xấu oan ấy. Vả lại, ngoài những cái gia-đình thảm-hại kia, còn biết bao cái gia-đình khác, tuy không thảm-hại là mấy, song cũng không lấy gì làm vẻ-vang cho lắm.

Nhưng mà, cái phép tính đó không phải là cái chủ-ý ta nên nói ở đây, vì nó vừa không đúng, lại vừa không lợi nữa.

Nay hẳy thí-dụ như có người muốn giải-nghĩa thơ là gì ? vẽ là gì ? mà lại đi chép hết lấy những bức tranh cùng những bài thơ, bất cứ là bút của ai, rồi cộng lại, chia lấy số trung-bình, trả lời ta rằng : Thơ là thế đấy ; vẽ là thế đấy !

Nếu vậy thời ra ở trong đời này, hẳng-hà sa-số những kẻ vô-dạng, vô-tài cũng viết được thơ ư ? Cái tinh-thần của thơ không phải là cái tinh-thần của cụ Homère, cụ Shakespeare, cụ Gœthe, cụ Corneille (1) nữa, mà là cái tinh-thần của cả một đám người tập-tành viết-lách mất. Nếu như vậy thời ông Raphaël, ông le Vitien, ông Léonard de Vinci (1) cũng không phải là danh-họa nữa.

Thật thế, thống-kê-học là một khoa mỹ-thuật rất có ích, song không phải là có ích được cho khắp cả mọi việc. Vì lấy cái học ấy ra lợi-dụng vào một vài vấn-đề khác thời thấy nó rất là mập-mờ khó hiểu, muốn biết mỹ-thuật là gì, tất phải tra-khảo ở trong các pho kiệt-tác của mấy nhà đại-danh mới được. Vả chăng, nếu ta có thể đối diện cùng các nhà ấy mà hỏi : « Mỹ-thuật là gì ? » Ắt các ngài trả lời rằng : « Mỹ-thuật không phải là ta, cũng không phải là sự-nghiệp của ta. Mỹ-thuật là cái gì mà ta tưởng-tượng, chớ không phải là cái gì mà ta thực-hành. Cái tài-năng của ta, dẫu gắng-gỏi đến đâu, cũng không thế nào bén-gót những cái cao-hứng của ta được, nó chẳng qua chỉ là cái ánh phản-chiếu của cái tuyệt-diệu mà ta không thể nào nói được lên thôi, những câu thơ hay nhất ấy là những câu thơ chưa từng bao giờ ngâm, mà những bức tranh đẹp nhất ấy lại là những bức tranh chưa từng bao giờ vẽ. »

Ta nên lấy mấy cái ý-tưởng đó mà suy-xét về tinh-thần gia-tộc.

Tinh-thần gia-tộc không phải là cái tinh-thần chung cả của các gia-tộc, sự ấy đã cố-nhiên lắm rồi. Cái gì *nên phải như thế*, tất không có nhiều được bằng những cái gì *đã có như thế*, là những cái gì mà thỉnh-thoảng vẫn xảy ra ở trong các bậc người tầm-thường trong xã-hội.

Tinh-thần gia-tộc là một cái tinh-thần hoàn-mỹ hơn cái kết-quả vẻ-vang của sự đoàn-viên trong gia-tộc.

(1) Các bậc đại-thi-nhân bên Âu.

(1) Các bậc đại-danh-họa bên Âu.

Cái tinh-thần đó rất hiếm có, chớ không phải ta thường thấy nhan-nhản ở ngoài đường cái đâu !

Dẫu rằng ai kể cho ta hàng nghìn cái gia-tộc xấu-xa, ích-kỷ hại-nhân, tự-cao tự-đại, tranh-đoạt lẫn nhau, thật là phạm nhiều điều rất đê-tiện ô-uế, nhưng ta cũng có quyền lại dẫn cho kẻ ấy biết một cái gia-tộc kia, trong êm ngoài ấm, lượng cả bao dung, tinh-thần khôn xiết mà hô lên một câu rằng : Ấy mới là một gia-tộc, là một gia-tộc đích-đáng, là một gia-tộc có cái tinh-thần mà đáng lẽ các gia-tộc khác cũng phải có cả vậy. Nhưng nay thí-dụ như cái gia-đình như thế không thể có được, vì trên thế-gian làm gì có những sự hoàn-mỹ, ta cũng có quyền tùy theo các cảnh-huống xảy ra ở trong buổi đời nhỡ nhàng lạc-lối này, mà sinh ra được một cái tinh-thần khả-dĩ gọi là cái thương, là bao-dong, là ân-ái, là trong-sạch và nói lớn lên rằng : Ấy là những cái triệu-chứng dấu vết của tinh-thần gia-tộc đó ! Rồi ta mới góp nhặt cả những cái tia sáng quý-báu và lạ-lùng ấy lại làm một, hô lên một tiếng : « Tinh-thần gia-tộc đây », ta há lại không đã ở trong con đường chân-lý rồi đó ư ? !

Nay ta hẳy thử lợi-dụng cái cách sinh-hoạt từng ngày của ta và tùy theo cái tận-thiện tận-mỹ của tinh-thần gia-tộc mà biết giải nghĩa nó ra một cách đích-đáng xem sao.

Tinh-thần gia-tộc ấy là cái nghĩa cốt-yếu thuộc về lương-tâm và thuộc về tư-tưởng của cái *giây huyết* đó (lien du sang). Tinh-thần gia-tộc có một cái căn-bản lờ-mờ mà thiên-nhiên, ngoài có khoác một hình-thể dễ coi, cái tinh-thần ấy bắt ngay vào trong tâm-can ta trước đã, rồi sau mới thấm-thía ra cái tinh-thần thông-tuệ của ta. Cái căn-bản lờ-mờ ấy giúp sức cho cái tư-tưởng yếu-ớt của ta bằng ta biết tỉnh-ngộ lại bước vào con đường lương-thiện, thời nó ở mãi với ta, không rời đi đâu nữa. Cái gốc rễ tinh-thần gia-tộc ấn sâu vào cốt-tủy của ta. Cái tinh-tứ trong gia-tộc thật là mạnh-mẽ hơn cả cái chính-lý, cả cái ý-định, mà rộng-rãi bao-la hơn cả cái sức bành-trướng của lời nói. Những cái tinh-tứ ấy hình như có liên-can đến tận nơi huyền-diệu và mầu-nhiệm là cái nơi mà các sinh-vật nối liền với bản-chất của tạo vật, với ý-định của hóa-công vậy.

Cái hình-thể của gia-tộc rất hay thay đổi. Gia-tộc của người cổ-nhân thời không giống của kẻ đương-thời, mà của người mọi-rợ cũng không giống của người văn-minh. Cái hình thể gia-tộc tùy theo với sử-ký mỗi nước biến-đổi mà lập-thành : thực là khác nhau trăm đường nghìn nỗi. Cả đến cách đối-đãi của cha với con, của em với anh cũng khác, như bên Âu thời mẹ con anh chị hôn-hít nhau mà tỏ lòng thân-thiết, chớ như bên Á thời lại trái hẳn thế. Song tuy những hình-thể ấy khác nhau mặc lòng, trong các gia-tộc ở trần-gian vẫn có một chất bất-thiên bất-dịch, chất ấy tức là cái giây huyết. Lúc bình-thường cha con anh em đối-đãi nhau một cách khác, chớ như tới lúc cái giây huyết nó đã giấy-động ở trong lòng ta cái giây liên-lạc nó đã ràng-buộc bà con ta, ta thấy như có một cái thần-lực nó chiếm-đoạt cả tâm-hồn ta, thời lúc ấy, cha lại là cha, con lại là con, mẹ lại là mẹ, không còn kể chi đến phong-tục, đến luật-pháp thời-giờ trong không-gian, đến đẳng-cấp trong xã-hội nữa.

Cái sự thân-thiết và cái sức mãnh-liệt của mối tình trong gia-tộc, thực

có thể sánh với những cái đại-lực của hóa-công được. Ta có thể trông thấy những công-hiệu lợi-hại của nó, chớ ta không thể đo-lường nó, mà cũng không thể ngăn-ngừa nó được. Ở trên trái đất, không có một cái cân nào có thể cân được những nỗi hoặc êm-ái dịu dàng, hoặc gớm-ghê đau-đớn ở trong những tiếng kêu rất thảm-thương như sau này: « Cha ơi! con ơi! em ơi! » thật.

Khi ta nói đến cái tinh-thần của gia-tộc, cái tình-tính của gia-tộc, ấy là ta đụng đến cái cốt-tử của sự sống, cái căn-nguyên của sự vật, nó vừa là cái tối-cổ, cái bất-diệt, mà nó lại vừa là cái tối-kim, cái tối-kỳ vậy. Cái tính-tình trong gia-tộc tại sao mà khó giải-nghĩa, mà khó truyền-bá thế? Là tại nó làm cho ta hoặc sung-xướng hoặc khổ-sở một cách rất thất-thường. Cái tính-tình ấy, chỉ có những kẻ nào chính mình đã được kinh-nghiệm, đã thấy thực-sự, là có thể hiểu thấu được thôi. Những kẻ ấy tưởng như là sự kinh-nghiệm của mình mới xảy ra ở trên đời một lần đầu vậy.

Cái tinh-thần gia-tộc không hại gì cho cái giá-trị cùng cái thế-lực của nhân-phẩm cả. Nó dạy cho biết rằng ta là một phần trong toàn-thể, rằng ta không thể sống đơn-độc một mình, hoặc ghẻ lạnh đối với những người ở chung quanh ta được. Vì cái tinh-thần của gia-tộc mà ta hiểu được rằng những kẻ khác cũng hơi là chúng ta, nghĩa là ta với người cùng đồng-loại cả. *Ta* với *người*, đó là hai tiếng phản-đối nhau, hai sự thù-nghịch nhau, chỉ chủ-ý phân-biệt nhau ra, chỉ định tâm giới-hạn lẫn nhau, nhưng chẳng bao lâu càng phải tự nhận rằng hai tiếng ấy đã dùng lầm, không được đúng với chân-lý. Nay hãy thí dụ một người tư-kỷ lấy vợ, sinh được một đứa con. Đứa con ấy chỉ làm thiệt thòi cho hắn, thế mà nó cũng thể như một phần của hắn ta vậy. Từ đấy trở đi, hắn coi con như người khác, chớ không phải là chính mình hắn ta, nhưng nếu có xảy ra một sự gì cho kẻ khác ấy, chẳng phải hắn ta hứng-nhận lấy sự bất-bình thời còn ai vào đấy nữa! Thế là hắn đã tìm thấy ra được một sự cốt yếu ở trong đời người ta, nghĩa là hắn thấy sự sinh-hoạt của hắn chuyển-động ở trong thân-thể kẻ khác lại chuyển vần ở trong thân-thể hắn. Người ta vốn là giống bẩm-sinh ra đã sẵn có cái lòng tư-kỷ, bởi vậy trời đã dạy cho người ta thấu cái bí-mật ấy ở trong gia-đình để mai sau này đem ra thi-thố lợi-dụng ở ngoài xã-hội.

Ngoài cái tình máu-mủ nó liên lạc ta lại, không còn cái gì khác có thể đè nén được cái lòng ác tự-nhiên của ta nữa. Nhờ có nó ta mới biết cảm tình, ta mới hi-vọng tự-trị ta được. Nhưng xét ra cho kỹ, cái tinh-thần gia-tộc đối với tấm lòng bỉ-tiện của ta cũng như đối với cái vỏ lệ-luật ở trên đời này, rất là ngang trái, phản phúc. Người ta có thể gọi cái tinh-thần ấy là một sự điên *lành* được. Phải, đau xót thay cho một kẻ khác thời kể cũng điên cuồng thật. Rõ là một việc quái-dị, một việc mê-hoảng. Nhưng hỡ dễ đã mấy ai biết rằng chính nó lại là cái cỗi-rễ của các luật pháp trên đời đấy!

Những luật-pháp ở trên đời, ấy là những cách bảo-thủ, cách cạnh-tranh các quyền-lợi. Nếu ta lấy hết sức lý-luật ra mà suy-xét thời ta cũng phải đành lòng chịu rằng không có những luật-phát ấy, thế-gian này sẽ đổ lộng-chộng cả lên đầu ta thật.

Tinh-thần gia-tộc phản-trái hẳn thế, Tinh-thần gia-tộc đã không có lấy của người làm của mình, mà lại đem của mình ra phân-phát cho người, tinh-thần gia-tộc đã không biết mua bán mà-cả, chỉ biết vui lòng kính-tặng; tinh-thần gia-tộc đã không thù-hằn ai, lại chỉ biết tha-thứ cho mọi người có tội thôi. Trong cõi tinh-thần gia-tộc, quyền-lợi của người khỏe là che-chở, là giúp-đỡ những người yếu. Bởi vậy, cái tinh-thần gia-tộc với cái tinh-thần xã-hội thường vẫn có cái hiềm-khích thiên-niên với nhau. Ta thấy hai cái tinh-thần ấy thường lấy mỗi đứa chúng ta, lấy mỗi gia-đình của ta mà làm bãi chiến-trường để quyết thắng phụ cùng nhau thời ta cũng chẳng lấy gì làm lạ vậy. Ấy cũng vì thế mà trong gia-tộc mới sinh ra những bè-đảng, những quyền-lợi khác nhau. Những sự phân rẽ kịch-liệt đó cũng không phải chỉ có hại, mà lại không có lợi đâu! Thực không có cái gì thú-vị, cái gì ham-mê bằng lấy con mắt nhà triết-học mà xem-xét cuộc tranh-chiến của hai cái sức phản-đối nhau, là cái sức *đánh-phá* với cái sức *cứu-giúp* kia! Ấy cũng nhờ có cuộc đấu-chiến ấy, mà ta được trông thấy những bài học rất hay lần-lượt nhắc đi nhắc lại ở trước mặt ta, mà ta được tuần-tự bước lên cái bậc thang nó phân-biệt con người với con vật người (1).

Tinh-thần gia-tộc tức là cái hi-vọng của nhân-loại mai-sau, của công-lý mai-sau, chớ không phải của cái đời đổi-bại của ta ngày nay. Muốn mong cho trông thấy, tất phải có lòng tin rằng không có cái gì đánh-đổ được nó, không có cái gì cản trở được nó, mà phải lấy muôn đời ngàn kiếp mà giới-hạn cái kỳ nó xuất-hiện ra đời mới được. Cái hồn âu-yếm của người mẹ ấy là cái bước khởi-đầu của một người dân tiến vào trong xã-hội mai sau này đó; mà thật thế, người mẹ đã sinh ra con, đã cho không con cả một cái đời người, cả mọi sự khác nữa, thế mà đến khi hôn con, bảo con rằng: « Con ơi! con nhớ lấy rằng: con phải yêu người như mẹ yêu con, con phải cho người như mẹ cho con! » thời há không phải là người mẹ ấy đã thay lời cho cái tình nhân-loại mà khuyên con mấy lời đó ư?!

Tinh-thần gia-tộc là một cái tinh-thần hợp-nhất, mà là một cái tinh-thần hợp-nhất nó cứ ngày bành-trướng mãi ra. Nó từ người đương-thời mà trở lên người thượng-cổ, là vì người thượng-cổ để lại cho ta hằng-hà sa-số những phong-tục, những tín-ngưỡng, những hương-hỏa, những tư-tưởng; nó lại từ người đương-thời mà trở xuống kẻ hậu-lai là những kẻ mà ta phải bảo-thủ quyền-lợi cho ấy. Nói tóm lại, cái gia-tộc nhỏ của người ta có liên-tiếp với cái gia-tộc lớn của xã-hội. Cái gia-tộc nhỏ do ở đấy mà ra, rồi lại chú-trọng cả vào đấy một cách rất huyền-diệu, không thể ai phá hủy được. Nếu ai chưa hiểu nhẽ ấy, cứ xem ngay giòng giống người ta từ thượng-cổ đến giờ, rồi lại suy rộng ra về sau thời đủ rõ. Ta mà có một cha một mẹ ư? Ấy là ta có hai ông, hai bà, và cứ thế mà tính rộng mãi lên thời không biết bao nhiêu mà kể cho xiết. Tính về tổ-tiên thời ta do ở một đoàn-thể sinh ra, mà tính về con cháu ta thời ta lại sinh ra cả một đoàn-thể con người, thời lẽ nào đối với ký-vãng cùng tương-lai, ta lại dửng-dưng như nước lã được nhỉ?

Một cái trường-học chủ-ý dạy bảo lẫn nhau những điều ấy thời đã không

(1) Con vật người : bête humaine

phải là một sự cản-trở cho việc công-ích, mà lại là một sự giúp sức rất kiên-cố cho sự công-ích nữa. — Gia-tộc, ấy là một ngành của dân-tộc của xã-hội. Ta không còn chỗ nào để nuôi những cái hi-vọng của ta, để chữa những vết thương-tâm của ta, để giải-thoát những sự khó-khăn trong buổi dương-thời được công-hiệu bằng ở trong chốn gia-tộc nữa. Bao nhiêu những vấn-đề xã-hội đều do ở trong gia-tộc, vậy mà nếu tại trong gia-tộc không thể giải-quyết được, thời đừng đem hỏi ở ngoài mà uổng công vô-ích. Ta há có dại gì mà lại đem cái tinh hòa-hiếu đổi lấy cái mưu đồ-đảng ở trong xã-hội, mà lại chẳng sum-họp luận-bàn với những người cũng là máu-mủ ở trong huyết-mạch ta nhỉ? Bỏ cái cách sống đoàn-viên với vợ con họ-hàng, ấy là bỏ cái trường tranh-chiến, là bỏ mất chốn tranh nhau danh-dự một cách cao-thượng vậy. Cái giây liên-lạc trong gia-tộc mà không được mạnh-mẽ thời cái giây liên-lạc trong xã-hội cũng phải tiêu-diệt. Chẳng lẽ ta lại nói với ai rằng: « Đồng-bào ta ơi! Họ-hàng thân-thích của tôi, tôi coi như người dưng nước lã », thời phỏng ta nghe có ngược tai không? Hầu hết những sự khốn nạn của quốc-dân đều do ở sự trễ-nải bổn-phận đối với gia-tộc mà ra cả.

Vậy thời phải tự bắt mình ta vào trong vòng gia-tộc, ta phải tuân theo cái sinh-hoạt cái đạo-lý cùng cái hứng-thú của gia-đình, và nhất là cái tôn giáo êm-ái là cái gia-đình tôn-giáo vậy.

Bùi-Huy-Cường dịch-thuật

LUẬN VỀ NGHỀ-NGHIỆP

Nghề-nghiệp là cái biểu-hiệu của sự lao-động, mà sự lao-động là cái mệnh-hệ của loài động-vật. Đã là tằm thì phải kéo tơ, đã là ong thì phải nhả mật, đã là người thì phải có công kia việc nọ vậy.

Phải chán đời nói rằng: « sự lao-động là thù-nghịch của đời người; người đời phải lao-động chẳng qua tạo-hóa dày-đọa ra thế ». Hạng vô-nghệ muốn che-đậy cái bệnh lười, muốn đắp-điếm cái thói ỷ-lại của mình, thường có câu « *danh lợi bất như nhàn* ». Nhưng họ không biết rằng cái bệnh lười kia, cái thói ỷ-lại kia là xấu, mà họ lại cho sự lao-động là cái khổ-não cho người. Thật họ không biết rằng chỉ vì họ quen lười không chịu nhọc đến thân mà không được biết cái thú của sự lao-động. Những nhà lao-động, vượt được hết các nỗi khó-khăn làm nên công kia việc nọ, cái lạc-thú bấy giờ thực lạ nhường! Kia nhà làm ruộng, quanh năm chân lấm tay bùn, giầu mưa giải nắng, nhưng đến khi cánh đồng xanh biếc, hạt lúa chín vàng, bấy giờ chỉ thấy cái khoái-lạc nó thấm thía trong bụng và nó phát hiện ra dung mạo, mà cái lao-động buổi trước hình như quên hẳn cả đi, không biết có cái khó nhọc gì cả. Nọ nhà văn-học, khi làm văn, lúc xem sách, kỳ-kỳ cụi-cụi, hình-dạng tinh-thần chuyên-chú vào một quản bút, một quyển sách, người ngoài coi ra khó nhọc lắm, nhưng tự nhà văn-học vẫn lấy làm vui, làm thú, nhất là những lúc văn chương có câu nhập-diệu, chân-lý có lẽ phát-minh, bấy giờ nghe trong tâm-hồn mình nó tiêu-sái hoạt-động, cái vui cái thú lúc ấy biết là nhường nào! Thế mới biết sự lao-động là cái lạc-thú vô-nhị của đời người và nó đã làm cho người cao-thượng vẻ-vang, sự lao-động thực là bạn tri-kỷ vô-song của người đời vậy.

Đó là một lẽ người đời phải lao-động, phải có nghề-nghiệp. Còn một lẽ nữa mật-thiết hơn, là đã là người ai cũng phải có những sự cần-dùng thiết-yếu cho bản-thân, nghĩa là phải có cơm mà ăn, nhà mà ở, áo mà mặc. Người ta tất-nhiên không thể như con chim, cái kiến, khát xuống khe mà nống, đói tìm quả mà ăn, mưa nắng vào hang, vào hụi mà ẩn-thân được. Người ta tạo-hóa sinh ra trần-truồng, yếu-ớt, nếu không nhờ có tri-khôn dìu-dắt sự lao-động, thì không chết rét cũng không khỏi làm mồi cho các loài mãnh thú. Người ta mà được làm chúa tể trên mặt địa-cầu, cũng là nhờ ở sự lao-động khôn-ngoan vậy. Cũng nhờ có tri-khôn mà người ta lại tìm ra được bao nhiêu cách để rải gấm thêu hoa cho mặt địa-cầu, để tô-điểm cho đời người được thêm hạnh-phúc. Ấy cũng bởi thế mà sinh ra biết bao nhiêu là nghề, nghĩa là con người ta lao-động ra biết bao nhiêu phương-diện, nhưng bao nhiêu nghề cũng chỉ có một mục-đích là làm tăng cái hạnh-phúc cho đời người. Thành thử ra khắp mọi người trên thế-giới này làm việc cho ta, mà ta làm việc gì cũng là làm cho khắp thế-giới. Ấy cái nợ đời duyên-do bởi thế đó, đã là người ai cũng nợ đời, muốn trả nợ đời phải có nghề-nghiệp, quân vô-nghệ ỷ-lại vào khắp mọi người chẳng đáng khinh, đáng bỉ lắm ru?

I

Bàn về sự chọn nghề

Trong xã-hội có biết bao nhiêu là nghề, khó dễ có khác nhau, sang hèn có khác nhau, nhưng đều là quan-thiết đến đời người cả. Cũng một nghề, có người làm thì phát-đạt, có người làm thì thất-bại, là vì tư-chất, học-lực người này hợp với nghề ấy, mà tư-chất, học-lực người kia lại không hợp. Vậy trước khi ta bước vào thế-lộ, ta nên suy xét kỹ-càng, chọn lấy một nghề hợp với tư-chất ta, như vậy mới mong khỏi lầm đường lạc lối. Chọn nghề thực là một việc quan-trọng nhất trong đời ta, sau này ta hay hay dở, làm nên hay thất-bại, cũng là bởi ta chọn nghề khéo hay vụng. Có người bảo rằng: « Người ta ai cũng tai-mắt, cũng chân tay, cũng tri-khôn như ai cả, ta thích nghề gì là ta làm nghề ấy, hoặc là ta tình-cờ gặp nghề gì thì làm nghề ấy, biết đâu mà kén chọn ». Xin thưa: đành rằng có người học-thức rộng hoặc tư-chất hơn người làm nghề gì cũng phát-đạt được, nhưng hạng người như thế thực là ít có. Đành rằng ta có thích cái nghề ta định chọn, thì rồi ta mới vui lòng tận-lực với nghề ta, nhưng chỉ bằng ở cái thích riêng, không suy-xét mà chọn nghề thì thực cũng quá nông-nổi vậy. Cái lúc ta chọn nghề là lúc ta còn trai trẻ, ít lịch-duyệt, chắc đâu rằng cái thích của ta là chính đáng.

Một đôi khi, luận-giả có gọi học trò, mà hỏi từng người một, xem cái ý-thích của họ ngày sau định làm gì. Họ cũng đã lớn, đã sắp ra thi lấy bằng Sơ-học tốt-nghiệp, thế mà xem ra câu nào cũng luống-cuống, không đáp được ngay, thì ra một việc quan-trọng như thế mà họ cũng chưa từng

nghĩ tới bao giờ. Họ ngơ-ngác một lát rồi phần nhiều thì nói thích làm ông phán, ông thông, cậu thì thích làm quan, dạy học, cũng có ít cậu nói ngày sau đi buôn, đến như làm ruộng, làm thợ thì hình như họ khinh-bỉ mà không nói đến. Thế ra họ cắp sách đến nhà trường, hầu hết là mong đỗ đạt để đi làm việc các sở nhà nước, tới được cái mục-đích ấy là mãn-nguyện rồi ! Cậu nào không đỗ cũng cố len-lỏi để làm các sở tư, còn cậu nào không tìm được việc thì đành nằm queo ở nhà, chứ học nghề hay làm ruộng thì cho là bỉ-tiện ! Ôi ! trong một nước, sự sinh-lý trăm đường nghìn lối, kẻ làm nghề này người làm nghề khác, thiếu một nghề là xã-hội thiếu-thốn, là quốc-dân kém hạnh-phúc. Vậy thời nghề nào là không quí, nghề nào là không trọng, cứ gì một nghề làm việc các sở, nghề dạy học, nghề làm quan ! Vậy thời chọn nghề không nên ngại nghề sang, nghề hèn, nghề nào cũng sang, nghề nào cũng hèn ; hèn, sang, sang, hèn, không tại nghề mà tại nhà nghề vậy.

Nhà dạy học thường nghiệm rằng: học trò mình tuy gần cùng tuổi, cùng học-lực, cùng theo một chương-trình, mà có cậu tấn-tới riêng về toán-pháp, có cậu thạo riêng về cách-trí, cậu này vẽ giỏi, cậu kia văn hay v. v... thì ra cái khiếu thông-minh, cái xu-hướng, cái tư-chất mỗi người mỗi khác. Biết theo cái xu-hướng của mình, cái tư-chất của mình mà chọn nghề là một việc rất nên, rất hay vậy. Bên Pháp, cha mẹ học trò trước khi định nghề cho con vẫn thường hỏi ý-kiến nhà giáo-sư, cũng vì nhẽ đó. Vậy thời muốn chọn nghề cho sác-đáng, phải dò đến cái chí-hướng, đến cái tư-chất của mình. Nhưng mà cái chí-hướng ấy, cái tư-chất ấy muốn cho rõ-rệt, cần phải khai-hết các khiếu thông-minh, nghĩa là phải có một nền giáo-dục phổ-thông cho hoàn bị. Bởi thế mà ở bên Pháp, sự giáo-dục cưỡng bách, trẻ con khắp trong nước phải đi học từ 6 tuổi đến 13 tuổi, được cái bằng sơ-học, chứng rằng đã đủ ít học-thức thông-thường, rồi muốn làm nghề gì thì làm. Còn như những nhà có chí, muốn chuyên-luyện một nghề cho đến được bực tài khéo hoàn-toàn, phải đã học qua hoặc trường Trung-học (thi đỗ bằng Tú-tài), hoặc trường cao-đẳng sơ-học, có văn-bằng tốt-nghiệp rồi mới học vào nghề chuyên-môn. Bởi vậy cho nên những nhà tốt-nghiệp ở các cao-đẳng chuyên-nghiệp học-đường ra toàn là những tay kỹ-sư đại-tài cả. Học có rộng, nghề mới tinh, ở nước ta ai hơi có chút học-thức đã vội khinh các nghề, thực sở-kiến hẹp-hòi quá lắm.

Thiếu-niên ta nhờ ơn giáo-dục của nhà nước, biết bao người đã tốt-nghiệp ở các trường Thành-trung, Trung-học, Cao-đẳng ra, nền giáo-dục của phần nhiều đã là hoàn-bị. Thế sao mà hình như hầu hết vẫn còn mơ-tưởng con đường sĩ-hoạn hoặc mong bổ vào các công-tòa : trong trường thực-nghiệp thực hãy còn vắng các bực có văn-bằng, học-thức. Ngay lúc mới được tin trường Thương-nghiệp, Nông-nghiệp khai-giảng, có người lo-xa, phân-vân không biết rằng các nhà có công luyện-tập ở các trường ấy sau này có đem cái tài học của mình mà ứng-dụng trong thương-trường, nông-giới, hay là cũng chỉ đeo một cái chí nguyện tốt-nghiệp ra làm quan thương-mại quan nông-phố mà thôi. Đó chẳng qua là một điều lo xa chưa biết có đúng hay không, nhưng một điều đó đã đủ chứng rõ cái lãm-lý lãnh-đạm của phần nhiều người mình đối với nông, công, thương giới. Nay ta thử xét xem cái thái-độ lạnh-lùng của các bực thiếu-niên học-thức đối với nông, công, thương, nguyên-nhân bởi đâu. — Một là bởi cái dư-luận hẹp-hòi của xã-hội, hai là bởi sự không nghĩ chín khi chọn nghề. Dư-luận của toàn-thể quốc-dân (chỉ trừ một số ít người có kiến-thức ở vài nơi thị-xã lớn) là tôn-trọng đặc-biệt các nhà làm quan cùng các người làm việc nhà nước ; còn các tay thương-mại, kỹ-nghệ tuy có tài-giỏi, tuy có làm nên cơ-đồ lớn, cũng không được quốc-dân trọng-vọng bằng. Bởi lẽ ấy mà các nhà phú-thương ở thành-thị còn mơ-mòng « quan-chức phẩm hàm », mà ở nơi thôn-quê đến nhà cự-phú mà chân trắng cũng bị xem thường, coi rẻ. Hiếu hư-danh là cái thông-bệnh của người ta, các nhà sắp bước chân vào thế-lộ sao khỏi bị cái thói ham chuộng ấy nó mê-hoặc, thành ra lạc lối lầm đường, sự lầm đó chẳng là vì sự không nghĩ chín, không xét kỹ khi chọn nghề ư ? Viết đến đây, luận giả sực nhớ đến một ông bạn, con một nhà cự-thương, khi ông đỗ tốt-nghiệp trường Bảo-hộ, cụ thân-sinh bảo ông về để trông nom việc buôn bán cho quen, phòng sau này nối chí cụ trong thương-nghiệp. Ông nhất định không nghe, xin bổ thông-ngôn các tòa sứ. Được bốn năm thì cụ mất. Bấy giờ ông cũng đã chán cái công việc ngày bốn buổi đi về, tiền-đồ nhỏ hẹp, bèn xin từ-chức về chủ-trương cửa hiệu. Nhưng ông chưa từng thức khuya dậy sớm, không quen vất-vả bôn-ba, chi-ly lợi hại, công việc giao phó cả cho người nhà, vì thế mới được hơn một năm mà đã thua lỗ rất nhiều, mất cả lòng tin của bạn hàng, cửa hiệu phải đóng. Tiếc thay cái cơ-đồ thương-nghiệp đương phát-đạt mà bỗng tan-tành ! Bấy giờ ông mới biết hối : Nếu ta không ham hư-danh, nghe lời cha ở ngay nhà buôn bán thì có đâu đến nỗi này ! Xem thế thì biết rằng khi ta chọn nghề, ta phải nghĩ chín phải xét kỹ lắm mới được.

Khi ta chọn được nghề đích-đáng rồi, ta lại cần phải học nghề mới mong trở nên một tay nhà nghề tinh-xảo được. Vì nghề gì cũng phải học, học lý-luận, học thực-hành. Ngay như một nghề làm ruộng, nếu ta không xét kỹ-càng, tất bảo ai làm là chẳng được, có gì khó mà phải học. Thế mà không, nghề làm ruộng bây giờ ngay ở nước ta cũng có trường thực-hành ở Tuyên-quang, trường Cao-đẳng ở Hanoi, mà học-khóa cũng khó ngang những ban cao-đẳng khác. Những học-thức cần-trọng cho nhà làm ruộng như nông-phố vật-lý-học, hóa-học, thảo-mộc-học, thời-tiết-học, kế-toán-học, luật-học, thú-y-học, v. v. toàn là những môn rất khó cả. Ấy cũng bởi ở các nước bên Âu Mỹ, nghề gì cũng có học chuyên-môn như thế, cho nên khắp các giới trong nước đều tiến-bộ lạ lùng. Sự tiến-bộ trong các ngành hoạt-động há chẳng là cái yếu-tố của sự phú-cường, văn-minh ư ? Quốc-dân ta có nghĩ đến sự phú-cường văn-minh tưởng một tấm nhiệt-thành với văn-học cũng chưa đủ, phải kíp mau hồi tỉnh bảo nhau yêu thực-nghiệp, trọng thực-nghiệp, chuyên luyện thực-nghiệp, cố công cùng sức chấn-hưng thực-nghiệp ; nếu được vậy lo gì quốc-dân không chóng giầu, chóng mạnh, chóng văn-minh.

(Còn nữa) VŨ-ĐÌNH-LONG

Cách làm giàu nhà-quê ra thế nào?

Chỗ thôn-quê ta, trừ một vài nhà có con em đi làm việc nhà nước mà giàu, trừ một vài nơi có công-nghệ riêng mà giàu, trừ một vài xứ nhân thổ-sản sẵn mà giàu, còn ngoại-giả đâu cũng như đâu, thôn-quê làm giàu chẳng qua có mấy cách. Mấy cách đó nói ra thì đau lòng, viết ra thì tủi tay, bất-đắc-dĩ phải nói ra viết ra để thiên-hạ biết cái bí thuật, cái tâm-lý, cái thủ-đoạn của nhà quê làm giàu.

1° **Cách cho vay mượn.** — Có người hỏi vay, đáng cho vay thì họ bắt đi đi lại lại cho chán rồi mới cho. Hoặc để thêm hậu cái lễ vay, hoặc để lợi-dụng lấy việc sai. Khi vay thì lãi ít ra cũng năm hay sáu phân tức là 5 % hay 6 % phân tây, lại còn trừ tiền đầu tiền duyệt. Chẳng những thế thôi, lại còn như người cần vay tiền thì họ gán cho thóc, người cần vay thóc thì họ gán cho tiền, nghĩa là họ còn ăn lãi ở sự gạt đắt gạt rẻ ấy một lần nữa. Người nào lo ăn lo trả sòng thì khi trả thật lôi-thôi khốn-khổ, trả bằng thóc thì họ cố chê thóc tươi thóc xấu, bắt phụ thóc bù hao; trả bằng tiền thì họ bắt phải bạc thật bạc đồng, để lấy thêm tiền các. Họ bắt chẹt riêng những người lo ăn lo trả. Còn một đôi nơi quyền-thế, một đôi người xương-sỏ thì họ cố lựa khe cho ăn thóc tiêu tiền, không lấy lãi đã đành, dù quá hẹn cũng không đòi hỏi lắm. Ý họ cốt lung-lạc lấy bọn ấy để phòng khi có việc, trót đã có miếng đấm họng, thành ra há miệng mắc quai! Kết-cục lại bọn ấy phải trả họ lãi không biết bao nhiêu là chừng, hạn không biết bao giờ là hết. Đám nợ nào cũng ăn một vốn bốn lãi, họ hơi thất-ý, tống khách nợ cho bắt đò bắt đạc chưa chán, lại tìm bán ngay trái-quyền cho người thành-phố để kiện bỏ-tù tịch-ký nữa, thành họ ngồi mát ăn bát vàng. Than ôi! Cách cho vay mượn thế, nhà quê làm gì chẳng chóng giàu!

2° **Cách đong bán.** — Có phải cốt là hơn đong kém bán đâu, có khi hơn bán kém đong mà vẫn lãi! Nghĩa là họ chỉ ăn giá quan, họ chuyên bán gạo thổ. Phàm trước mùa một đôi tháng họ xem người nào có mầu có cấy, họ dử phát trước tiền cho ăn giá quan. Vụ mầu thì họ lấy ngô đậu, vụ lúa thì họ lấy thóc. Năm mấy vụ mầu vụ lúa, họ cũng mấy vụ ăn ngô đậu non thóc non. Trong vòng ba tháng trời, tiền cho giá quan hơn cho vay lãi 30 phân tức là 30 % vậy. Cách đó còn khí-khá hơn cách bán gạo thổ. Cách gạo thổ cũng là cách làm hàng-sáo lấy tấm cám nuôi gà lợn thôi, chỉ có quyền hơn người làm hàng-sáo là họ không phải bán tại chợ, cần theo giá chợ, phần nhiều trong khi tháng ba ngày tạm, gần đến bữa, người ăn gạo thổ phải đến tại nhà họ mà đong, phải theo giá riêng họ đã định. Họ bán gạo được giá rất kém, lại trị ngay thành tiền, tiền lại để lãi, đến mùa có hột thóc hột lúa, họ lại gạt lấy một giá rất hơn. Một cách bán gạo thổ, họ vừa được lợi bán gạo kém, họ vừa được lợi ăn lãi tiền, họ lại vừa được lợi gạt thóc hơn. Họ lợi gấp năm vơ mười, không biết đến đâu là cùng cực. Một đôi khi người ăn gạo thổ biết thế là khổ cực, ngặt vì trót ăn gạo thổ của họ, có khi sẵn tiền, không dám đong chỗ khác; đến

khi có thóc, không dám bán cho ai. Bởi thế, thường giá chợ hơn, riêng người ăn đong vẫn phải ăn giá kém. Dù giá ngày mùa họa có kém, riêng người ít thóc vẫn phải chịu gạt trả nợ một giá hơn. Kẻ nghèo khó ngày một nghèo khó đi, chỉ một vài tay giầu ra tay lũng-đoạn! Than ôi! cách đong bán thế, nhà quê làm gì chẳng chóng giàu!

3° **Cách lấy cầm cố.** — Cầm mình lấy công non, cầm con lấy tiền đóng, mượn cầm cả đồ thần đồ thánh của phe của làng, đem cầm cả độc-bình án-thư, hoành-phi câu-đối, người cầm không nghĩ gì, của cầm không đáng bao, thành ít chỗ nhận cầm, ít người lấy cầm; ít chỗ nhận cầm, ít người lấy cầm, thành một đôi nhà giầu tha hồ mà bắt bí. Người cầm đồ chịu tủi nhục chịu ơn lụy, lại thường thường nhắm mắt bấm bụng cam chịu lãi quá trăm phân nghìn phần. Có đồ cầm mà như thể đi ăn xin, đến hẹn cầm thì thế nào cũng phải chuộc, sự cầm đồ và cầm người ấy, tuy cũng có phần tại người đi cầm có một đôi phần đê-mạt không ra người, song cũng tại người chủ lấy cầm ấy không biết lấy nhân-đạo đãi người, chỉ khăng khăng một bề vụ lợi. Ấy là sự cầm đồ và cầm người, họ cay nghiệt đã như thế, còn sự cầm đợ đất ruộng công tư, họ lại cay-nghiệt nghìn lần có như kia; không những riêng thẹn với lương-tâm, lại công-nhiên trái cùng luật-phép. Họ thấy ai có cánh nào đồng sòi ruộng mặt, nhất là thửa ruộng nào gần ruộng họ, họ xoay cầm đợ cho họ viết đứng tiền *« nhược quá hạn giả, y như đoạn-mại »*. Rồi lừa thắt cho người ta quá hẹn cầm phăng, không hiểu rằng cho có cầm cố mặc lòng, quá hẹn mặc lòng, phải đem văn-tự theo luật hộ đi kiện nợ, bao giờ có án tịch-ký phát-mại rồi sẽ hay, cớ sao tự cầm ngay ruộng người ta như đoạn-mại được? Người chủ đợ cứ nhắm mắt làm liều! người mất ruộng cũng cam lòng chịu thiệt! Ngộ có người có ruộng đất tư, túng tiền muốn bán phát đi cho họ, họ bắt chẹt bắt bí. Trong làng ngoài tổng, phần thì nể mặt, phần e mất lòng, không tiện mua tranh của họ, người ngoài mua vào thì họ cố xoay cách hà-khắc kẻ phụ-cạnh! Đó là ruộng đất tư, còn ruộng đất công thì họ xoay một cách áp-chế đặc-biệt. Phần thì họ mưu cùng bọn kỳ-mục lý-dịch nào là một dân xếp cố ruộng đất công cho họ để lấy tiền tiêu công; phần thì dỗ-dành con em trong làng cờ-bạc chè-chén đợ khẩu-phần mình cho họ để lấy tiền tiêu tư, hoặc đợ năm một, hoặc đợ một trương vài trương là bao năm. Danh là đất ruộng công, thực là đất ruộng tư của một vài người giầu kia vậy. Nếu có ai biết ra không cố đợ cho họ, làm lấy thì họ mưu chiếm hết chỗ tốt, dùn phần đất ruộng xấu và lẻ-thẻ cho; nếu đem cố đợ cho ai là người ngoài hay là người có chút lương-tâm, họ tìm xoay ngay cách kiện và cách phá. Cách kiện sẵng, cách phá bậy của họ chẳng cần phải nói ra thêm xấu, người thức-giả ai ai cũng đều biết. Than ôi! cách lấy cầm cố như thế, nhà quê làm gì chẳng chóng giàu!

Ngoại ba cách kể trên đó, còn một vài cách nói ra càng đau lòng viết ra càng tủi tay nữa là *cách chứa gá cờ bạc, cách dùng-túng trộm-cướp*. Song nhờ ơn nhà nước bảo-hộ, quan trên cũng đã biết cách đó là quán-kỹ của dám phú-hào, nhà nước đã hết lòng mưu vì dân trừ hại, chắc những kẻ kiếm ăn cách đê mạt ấy sẽ không sao tránh khỏi lưới trời.

Người đời ai chẳng muốn giầu, ai chẳng làm giầu, ai chẳng trọng người giầu. Song làm giầu thiếu gì cách chính-đáng. Lợi mình mà không thiệt hại ai là chính-đáng, mình giầu mà thêm ích nước lợi dân là chính-đáng. Giầu có chính-đáng mới trọng, chứ bóp cổ đồng-loại, hút máu đồng-bào, sướng một mình, béo một mình, ngoài mình ra biết bao người vì mình kêu-khóc, xiết bao nhà vì mình tan-hoang. Cái giầu đó có trọng chi! Chẳng qua như cùng trong một ao, cá lớn nuốt cá bé, cá bé có bị nuốt hết, cá lớn không thể lớn mãi mà lớn vượt qua ao. Như trong một đám bạc dù khôn, dù lâu, dù đỏ, vét sạch cả làng, làng hết tiền, mình cũng ai mà đánh.

Ký-giả cũng là người tài làm giầu cách nhà quê, đồng bạc hay thùng thóc trong một năm cũng làm được gấp ba gấp bốn, chứ không hề ghen ai giầu mà nói, ghét ai giầu mà nói. Chẳng qua thấy cách làm giầu như kể trên đó là rất đáng khinh đáng bỉ, tuyệt không tỷ gì chính-đáng, nên viết ra bài này muốn cùng nhau cùng hối-tỉnh mà thôi. Mong ai người nghèo biết tìm cách « tự thực kỳ lực », chữ rằng « *tiêu phú do cần* », trời có đóng cửa ai, chớ có chịu khuất thân làm trâu ngựa cho mấy dám nhà giầu kia mãi. Mong ai nhà giầu biết mau mau tìm cách giầu chính-đáng, cho chữ « *Phú* » xứng-đáng đứng đầu chữ « *Qui* » chữ « *Thọ* » chữ « *Khang* » chữ « *Ninh* ».

Nếu nhà quê ta, người nghèo không khéo tìm cách mà làm ăn, người giầu không khéo tìm cách mà tiến-thủ, thì ở trên cái thế-giới kim-tiền này, người ta giầu hàng triệu hàng trăm nghìn triệu, mình cứ quên quên cách làm giầu thịt lẫn nhau như thế, e có một ngày kia như trẻ con đánh « Ô ». Nào *quan*, nào *dân*, nào *ruộng* nào *nhà giầu*, nào *ao cá*. Ô nào có! Ô nào không!

Hữu-Tô PHẠM-XUÂN-NỮNG

VĂN ĐÀN-BÀ

Bàn về giáo-dục con gái

Phép giáo-dục đàn-bà con-gái, từ xưa chỉ trọng về đức-hạnh, ngoài sự lấy chồng, phải biết cách ăn ở với chồng, và phụng-sự gia nương, là cha mẹ chồng, thời không còn có tư-cách gì khác nữa, cho nên sách « *Nữ-huấn* », cùng thiên « *Nữ-tắc* » phép khuê-môn dạy về mặt xướng tùy hết thảy. Là trọng vì sinh thành đàn-bà, thế nào cũng phải có làm bạn với một người đàn-ông, mà nương-tựa lẫn nhau, nhiên hậu mới có hạnh-phúc ở đời, mà chức-vụ của người đàn-bà, là gồm cả đạo làm vợ, làm mẹ, nghĩa tạo-đoan phu-phụ vi thủy. Có vợ chồng, mới có con cái, nòi giống miên-viễn lưu-truyền đặng; trong cái đạo làm vợ, lãnh phần trách nhiệm một gia-đình, không phải là nhỏ, mà lại thêm cả chức làm mẹ, thời có phải lớn biết bao nhiêu. Nếu đối với gia-đình, mà không có đức-hạnh, thời rối loạn đạo hằng, chẳng cũng nguy lắm sao? Vì thế mà cách giáo-dục phải chú-trọng về sự nhu-thuận làm đầu. Lấy cái vẻ dịu-dàng của người đàn-bà, cái lời thỏ-thẻ của người đàn-bà, cái tính cần-kiệm của người đàn-bà, thật là hợp với đạo trị-gia vậy. Trong một cảnh gia-đình vẻ-vang, êm-đềm, thời phần nhiều thuộc về tay đàn-bà hơn là về phần đàn-ông; nhưng mà cũng không một mình người đàn-bà, mà làm nên được, thế nào cũng phải có đủ cả hai người, mới thành đạo gia-thất. Đã nói rằng thành đạo gia-thất, tất phải có đủ sức hai người, cớ sao lại chuyên-trách chỉ một người đàn-bà thôi. Ấy thế mới thực khó giải-quyết, vì trong sách có câu « *thê hiền phu thiểu họa* » lại tục-ngữ có câu « *con hư tại mẹ* », chồng khỏi lầm lỗi, con khỏi hư-hỏng đều do tại người đàn-bà cả, mà phép giáo-dục đàn-bà, chỉ có đức-hạnh nhu-thuận mà thôi, hình như có ép-uổng người đàn-bà, vì trí-thức không có, không đủ sức mà khuyên-can chồng, dạy-vẽ con, phỏng còn gánh vác làm sao cho nổi. Mà lại hai thay còn một điều nữa, là trong nhân-loại một phần nửa người đàn-bà, một phần nửa người đàn-ông, mà ai đã dám chắc phần nửa người đàn-bà nào, cũng đều được hưởng cái hạnh-phúc gia-đình hết thảy chưa? Nếu như ngộ-cảnh éo-le, gập-ghềnh chìm-nổi trong bến nước mười hai, thời nghĩ làm sao bây giờ, có phải cũng nên sớm liệu mà học-tập, phòng khi thi-thố với đời, để bảo-tồn lấy cái danh-giá làm người. Trong khi ở yên, phải lo điều nguy, đương khi làm con gái phải lo lúc có chồng con, lúc gặp cảnh thuận, phải lo lúc gặp đến cảnh nghịch, vậy thì sự giáo-dục con gái, cũng cần cho hoàn-toàn tư-cách làm mới được, chớ để cho về đường giáo-dục, thời không được lãnh phần hoàn toàn như đàn-ông, mà phần gánh-vác thời không kém gì đàn-ông mấy chút, chẳng hóa ra thiệt-hại cho đàn-bà con gái ru?

Trong sách tây có nói về tôn-chỉ sự giáo-dục đàn-bà con-gái, nay xin trích-dịch một vài đoạn ra đây, để cho rõ cái nghĩa xưa nay mà mình vẫn khuyết-điểm về cái vấn-đề ấy:

« Tôn-chỉ của sự giáo-dục, là « phải khai-thông những cái năng-« lực thiên-nhiên của người ta, để « khiến cho có tư-cách làm trọn « được các chủ-nghĩa ở đời, vậy « thời trước hết phải biết cái chủ-« nghĩa ở đời là thế nào, nhiên-hậu « mới biết sự giáo-dục làm sao cho « hợp với cái chủ-nghĩa ấy. Nay cái « chủ-nghĩa của người đàn-bà và « vận-mệnh của người đàn-bà không « sao rời ra ngoài hai chữ làm vợ « làm mẹ đặng, mục-đích dạy cho « người đàn-bà, là phải biết làm trọn « hai chức-vụ ấy, ít ra cũng phải dạy « cho có đủ tư-cách để làm-thời làm « được hai chức-vụ đó, và biết lấy đó « làm hạnh-phúc của mình. Mà lại « còn một lẽ sau này nữa: người đàn-« bà dẫu ở vào cảnh thuận, có chồng « có con, công việc gia-đình nặng-« đến đâu, cũng không làm cho mất « được bản-tính làm người, bản-tính « ấy đàn-ông đàn-bà đều như nhau. « đàn ông trước khi làm chồng làm « cha, phải làm người đã; đàn-bà « trước khi làm vợ làm mẹ, cũng phải « làm người đã, vậy thời trước khi « dạy đàn bà cho biết bản-phận trong « gia-đình, phải dạy cho trọn tư-cách « làm người đã.

« Điều đó là quan-trọng, phải nên « xét cho kỹ, người đàn-bà không « phải mới bắt đầu đã làm vợ làm « mẹ ngay, rồi sau cũng không phải « hết thảy ai ai cũng làm vợ làm mẹ « cả, mà có nữa, cũng chưa chắc mãi « mãi đến già đời, và những khi lỗi « cái cảnh như thế, có phải lỡ-làng « biết bao nhiêu; không phải người « đàn-bà nào, lấy chồng cũng lấy « được chồng xứng-đáng, và không « phải người đàn-bà nào, có chồng « cũng có thể trông-cậy ở chồng được.

« Như vậy mà bàn về sự giáo-dục đàn « bà, chỉ có giảng về một đường chồng « con, thôi đối với những người gặp « phải cảnh-ngộ không thuận tiện ấy, « chẳng là trái ngược lắm ru? Lấy cớ « rằng giáo-dục người đàn-bà, là cốt « để cho thuận cái cảnh đương-nhiên « theo cái định-nghiệp sẵn, mà đối « với một hạng người đàn-bà vì cảnh « ngộ riêng, không được gặp nơi « nương-tựa, lại cần phải ra xông « pha với đời, để kiếm lấy nuôi thân. « — Cảnh này dầu con nhà phú quí « vị tất đã tránh khỏi, thế thời nhiều « khi khiến cho người đàn-bà bơ vơ « không biết đường nào mà tự-lập ru? « Cứ thực lẽ mà xét, đã hiển-nhiên « rằng : có nhiều người đàn-bà không « được gặp cảnh thuận làm vợ làm mẹ, « mà phải tự-lực làm lụng để nuôi « thân, lại nhiều người đã thành gia- « thất, lại phải góa-bụa, cũng phải tự- « lực làm lấy nuôi mình và nuôi con. « Lại có người chồng con có, mà không « thể trông-cậy chồng con, cứ mấy « lẽ đó, cũng đã đủ chứng cho trong « việc giáo-dục đàn-bà con-gái, phải « dùng hết phương-pháp dạy cho đến « nơi đến chốn, để cho sau này, gặp « cảnh-ngộ nào, cũng có thể tự-lập « được cả. »

Sau bài kết-luận lại có mấy câu rằng : « theo ý-kiến của tôi và « vì các lẽ đã kể trên kia thời không « nên hạn chế sự giáo-dục người « đàn-bà con-gái, có thể mở-mang « được đến đâu, phải nên hết sức mở- « mang, đó là một cái nghĩa-vụ tối- « cao, tối-thiết đối với một nửa phần « người trong nhân-loại, nửa này « kể cũng chẳng kém gì nửa kia vậy.

Ấy hai cái phương-trâm giáo-dục nữ-lưu là thế, muốn lấy về mặt này mà xét với mặt bên kia, thời mặt này có cách viên-mãn hơn, nhưng ngặt vì phần nhiều người đời chưa công-nhận cho, là cũng tại có nhiều cớ ngăn trở : một là tự người đời đã quen cái thói nết cũ không muốn thay đổi nữa, yên trí rằng : con gái không cần phải dạy cho lắm, vì cái hạnh-phúc chung thân của người đàn-bà đều thuộc về người đàn-ông làm nên ; chỉ lấy đó làm vinh-hạnh rồi, hà tất phải lo liệu, làm lụng cho nhọc ; thế là tự bụng cha mẹ đã không muốn dạy cho con gái, học-hành mà làm gì. Hai là tại có một hạng người đàn-ông vì cái tính thiên-mếch, cái tính kiêu-ngạo, thường muốn lấy cái thế-lực mà áp chế những người đàn-bà. Muốn hạn-chế sự giáo-dục của đàn-bà lại, chỉ để riêng một thân mình là được hưởng cái địa-vị tôn-quí mà thôi, vậy thời khi nào còn muốn cho người đàn-bà có tài-trí nữa ; lại một số người tự bụng đàn-bà con-gái, cũng rất thích cái tính ỷ-lại người ta, bé ở nhà trông mong nương-nhờ cha mẹ, khôn lớn ra lấy chồng trông mong nhờ chồng, ít muốn mưu sự tự-lập, vì hiểu lầm câu : « khéo làm tôi vụng », câu ấy do câu : « xảo giả lao nhi chuyết giả dật » mà ra ; song xét lời đó là những người khôn-khéo mà than-thở vì cảnh-ngộ, chớ không phải người vụng-về, biếng-nhác tự nhận lấy đặng. Trong lòng họ cứ nghĩ thầm không cần phải có trí-thức lao-động, mà vẫn được hưởng sự hạnh-phúc luôn, dầu có sa-sút đổ cho số-phận, hơi đâu dự-tính những điều bất-trắc như vậy, cho nên họ không cần có thêm học-thức.

Ôi ! một cái vấn-đề giáo-dục mà có nhiều sự chướng-ngại, khó giải-quyết lắm thay ! Nhưng tôi thiết-tưởng, dầu phiền-phức thế nào, khó-khăn đến đâu, cũng nên hết sức mà giải-quyết, để bổ-cứu cho được.

Vậy thời việc trước đã qua, không nên nhắc lại, việc sau chưa tới, không thể đoán đặng, chỉ lấy cái hiện-trạng mà nói, thời từ khi nhờ ơn nhà-nước Bảo-hộ, mở-mang học-thuật, không hạn con trai con gái, đều được lãnh phần giáo-dục phổ-thông hết thảy. Ấy là một cái cơ-quan sẽ dìu-dắt chúng ta bước lên con đường văn-minh tiến-hóa vậy.

Chúng ta phải nên biết rằng : cái trí-thức ngày nay cần phải tăng-tiến mới hợp với trình-độ khai-thông, nếu để cho một số người cứ chịu nhiều sự thấp kém mãi, thời kẻ muốn bước tới, người lại lôi lui, cũng khó lòng cho sự tài-năng phát-siển được, ấy cho nên phép giáo-dục cho đàn-bà con gái, cũng là chính vì cuộc kinh-tế chung của xã-hội đó, chớ phải riêng gì một phần kinh-tế trong gia-đình mà thôi. Nhưng mà nói về phần ích lợi cho đàn-bà con gái, thật cũng có ích lợi nhiều lắm, vì dạy cho họ biết mưu sự tự-lập, phòng khi có xảy ra sự rủi ro, là cũng nhờ cái sinh-kế mà được trọn-vẹn nhân-cách đối với nhân-quần xã-hội vậy.

Trừ ra những người lão-nhược không kể, còn như bọn thanh-niên thời khuyên ai nấy kíp nên tìm phương học-tập, ngõ-hầu giúp thêm tư-tưởng, mà bổ-cứu cho những điều khuyết-điểm, khi trước mình chưa làm đặng, mà nay đã làm đặng ; khi bó-buộc, trí-thức không có, kiến-văn không bằng người, nay được ngang hàng cùng người mà học-tập, khỏi hổ câu đàn-bà nan-hóa, cũng vinh-hạnh thay ! Ấy cái vinh-hạnh, mà có biết vinh-hạnh nhiên hậu mới vinh-hạnh, nghĩa là đã có học, là tất phải làm ; làm sao cho khỏi sự người ta xem thường xem khinh mình, thế mới gọi là người có học-thức, thế mới gọi là không phụ công ơn nhà-nước giáo-dục đã ban-bố. Đây tôi lại xin bàn thêm cho rõ cái nghĩa làm người con gái đã chịu sự giáo-dục, thời phải làm sao hết bổn-phận, như

khi còn ở nhà nên thế nào, cho trọn đạo làm con ; lên năm lên ba, nỡ nói làm chi, nếu đã khôn lớn, tất phải dùm giúp công việc nhà cùng cha mẹ, và học thêm nghề-nghiệp, lúc bận công việc học-hành, cũng có lúc thì giờ rảnh rang. Lại nên chăm-chỉ miếng ngon bùi, khi ấm lạnh, để cho cha mẹ được vui lòng, là cái ngày thừa-hoan tắc-dạ đó. Còn như khi đã « xuất-cát » có chồng rồi, cái ngày bấy giờ là ngày thế nào, có phải cái ngày bắt đầu gây dựng cái đời của mình từ đó không ? Nếu đồng-tâm hiệp-lực với nhau, cơ-nghiệp vẻ-vang ra, hay là đổ nát đi, cũng do bởi tay hai người, có làm hết bổn-phận cùng không. Bởi thế mà khi còn đương nhờ cha mẹ, đã cần học-tập dần lên để cho sau này khỏi gặp sự lầm lỗi, công việc làm có quen, làm mới hoàn-toàn, mà công việc trong gia-đình, thời tùy theo cảnh-ngộ của từng hạng người mà nói. Đã đành rằng ai ai cũng có gia-đình, mà gia-đình của kẻ sang giầu khác gia-đình của kẻ thường thường bực trung, và kẻ nghèo hèn lại khác nữa, cho nên sách có câu : « Tố phú-quí hành hồ phú-quí, tố bần-tiện hành hồ bần-tiện ». Tự mình có giầu sang mới nên làm cách giầu sang, tự mình nghèo hèn nên làm cách nghèo hèn, mới là người biết thủ bổn-phận ; nếu người đàn-bà sẵn có cơ-nghiệp sang giầu, không cần phải tần tảo lắm ; nhưng cũng phải biết lấy cách thủ-thành, không phải là sự dễ đâu. Ai dám chắc, thừa hưởng sự phú-quí, mà cứ được đời đời, lẽ nào cũng cần phải kinh-doanh thêm, mới sung-mãn được, song cái cách kinh-doanh của người sang giầu, sung sướng hơn kẻ khác, miễn là lo sắp đặt công việc trong gia-đình là đủ, lại phần trung-quĩ là chủ khi chung-thường tế-tự, khi tân-khách vãng-lai, việc ngoài đã có người đàn-ông lo liệu, còn

phần trong thói người đàn-bà chủ-trương, đó cũng là giúp đỡ một phần cho chồng.

Đến như người gặp cảnh không sang giàu thời nghĩ sao? Thế tất phải chung vai gánh vác, mỗi người đều có nghề-nghiệp trong tay, mà cùng làm mới có cái lạc-thú trong gia-đình được. Nếu cứ để yên một mình người đàn-ông, đi sớm về tối, lao-thần tiêu-tứ, phủ-ngưỡng không đủ, mà người đàn-bà chỉ lãnh lấy chức-trách êm-điềm, còn bao nhiêu việc khó nhọc đành dương mắt mà ngó, sao gọi là đồng-tâm hiệp-lực, sao gọi là làm hết bổn-phận trong gia-đình.

Khi đã có con cái, là chức-trách làm mẹ, phải có công nuôi và dạy, tức bế thơ cho vào khuôn vào phép đã, rồi mới mong ngày sau theo thầy theo bạn mà học-tập công này việc nọ, bằng chỉ biết có công sinh đẻ mà không biết có công dạy dỗ, thời chưa phải là đạo sinh-thành. Sinh với thành, là đã sinh ra, tất phải tác-thành cho con nữa, mới gọi là hết nghĩa-vụ làm cha mẹ.

Đạm-Phương nữ-sử (Huế)

VĂN THƠ

Đời vô-vị của đạo-lý

Phàm các loài vật, như giống ong chỉ có nghĩa vua tôi, giống hồ chỉ có tình cha con, lại có giống chỉ có nghĩa vợ chồng như chim đa, có giống chỉ có tình bè bạn như con cua... Ấy là loài vật không có học-thức, không biết nghĩa-lý, mà có giống còn được một vài tính tốt, như mấy giống đã kể trên đây.

Người ta là đứng đầu cả trăm, nghìn, vạn, mới loài động-vật. Biết làm nhà ở để che nắng-mưa, biết may áo mặc để phòng ấm-lạnh; cứ hai điều biết ấy, đã là khác hẳn cách sinh-hoạt của trăm nghìn loài động-vật khác rồi... Kể rộng ra còn bao nhiêu điều biết nữa, mà do-ư học-thức tài-năng của người ta phát-siển ra, có khi đoạt được cả tạo-hóa nữa. Loài người tinh khôn là nhường nào! qui-báu là nhường nào!

Tinh-khôn là năng-lực của người ta, qui-báu là giá-trị của người ta; nhưng xét cho kỹ, đáng người đáng qui-báu, có phải là ở hai chữ tinh-khôn không? Nói là chỉ tinh khôn đủ làm cho đấng người đáng qui-báu, thì thực là nói hẹp quá. Vì người ta sở-dĩ khác mọi loài động-vật kia, là người có gồm đủ tính tốt, chứ không như mấy giống chim muông nọ, mà mỗi giống chỉ được một vài tính tốt là nhiều!.. Nghĩa là đấng người đủ cả tam cương ngũ thường. Vì thế, làm người phải có tri-thức, phải biết nghĩa-lý, mà cách qui báu của người ta cũng là vì đấy!

Người mà ở cho đủ tam-cương ngũ-thường, không đến nỗi vận-loạn, không đến nỗi bại-hoại, ấy là người trong khuôn-phép đạo-lý vậy. Còn như những người có tình cha-con mà trái nghĩa vua-tôi, hay là có tình bè-bạn mà lỗi đạo vợ-chồng, cũng như mấy giống chim muông nọ, chỉ được một vài tính tốt là nhiều... Ấy là những người không đủ đạo-lý đấy! Lại còn những người không có một ly một tý tình nghĩa nào cả, thì những kẻ ấy là mạt-hạng, thực không đáng bằng mấy giống chim muông có tình nghĩa kia! Những kẻ ấy, thực quả là con người vô-vị của đạo-lý!

Góp nhiều số người cùng sinh-trưởng một thời-kỳ với nhau, gọi là đời... Đời, bất cứ đời nào, đời đã từ trước kia, gọi là đời xưa; đời đương ở vào khoảng bây giờ, gọi là đời nay. Dù đời nào cũng vậy; thói phép người đời ăn ở có luân-lý đạo-đức, là đời thuần-mỹ, đời hay. Người đời ăn ở trái phép luân-lý đạo-đức, là đời nhố-nhăng, đời dở!., Đời dở là đời vô-vị, sao vậy? Vì đời, mỗi người có trách-nhiệm mỗi người, cũng vì như mỗi người sùng-bái một vị thần riêng. Có người sùng-bái văn-học, có người sùng-bái thực-nghiệp; đã là sự sùng-bái riêng, chẳng qua là cách sinh-hoạt ở đời, cho trót đời mà thôi. Đời như thế, tuy lấy nhẽ canh-tranh sinh-hoạt mà nói thì là đời khó; nhưng cứ nhẽ duy-trì phong-hóa mà nói thì là đời dễ... Dễ vì nghĩa ở đời không phải ganh-đua nhau, noi theo nhau mà ăn ở cho có luân-lý đạo-đức; tha hồ mà nhố-nhăng lộn-bậy thế nào cũng xong!..

Đời nào coi luân-lý đạo-đức rẻ như thế; ai không chép miệng kêu là « đời chán quá ». Đời đã đáng chán, tức là đời vô-vị của đạo-lý đấy!

Đức-Thi, Vũ-Nguyên-Phổ.

Thất tịch cảm hoài

Đêm đã khuya, ngủ chẳng được, ngồi bên án sách, đối ngọn đèn xanh, ngắm cảnh giời đất, nghĩ việc đương-thời, nỗi nọ tình kia, thực là chan-chứa. Chao ôi! thôi đời lắm nỗi khắt-khe, trò đời lắm chuyện tai nghe chán phè! Khiến cho ta ngao-ngán trong lòng, bồi-hồi tấc dạ, nghĩ chẳng được tư-tưởng gì hay, ý-kiến gì lạ, bỗng đâu ngọn gió lay bức mành, giọt mưa đập cửa sổ, cái khí lạnh-lùng, đã làm cho ta giật mình nhớ ra rằng giời đã sang thu, tiết đã sang thu, cảnh-vật đã nhuộm mầu thu, mà giọt mưa đó, tức là giọt lệ của Ngưu-lang, mà ngọn gió đó, tức là quạt sầu của Chức-nữ. Ngồi mà nghĩ vẩn nghĩ vơ, nghĩ càng lắm, vẩn-vơ càng nhiều. Liền đứng dậy ra sàn gác cho khuây-khỏa, thì mây đã tan, mưa đã tạnh, bóng trăng mờ tỏ, ngọn gió phất phơ; ánh sáng chiếu xuống, giọt nước đọng trên lá cây, lấp-la, lấp-lánh, như ngọc lưu-ly, xa trông cánh đồng bát-ngát, cây cỏ tùm-um, một đám mả-mồ, lô-nhô cao-thấp, cảnh-cảnh vật-vật, xiết bao nỗi cảm-tưởng, liền vào bàn giấy viết mấy câu « Thất-tịch cảm-hoài »:

Đêm Thất-tịch con mưa vừa ngớt,
Giăng lờ-mờ sáng nhợt ngoài hiên.
Tai nghe tiếng dế kêu phiền,
Ve ve muỗi hát bốn bên màn nằm.
Ngủ chẳng được bàn-khoăn trằn-trọc,
Thắp đèn toan ngâm đọc vài câu.
Miệng ngâm bụng có nghĩ đâu,
Thôi đành xếp lại lên lầu ngồi chơi.
Ngồi mà nghĩ sự đời bối-rối,
Ngồi mà trông những lối trăng soi,
Nghĩ thì tư-tưởng hẹp hòi.
Trông thì chỉ thấy ruộng đồi bao-la.
Lá nước đọng, trăng lòa lấp-lánh.
Ngọn lúa cao, so-sánh lô-nhô,
Biết bao những mả những mồ,
Cỏ lan xanh ngắt, sương phô trắng ngần.
Ngẫm Tạo-hóa xoay vần khôn xiết.
Cảnh tiêu-tao, người thiết-tha lòng,
Người là động-vật một giống.
Có ai tránh khỏi cái vòng hóa sinh,
Đến khi đã âm, mình hai ngả.
Biết ai là kẻ cả, người thường.
Kìa kìa nấm đất bên đường.
Chắc đâu là chẳng Bá Vương Công Hầu,
Trăm năm còn có gì đâu.
Chẳng qua một nấm cỏ khâu rì-rì,
Ngồi mà nghĩ lòng thì ngao-ngán.
Chắc sau ta ta-thán còn nhiều,
Một mình nghĩ ngợi trăm điều.
Cảnh kia xúc đến bao nhiêu càng sầu,
Mượn bút thảo mấy câu thu-tứ,
Giải tình riêng lữ-thứ ngâm hoài,
Tri-âm ai thấu chăng ai?

Vũ-Như-Châu

Chơi núi chùa Thầy

Hòn đá cheo-leo lối Chợ-giời,
Bóng chiều thơ-thẩn một mình chơi.
Kìa cây kìa cỏ kìa non nước,
Một tấm tình riêng tạc với ai!

Chơi xa nhớ nhà

Non xanh, nước đỏ lá cây vàng,
Phong-cảnh bâng-khuâng lúc tịch-[dương.
Sao-sác chân mây dàn nhạn lạc,
Như khơi dạ khách nỗi gia-hương.

Học-thần Nguyễn-Thượng-Huyền.

Cùng bạn chơi núi đêm

Một bước trèo cao một bước lâu,
Gương Nga vằng-vặc chiếu ngang [đầu.
Da giời nhuộm vẻ xanh xanh phớt,
Mặt nước in mầu trắng trắng phau.
Chim-chóc êm-đềm như ngủ cả,
Xóm làng quanh-quất ở nơi đâu?
Tiếng cười câu nói đêm thanh vắng,
Tay vịn cây trèo tay giắt nhau.

Bùi-Thiện-Nhàn

Đêm buồn

(Họa vần bài của ông Nguyễn-Thượng-Huyền ở Hữu-Thanh số 18)

Nghĩ tiếc xuân thêm ngán cảnh hè,
Nửa tình nửa cảnh dạ như chia.
Năm canh trằn-trọc mình ta tỉnh,
Bốn mặt êm-đềm một giấc mê.
Trăng chếch bóng in sườn núi Nhạn,(1)
Quyên kêu tiếng rộn dưới non Kẻ. (2)
Giải phiền mong gió xa đưa lại,
Gió chỉ vô-tình đập ngọn tre.

Nữ-sinh Trịnh-Thị-Ngần.

(1 2. Nhạn-sơn tục gọi là núi Bài-thơ. Kẻ-sơn tục gọi là núi Kẻ, đều là cảnh chỗ người làm thơ ở

Ly-biệt

Bể sầu lai-láng kể từ đây,
Xa cách đôi phương chín chục ngày.
Sắp bước chân đi mong ở lại,
Muốn dừng gót lại phải đi ngay.
Quên làm sao được tình bầu bạn,
Biết thế nào xong giọt lệ đầy.
Ai hỡi! chớ quên nhau nhé nhé!
Viết thư nhắn tớ để cho khuây.

Lê-Khanh-Huệ

Không chồng trông lông bông

Hỏi ai ai có chán hay không?
Còn chán chi hơn cái chửa chồng.
Cứ gió tuần trăng thơ-thẩn đợi,
Bóng chim tăm cá ngẩn-ngơ trông.
Trọn vàng thử đá nào cân nhắc,
Gối phượng chăn loan cũng bắp-bông.
Xuân bất tái lai xin sớm liệu,
Thôi đừng bôi vết lại tìm lông.

Cảm-hoài

Quái lạ làm sao tớ chỉ buồn,
Cái buồn theo đuổi tớ luôn luôn.
Buồn trông sư-tử lim-dim ngủ,
Buồn ngó chim lồng cúi-cúi luồn.
Buồn nỗi tòa-sen ông tượng gỗ,
Buồn coi thành-thị lũ con buôn.
Ta buồn ai kẻ buồn chung nhỉ,
Chỉ thấy vui mừng kể mấy muôn.

Trần-Huy-Liệu

Các câu hát vặt

Hai bên kẻ lại người đi,
Hỏi ai đứng tựa làm chi giữa cầu?
Nước xanh xanh biếc một mầu,
Trông làn nước đó giượng sầu làm [khuây.

* * *

Chiều hôm ra bến đứng nhìn,
Gió bề càng mạnh con thuyền càng xa.

Bâng khuâng nhớ bạn nhớ nhà,
Khách qua người lại thế mà buồn-tênh.

* * *

Bên kia dẫy núi xanh xanh,
Bên này nước chảy vòng quanh sau nhà.
Nước non quanh quất đâu xa,
Mà người xa cách nên ta mới buồn.

Ngẫu-trì Trịnh-Đình-Rư.

Nỗi ly-hợp hai cô-đầu với hai ông tỉnh-quân

(Hai ông tỉnh quân này là hai người cai rải đường, cho nên trong bài này hai chỗ nhắc đến chữ đá).

Duyên gặp gỡ vì đâu thêm ngán,
Hỡi hai cô, quê quán đâu ta?
Làng chơi trải thú phiền-hoa,
Đồng-xuân buổi trước, Thái-hà buổi [sau.
Thuyền tình bỗng ở đâu ghé lại,
Có hai chàng khách mới qua chơi,
Giọng tình cũng thả một hai,
Hỏi tên rằng đá hay người không hay.
Cuộc hành-lạc tháng ngày lần-lữa,
Tấc lòng riêng trót hở-hang cùng.
Lân-la mới tính chữ tòng,
Non Đoài thú ấy là cung chùa-chiền.
Sẵn chốn để tỉnh-quân đi lại,
Mượn giây loan dắt sợi tơ mành.
Rằng đôi ta với đôi mình,
Một duyên hai nợ ba tình chi đây.
Cơ duyên khéo ai xoay thế nhỉ,
Trách tỉnh-quân ở thế sao nên.
Mối tình còn chất một bên,
Khách tình dâu đã kiếm miền sinh-[nhai.
Phòng không chực phương trời vò-[võ,
Bức chăn uyên để đó lạnh-lùng.
Với ai mà kết bạn cùng,
Ngọn đèn xanh khách quần-hồng là [ba.
Tiệc mãi-tiếu làu đà vắng-vẻ,
Vàng chiền đầu-ai sẻ-san cho.
Quê người đối lứa liễu bồ,
Nhân-duyên dẫy biết hẹn hò nơi nao?
Thầy Mai-Lộc phong hào đến bực,
Vẻ thanh-tao rất mực nho-lâm.
Giải thêu mong kết đồng-tâm,
Thấy tình nghĩ cũng thương thầm sót [thay.
Mới họp lại cùng thầy Khê-thự,
Thày nghe lời chan chứa hạt châu.
Người xa cũng thể đồng-bào,
Chung-tình chi để má đào phôi-pha.
Nhủ nhau sẽ tìm nhà thăm hỏi,
Cảnh thiếp hồng đưa gọi mừng [xuân.
Mừng cho đỏ đã đến tuần,
Cái phiền-não cũ muôn phần đổ sông.
Nghe thày dậy cảm lòng tri-kỷ,
Buồn cảnh ngồi năn-nỉ cùng thầy.
Tấm thân còn biết có dầy,
Lời vàng xin tạc dạ này dám quên.
Một ngày cũng là duyên chẳng lạ,
Phải đá đâu mà nỡ mần-thinh.
Mới hay ai cũng có tình,
Cảm đi nhắc lại phần mình vẫn hơn.

Mai-lộc

Bán trời

Trót deo tiếng ra người thác-lạc,
Thử bán giời lấy bạc mà tiêu.
Hỏi trời giá đáng bao nhiêu?
Trời lên mặt làm kiêu lặng-ngắt.
Sịch bước lại hỏi anh Chớp dật,
Chớp lập-lòe lẩn-khuất cung mây,
Gặp chị Hằng ngất-ngưởng hỏi ngay,
Hằng mỉm miệng ra tay phong-nguyệt.
Hỏi ông Sấm biết chăng chẳng biết?
Sấm ra oai gầm thét đến điều.
Thôi thôi đừng giở tuồng kiêu,
Không văn-tự cũng bán liều cho phỉ-chí.

Thiên địa sinh ngô do hữu-ý
Văn-chương giả ngã khởi vô quyền.

Lúc đắc thời lắm bạc nhiều tiền,
Chuộc trời lại để yên thiên-trụ.
Không có phải ra tuồng cô-chú,
Giá nghìn vàng vẫn đủ chẳng thua ai.
Chữ rằng: kim tận hoài lai.

Chơi thuyền

Thanh-phong minh-nguyệt cầm tam-lộng.
Tài-tử giai-nhân tửu nhất thuyền.

Thú tiêu-dao là thú thần-tiên.
Cuộc hành-lạc, lưu-liên, ừ cũng phải!
Của đời người thế chơi là lãi,
Liều chân hoa chẻ dại cũng liều.
Cảnh trời trời để ta tiêu,
Kho vô-tận còn nhiều mãi mãi.
Miệng trần-thế khen chê chi có ngại,
Trải qua rồi khôn dại mới sinh ra.
Ai ơi chơi kẻo nữa mà...

Nguyễn-Hữu-Mai

Sầm chợ

Anh trót xa chân xuống cõi hồng-trần, nghĩ đời con mắt vô-thần mà lo. Nhìn chung-quanh anh luống những ngẩn ngơ: cái phồn-hoa ai bảo có, anh thấy tựa hồ như không. Thương anh trót mắc vào vòng! Ông xanh ghẹo kẻ anh-hùng không người! Vận-mệnh chung, thôi anh phó mặc đời. Khôn ngoan sắc-sảo ấy ai người xa lo? Giầy dân anh, anh vững tay co, Đi hôm về tối anh lần-mò đến nơi. Khen chê anh cũng mặc người, cung đàn tiếng dịch anh cứ việc cười mà làm cao. Mắt xanh chẳng để ai vào...

Trương-ngọc Ngô-Huy-Văn

Hương-giang dạ-phiếm

I

Non sanh nước biếc mấy tình chung,
Gặp khách tương-thân đỉnh chữ đồng,
Bóng ác nhuộm vàng trời bảng lảng,
Mái chèo Thương-bạc sẵn bên sông.

II

Mái chèo Thương-bạc sẵn bên sông,
Hoa cỏ đua chen khắp một vùng,
Thơ túi rượu bầu vui ngoạn-thưởng,
Giang-hồ duyên nợ với tao-ông.

III

Giang-hồ duyên nợ với tao-ông,
Núi Ngự sông Hương một giải vòng,
Dưới bến trên cầu sao nhấp-nhoáng,
Giữa trời vắng vặc mảnh gương trong.

IV

Giữa trời vắng-vặc mảnh gương trong,
Nỡ để Hằng-nga những lạnh-lùng,
Phải ghé thuyền tình lại thăm hỏi,
Bến cầu Ô-thước ta chờ trông.

V

Bến cầu Ô-thước ta chờ trông,
Đây hẳn Đào-nguyên có lối thông,
Đăng-đẳng sen vàng đâu đó tá,
Xuân xanh một ả điểm tô hồng.

VI

Xuân xanh một ả điểm tô hồng,
Ra cửa Thiên-thai tới bến sông,
Tưởng gấm đi vòng người yểu-điệu,
Cách-giang duyên thắm những chờ mong,

VII

Cách-giang duyên thắm những chờ mong,
Cầu Hồ xa xa cắt cánh hồng,
Chuốc chén đong đưa trong tiệc rượu,
Dại-nhân tài-tử lúc tương-phùng.

VIII

Dại-nhân tài-tử lúc tương-phùng,
Tiếng hát cung đàn lại não-nùng,
Trong cuộc hỏi ai say nhất nhỉ?
Tình riêng gió mát với trăng trong.

IX

Tình riêng gió mát mấy trăng trong,
Một ngọn đèn xanh tỏ thức hồng,
Điểm nguyệt cầu sương, cây cỗ-thụ,
Giữa giòng chiếc lá bạn đông-phong.

X

Giữa giòng chiếc-lá bạn đông-phong,
Xích-Bích rằng đây có phải không?
Rửa chén nghiêng hồ lại uống gắng,
Ngâm câu minh-tuyệt, nhớ Tô-công.

XI

Ngâm câu minh-tuyệt, nhớ Tô-công,
Chợt nhớ đàn ai lại chạnh lòng,
Ướm hỏi Tầm-dương đâu đó tá?
Tỳ-bà văng-vẳng khúc bên sông.

XII

Tỳ-bà văng vẳng khúc bên sông,
Cái thú phong-lưu cũng lạ-lùng.
Vịnh gió ngâm trăng cười-cợt nói,
Này kho vô-tận của trời chung.

XIII

Này kho vô-tận của trời chung,
Dưới nguyệt đôi ta chuốc chén đồng,
Sao-sác canh gà thôn-mạc vắng,
Cầm sào đợi nước tiệc vừa xong.

XIV

Cầm sào đợi nước tiệc vừa xong,
Non nước tình chung luống não-nùng,
Xuân-mộng mơ-màng say giấc điệp,
Vừng ô đâu đã rạng ngàn đông.

XV

Vừng ô đâu đã rạng ngàn đông,
Lên núi ta chơi thử ngắm trông,
Phong-cảnh đế-đô chan thắng-cảnh,
Non cao nước biếc lại rừng thông.

XVI

Non cao nước biếc lại rừng thông,
San-sát lâu đài biết mấy trùng,
Sơn thủy dễ đâu hơn đấy nhỉ?
Nam-thiên Thuận-hóa, bắc Thăng-long.

XVII

Nam-thiên Thuận-hóa, bắc Thăng-long,
Ai vẽ cho nên bức hóa-công?
Ấy hẳn duyên may may gặp gỡ,
Mà nay quen mặt với non sông.

XVIII

Mà nay quen mặt với non sông,
Dầy ước mai ao đã thỏa lòng,
Thuyền tới giang-tân về viện sách,
Tai còn văng vẳng tiếng chuông đồng.

Định-công, *Trịnh-Đình-Vân*

Văn tế sống một cô con gái mới về nhà chồng

(Bài này nguyên vì một cô con gái đã đính ước với một cậu học-trò ở làng, về sau lại lỗi ước mà lấy một ông nhà giầu xứ quê, tuổi nhiều, người xấu, lại xa cách xứ mình ở. Trong bọn nho-lâm thấy thói đời đen bạc, tham vàng bỏ nghĩa, mà làm một bài văn-tế sống này. Bài này tuy đã có báo đăng, song sai lầm hụt thiếu, nên nay xin y chánh-bản sao-lục như sau này):

Than rằng:

Vàng lộn cùng thau;

Ngọc lầm với đá.

Kén khách mà không gặp khách, nỗi vuông tròn thương mướn gái thuyền-quyên.

Trao tơ chẳng lựa mối tơ, thấy đôi lứa ngán thay người thiên-hạ.

Sự đã đành song những chút chưa đành;

Lặng cũng dở nói ra càng thêm dở.

Nhớ cổ xưa:

Giữ bậc nữ-trung;

Vốn làng lịch-sự.

Lưng eo vú giảnh, dạng chuốt vàng trau;

Má phấn răng đen, miệng cười hoa nở.

Mấy lúc chơi đình rạo điếm, nhởn nhơ giải đào yếm thắm, nết ăn-chơi say mặt khách tài-hoa;

Đòi phen đi chợ về nhà, làn-la điếu thuốc miếng trầu, dường ăn-ở xiêu lòng người bạn-lứa.

Ngoài phong-lưu muôn việc đủ rồi;

Trong khuê-khổn trăm bề lỗi cả.

Trên phụng-dưỡng treo gương hiếu-kính, phận trinh-nhân mà thay mặt nam-nhi.

Dưới cửi-canh chăm mực kiệm-cần, bề nữ-tắc đã nên tay thục-nữ.

Người cát-sĩ gần xa nao-nức, những lăm-le bắn tước trao tin;

Khách tài-nhân ong bướm ra vào, toan dan-díu để thư ném quả;

Nhà phú-hộ áo liền ruộng cả, những mong mỏi duyên ưa phận đẹp, bầy năm tròn chờ đợi ước non sông;

Khách văn-chương tai thánh mắt hiền, luống ước ao gái sắc trai tài, mấy tháng chẳn đi về tin nhạn cá.

Dù lòng có hay nghĩ hay suy;

Thì đó cũng là đôi là lứa.

Phải phận nữa, kết duyên người nho-sĩ, may-mắn rồng mây gặp hội, ắt chồng loan vợ phượng sum vầy.

Ép duyên chăng, chắp mối kẻ điền-phu, sớm khuya trâu ruộng chăm bề, cũng đụn lúa kho tiền chan-chứa.

Sao cô chẳng biết đường toan liệu, chẳng đũa so với phướn, những chắc nào trướng gấm, nào màn thêu, nào võng điều, nào sáo vẽ, thấy vàng son mà xui dạ mơ-màng?

Vậy cho nên cô luống đợi chờ, quản bao da cạn như đèn, cũng có khi bên hoa, khi dưới nguyệt, khi trên Bộc, khi trong dâu, đưa sắt đá ghi lòng cậu mợ.

Những tưởng ông tơ dành-dập đó, bực bố-kinh còn đợi khách trâm-anh;

Nào hay con tạo ghen ghét gì, đưa thành thị trở về miền bể giã.

Dai-tế hình-dung xem cũng khá: tóc rễ tre, da đồng điếu, phỏng trong một nước mấy người này!

Tân-lang tuổi-tác đã bao nhiêu? hạt cau giống, nước trà hàm, khoảng đâu độ bốn tuần thêm có lẻ!

Nài mai ép trúc, nỗi nhân-duyên chênh-mảng bởi vì đâu!

Chê muống ôm rền, bề ân-ái phụ-phàng chi lắm thế!

Duyên phận ngán cho duyên phận! châm gài lược giắt, luống công-trình chau-chuốt bấy lâu!

Chồng con sao khéo chồng con! nón cọ quai mây, ngó hình-dạng thêm chiều buồn bã!

Đành bến nước mười hai là phận, nỗi gia-đình chưa có ai lo-lắng, sao cô chẳng kiếm nơi gần cảnh, nỡ để mẹ thầy tuổi tác, lấy ai khi mưa rào nắng lửa, gió kép mưa đơn?

Rằng quả mai ba bảy khi vừa, trong hương-thôn cũng lắm kẻ yêu vì, sao cô chẳng tính nỗi nguồn cơn, nỡ đem thân-phận liễu bồ, gieo vào miền nước bạc rêu xanh, cát vùi sóng ngã?

Hay là cô muốn thử mùi đời mặn lạt, không quản đồng chua đất mặn, thú sinh-nhai ngày tháng dủ no?

Hay là cô muốn dò dây bể nông sâu, tham nơi chèo cả sào dài, câu thích-chí sớm khuya nghiêng ngửa?

Hay là vì mẹ thầy lộn quất, quen những thói mơ tôm mắng cá, qua lại ít nhiều ngọt miệng, ép uổng duyên cô nông nỗi thế, nặng tiền-tài mà nhẹ gánh tình thâm?

Hay là vì mối lái dèo-bòng, chẳng nghĩ khi vào lồng ra khơi, thất-mất mật rót vào tai, dỗ-dành phận gái ngẩn-ngơ tình, già nhân-sự để non quyền tạo-hóa.

Duyên chỉ thắm ước trăm năm có lẻ, phải một ngày chi không nghị thiệt hơn?

Phận hồng-nhan hai mươi bốn tuổi tròn, nên nỗi chi mà đưa thân đẩy đọa.

Lúc vãng-tỉnh đi qua miền thành-thị, cảm cảnh nỗi duyên nài phận ép, vật sầu nhân cây cỏ héo rầu-rầu.

Thủa hồi hôn về tới bến Vinh-giang, ngao-ngán thay vợ trẻ chồng già, cảnh trêu khách cây cua cười ra-rả.

Thương ôi! hồng ngâm chuột vọc, dào liễu ủ phai!

Mình ngọc ngâu vầy, hoa tàn phấn rữa!

Mây Thuận-hải khi tan khi hợp, tủi thân cô lưu-lạc nước non xa!

Nước thủy-triều cơn xuống cơn lên, thương phận gái nỗi chìm quê quán lạ!

Thôi thì lấy nhàn-duyên than với gió, gió qua cửa bể, dạng phất phơ thêm ngán mấy cơn sầu!

Toan những đưa số-hệ hỏi bà trăng, trăng rọi đầu non, chiếu lơ-lửng chẳng soi vào tấm dạ.

Toan quyết để lễ thì trả lễ, duyên phong-nhã không vuông tròn như trước, thì cũng đã cầu vào miệng cá, khôn lẽ đem mối chỉ rẽ làm hai!

Dù rắp đường duyên lại phó cho duyên, nghĩa tất-giao không êm-ấm như xưa, thì làm chi vấn đã đóng thuyền, khôn lẽ cắt giây đồng chia lấy nửa!

Hoa lưu động-khẩu ưng trường tại, phận hồng-nhan bao quản bước truân truyên;

Thủy đáo nhân-gian định bất hồi, cửa xuân toản tha hồ ai khép mở.

Thôi thì thôi, tơ một mối chẳng vương người bạch-diện, nợ tình chi mà nói, nợ tình chi;

Giấy ba hàng đưa thăm chị hồng-nhan, đã đành lỡ thì thôi, đành chịu lỡ.

Thơ rằng:

Duyên nợ sao mà những lá-lay,
Lá-lay nhiều nỗi bận lòng này.
Lòng này ngơ-ngẩn câu duyên nợ,
Duyên nợ bời hồi cuộc tỉnh say.
Say tỉnh cũng vì ân với ái,
Ân-ái thêm những đắng cùng cay.
Đắng cay vả lại lòng thương nhớ,
Thương nhớ sao đành để đó đây.

Vũ-Công-Hòa sao lục.

CỬU-MỸ KỲ DUYÊN

(Tiểu-thuyết Tầu)

Ngạc-đình PHẠM-QUANG-SÁN *dịch thuật*

(Tiếp theo)

HỒI THỨ CHÍN

Quý đại-khà kết nghĩa đưa thư,
Khâu tiểu-thư pháp-trường thế mạng

Hồ-Tất-Tùng kết thành tử tội, bị giam ở Kỳ-Sơn huyện, mẹ con Quỳ-tiểu-thư thương hại công-tử, không lúc nào nguôi lòng, chợt nghe tin Quỳ-Long hết hạn được về, hai mẹ con đứng cửa trông đợi. Quỳ-Long về đến bến, đem bao-phục hành-lý đi thẳng về nhà, mẹ con anh em gặp nhau mừng rỡ kể sao cho xiết.

Quỳ-Long mở đồ hành-lý ra, nào là vóc nhiễu, kim-ngân, nào là chân châu, mã-não, hoặc dưng lão-mẫu, hoặc cho tiểu-thư, gọi là làm quà một chút, tiểu-thư làm tiệc ăn mừng, mẹ con chuyện-trò vui vẻ.

Đương khi uống rượu, Quỳ-Long hỏi rằng: « Ngô-huynh vắng nhà ba năm nay, mẫu-thân hiền-muội ở nhà có ai ức hiếp gì không? » Tiểu-thư rớt nước mắt mà nói rằng: « Khi trước có tên Đậu-Đại-Định đến đánh mẫu-thân và tiểu-muội, có người khách qua đường tên là Trương-Tùng, thấy sự bất bình chạy ra khuyên giải, thành ra sinh sự đánh nhau, Trương-Tùng đánh chết Đậu-Đại-Định, hôm sau bốn người anh em bạn Đậu-tặc đến đánh bảo thù, đều bị Trương-công-tử lấy gông đánh chết. Quan huyện kết án tử tội, hiện giam trong ngục, tiểu-muội nghĩ rằng người ta vị nhà mình mà mắc nạn, cho nên ngày nào cũng đưa cơm vào phụng-dưỡng. » Quỳ-Long nói: « Người có nghĩa hiệp như vậy, chắc là tay anh-hùng, vả lại một mình mà đánh chết năm tên hung-thần, võ-nghệ thực vô địch, vậy thì hiền-muội đi mua rượu thịt để ngu-huynh đem vào ngục cùng công-tử uống rượu cho vui. »

Tiểu-thư bèn sửa soạn mâm rượu tử tế, Quỳ-Long đem vào trong ngục, hỏi thăm Trương-Tùng. Ngục tốt vào báo tin, công-tử chạy ra nghinh-tiếp. Quỳ-Long trông thấy giật mình và nói rằng: « Vẫn tưởng là Trương-Tùng nào chẳng hóa ra ân công-tử. Công-tử quên tôi rồi hay sao, ba năm trước quan huyện sai tôi đưa thư đến qui phủ, nhân say rượu mạo phạm Quốc-công, lịnh-huynh sai đem chém, nhờ công-tử nói giúp được tha, ấy chưa báo đền được chút nào, ngờ đâu lưu-lạc đến đây, lại vì mẫu-thân tiểu-muội của tiểu-sinh mà mắc nạn vào mình, nay tôi muốn cứu công-tử mà sức không nổi, không biết nghĩ thế nào » Tất-Tùng nói: « Đó là số mệnh tiểu-đệ, đại-huynh bất tất phiền lòng, nay có một việc khẩn-yếu, muốn nhờ đại-huynh đi giúp, chẳng biết có được không? » Quỳ-Long hỏi việc gì, Tất-Tùng bèn đem việc Tô-Mỹ-Anh kể hết một lượt, và nói rằng: « Muốn nhờ Đại-huynh đưa thư cho Tô-tiểu-thư, rồi thẳng tới Vĩnh-Xương phủ nói Tô-Đại-Nhân cứu mệnh cho vợ chồng tiểu-đệ! » Quỳ-Long nói: « Tôi đội ơn công-tử, dầu xông vào hang hổ nhảy vào đám lửa, cũng không dám từ. » Tất-Tùng mừng lắm mới cùng Quỳ-Long kết làm anh em, ra trước ngục thân làm lễ minh-thệ với nhau.

Quỳ-Long đem mâm rượu ra, hai người đối ẩm đàm tâm, tiệc rượu tan rồi Tất-Tùng viết thư đưa cho Quỳ-Long. Quỳ-Long nhận lấy thư thẳng tới Hán-Trung-Phủ.

Lại nói đến Tô-Mỹ-Anh bị giam tại Hán-Trung-phủ thương nhớ Hồ-công-tử không lúc nào khuây, lại nghĩ đến lúc li-biệt nhau không đem tiền hành-lý, không biết đã đến Vĩnh-Xương chưa? Đêm hôm ấy thương thân tủi phận, thở ngắn than dài, trong ruột bồn chồn như lửa đốt, nước mắt chứa-chan như mưa rào, khóc rằng: « Phụ-thân ơi! chỉ vì kế-mẫu cay nghiệt làm cho Tô-Mỹ-Anh này chịu khổ muôn phần, chắc rằng kiếp này không thấy mặt phụ thân nữa »; lại khóc: « Hồ-lang ơi hỡi Hồ-lang, chàng cứu mệnh cho thiếp, tưởng rằng đem nhau tới Vĩnh-Xương thành-thân, ngờ đâu lưu-lạc phong-trần, mỗi người mỗi ngả! Hồ-lang ơi, sao không cứu thiếp ra khỏi vòng lao lung, để cùng kết duyên tơ tóc? thôi chẳng qua tơ-tưởng hão huyền dễ có khi xuống dưới suối vàng thì mới gặp mặt! » Tiểu-thư khóc suốt năm canh, không lúc nào ráo nước mắt, quan Huyện là Khâu-công ngẫu nhiên đi qua, lắng tai nghe mãi đến sáng, nghĩ bụng rằng tên phạm này tự xưng là Tô-Mỹ-Anh, dễ thường là con gái ông Tô-Bình-Trụ, và lại gọi Hồ-Long mà khóc, có khi là Hồ-Tất-Tùng hay sao, bèn sai Liễu-hoàn đòi vào nhà trong tra-xét. Khi tiểu-thư vào đến nơi, quỳ xuống đất mà lạy. Khâu-công hỏi rằng: « Trương-Anh, chính tay nhà ngươi giết chết Ngô-công-tử, còn oan uổng nỗi gì mà khóc suốt đêm, ta xem tình nhà ngươi không phải họ Trương, sự thể thế nào phải nói cho thực, để ta giảm nhẹ tội cho. » Tiểu-thư rỏ nước mắt mà bẩm rằng: « Đại-nhân đã có lòng thương, thiếp xin thú thực. » Bèn đem sự-tình khi gặp Hồ công-tử đến lúc đánh chết Ngô-Hồn kể hết một lượt. Khâu-công nghe nói cũng xa nước mắt mà nói rằng: « Chết nỗi tiểu-thư là lịnh-ái ân-công, mà lão-phu không biết, nguyên khi trước Nghiêm-Bình-Trực vu khống cho lão-phu tiêu bạc trong kho ba vạn lạng, bắt cả nhà đem ra pháp-trường chỉnh-pháp, may nhà Tô-đại-nhân đang làm quan tại-kinh, bỏ ra ba vạn bạc, cứu mệnh cho cả nhà, sau lại nhờ Hồ-quốc-công bảo-cử được tái bổ làm Tri-huyện Hán-trung, tuy rằng ba vạn bạc ấy lão-phu đã giả rồi, nhưng lúc bấy giờ nếu không có đại-nhân, thì còn đâu đến ngày nay! » Nói đoạn, sai phu-nhân đem tiểu-thư tắm gội thay quần áo. Khâu-công có người con gái tên là Khâu-Mỹ-Dung, dung mạo giống tiểu-thư như hệt, thấy phu nhân nói sự tình làm vậy, liền đem quần áo gương lược sắm sửa cho Tô-tiểu-thư,

và lại hai người tánh nết cũng giống nhau, cho nên ý-hợp tâm-đầu, tình nghĩa càng ngày càng thân mật, cùng ăn cùng nằm, một hình một ảnh, chẳng khác gì chị em đồng-bào. Một hôm có công-văn ở Kinh tư ra, Khâu-công bóc ra xem, giật mình kinh-sợ, vội vàng chạy vào nhà trong nói: « Thôi bất trị rồi! có công-văn ở Kinh tư ra, giờ ngọ ngày mai đem Trương-Anh trảm quyết, không biết làm thế nào mà cứu được tiểu thư bây giờ? » Tô-Mỹ-Anh nghe nói ngã lăn xuống đất, chết ngất người đi, nghiến hai hàm răng lại không nói gì được nữa. Khâu-Mỹ-Dung ôm lấy tiểu-thư vừa khóc vừa gọi rằng: « Tiểu-thư lại tỉnh. » Gọi một hồi lâu tiểu-thư tỉnh lại khóc rằng: « Hồ-lang ơi! hỡi Hồ-lang, kiếp này không gặp nhau nữa đâu, thôi đừng nghĩ đến thiếp làm chi nữa cho uổng! » Khâu-tiểu-thư khuyên giải đôi ba điều, rồi nói với song-thân rằng: « Hài-nhi thiết-tưởng có ân không báo thì không phải là người quân-tử, khi trước Tô-đại-nhân cứu mệnh cho cả nhà ta, ngày nay có một mình tiểu-thư gọi là đền ơn một chút, song-thân chớ nghĩ đến hài-nhi làm chi nữa! » Tô-tiểu-thư nói: « Không xong đâu! ai làm nên tội thì người ấy chịu, có lẽ nào thế mạng bao giờ. » Nói đoạn khóc suốt năm canh, không lúc nào ráo nước mắt. Giời đã gần sáng, Khâu-Mỹ-Dung mặc sống áo giả làm Tô-tiểu-thư. Tiểu-thư kéo lại nói rằng: « Phụ-thân thiếp tuy có ăn với đại-nhân, chẳng qua là cho vay tiền bạc mà thôi, nay để cho hiền-muội thế mạng chết thay, thì còn có nghĩa-lý gì nữa. » Khâu-Mỹ-Dung nhất-định không nghe, liền bỏ đồ trang-sức ra, lấy áo của Tô-tiểu-thư mà mặc. Vợ chồng Khâu-công nước mắt chảy dòng dòng. Trảm-quan giải ra pháp-trường. Khâu-tiểu-thư quì trước cột cờ, đầu tóc rũ-rợi, hai

mắt nhắm nghiền lại, chỉ đợi đến giờ ngọ thì khai đao, nhưng giời không phụ người hảo tâm, may lại gặp anh-hùng cứu mệnh.

HỒI THỨ MƯỜI

Chung anh-hùng hiệp-lực cứu pháp-trường,
Không Tiêu-thư âm-mưu tha công-tử.

Quỳ-Long đem thư đến Hán-trung phủ, vào ngục hỏi thăm, nghe nói đã giải ra pháp-trường, để đợi giờ ngọ thì khai đao, giật mình kinh sợ, vội vàng chạy ra pháp-trường, thấy quan quân đứng chật tứ phía, dưới cột cờ chói một vị nữ-nhân, nghĩ bụng rằng: « Chẳng có lẽ chịu bó tay không cứu, âu là ta phải vào hàng rượu uống rượu cho hăng-hái, rồi ra pháp-trường đánh tháo cho tiểu-thư », bèn quay trở lại bước lên tửu-lâu, gọi điếm chủ đem rượu ra uống vừa uống vừa ngẫm nghĩ rằng: « Quan quân đông như kiến, mà ta chỉ có một mình, địch làm sao cho nổi, không biết dùng phương-kế gì cho khỏi lỡ việc ». Khi rượu đã ngà ngà, chợt thấy hai người cũng lên lầu uống rượu, một người đầu đội mũ lốt hổ, mình mặc áo thanh-bào, mắt ốc nhồi râu quai nón, trong mình đeo đôi dùi đồng, tướng-mạo đường đường, tức là Thủy-tế-Long Lý-Đức-Bảo; một người đầu đội mũ nhung mao, mình mặc áo bạch bào, mắt xanh như chàm, tay cứng như sắt, trong lưng đeo đôi long đao, uy-phong lẫm lẫm, tức là Ba-sơn-Hổ Trương-Mẫn-Hùng. Nguyên hai người ấy từ khi kết nghĩa với Hồ công-tử, vẫn ở Lao-hổ-sơn, sau nghe công-tử cả nhà bị nạn, ngầm đi dò-la tin-tức, nhân đi qua Hán-trung cũng lên lầu uống rượu. Quỳ-Long thấy hai người tướng-mạo phi-thường, đứng dậy chào vái rồi mời ngồi chiếu trên, hai người đáp lễ cũng ngồi uống rượu chuyện trò lân la, hai bên cũng kể họ tên, hai người hỏi rằng: « Đại-huynh qua đây có việc gì? » Quỳ-Long nói: « Nguyên Hồ-công-tử có một vị phu-nhân là Tô-Mỹ-Anh, bị giam trong ngục, mà công-tử thì lại giam tại Kỳ-sơn-huyện, nhờ tiểu-đệ đưa tin, khi đến nơi thì tiểu-thư đã bị giải ra pháp-trường rồi. Tiểu-đệ muốn cứu, nhưng sức không nổi chưa biết nghĩ thế nào? » Hai người nói: « Anh em tôi trước cũng kết nghĩa với Hồ-công-tử, vậy thì anh em ta cùng ra cướp Pháp-trường, rồi kéo thẳng ra Kỳ-sơn huyện đánh tháo cho Hồ-Công-tử một thể Quỳ-Long mừng lắm, gọi quán-chủ lấy thêm rượu, đem ra ba hồ uống hết cả ba hồ, đem ra năm hồ uống hết cả năm hồ. Cuộc rượu đương vui, chợt nghe ngoài pháp-trường chuông chống vang giời, ba người vội vàng đứng dậy, tự trên lầu nhảy tuốt xuống đất một cái, ù-té chạy ra pháp-trường, thấy quân đao-phủ sắp sửa ra tay, ba người sấn vào đạp tên đao phủ một cái ngã quay xuống đất, liền cắt giây chói cho tiểu-thư. Quỳ-Long cõng lên vai mà chạy, Lý-Đức-Bảo hai tay hai thanh long-đao cho đi trước dẫn đường. Trương-Mẫn-Hùng hai tay hai cái dùi đồng, đi sau hộ-vệ, vừa chạy vừa chém vung tàn tán, đầu rụng như sung, người thì gẫy tay, người thì mất chân, còn người nào chạy thoát thì trốn cả vào thành. Khâu-công thấy vậy vừa mừng vừa lo, mừng rằng nhi-nữ được sống xót, lo rằng lại sinh ra việc tầy giời. Khi Quỳ-Long cướp được Khâu tiểu-thư chết ngất người đi, ra khỏi vòng vây mới hoàn hồn, ba người cắm đầu mà chạy, kéo thẳng về Kỳ-sơn huyện, nghe tin Khổng tiểu-thư đã tha cho Hồ công-tử trốn rồi, bèn đem nhau về nhà Quỳ-Long, kể chuyện đầu đuôi một lượt. Quỳ-Mỹ-Hồng hỏi chuyện căn

do, thì té ra là Khâu-Mỹ-Dung thế mạng cho Tô-tiểu-thư, còn Tô-tiểu-thư vẫn ở với Khâu-công, các vị anh-hùng đều lấy làm kinh phục. Tự bấy giờ Khâu-tiểu-thư ở với Quỳ-Mỹ-Hồng ba người kết làm chị em, còn ba vị anh-hùng rủ nhau đi cứu Hồ công-tử, đến Hưng-lâm thì gặp nhau.

Lại nói đến quan huyện Kỳ-sơn có người con gái 16 tuổi, dung nhan tuyệt thế, tên là Khổng-Mỹ-Bình, nhân lúc buổi hầu đứng sau bức bình-phong, nhác trông thấy tướng mạo Hồ công-tử, biết là người anh hùng tự bấy giờ thường thường đem lòng tơ tưởng. Một đêm dở thức dở ngủ thấy công-tử đeo ngọc-đái bước vào trong cửa, đến lúc mở mắt thì té ra một giấc chiêm bao. Nghĩ bụng rằng: « Dễ thường ta cùng người này có nhân-duyên hay sao? » Đương khi nghĩ ngợi bồi hồi chợt thấy liễu-hoàn là Trần-Mỹ-Cúc bước lên lầu, bèn đem giấc mộng thuật lại một lượt. Mỹ-Cúc nói: « Vừa rồi tôi cũng mộng thấy chàng ta lên lầu không biết nhân-duyên ra làm sao, chi bằng tối gọi chàng ta lên lầu, hỏi xem sự tình thế nào rồi sẽ liệu. » Tiểu-thư gật đầu khen phải. Mỹ-Cúc nói: « Thôi, cô-nương hãy đi nghỉ » Tiểu-thư nói: « Bụng ta bối rối nào có ngủ được » Mỹ-Cúc cười rằng: « Nếu đem được Trương-Tùng lên lầu bồi tiếp cô-nương thì ngủ hẳn được yên giấc. » Tiểu-thư thẹn đỏ mặt lên, mắng rằng: « Con ranh này chỉ được nghề nói chêu ngươi »

Tối hôm sau cả nhà ngủ đã yên cả, Mỹ-Cúc lẻn vào trong ngục bảo ngục-tốt rằng: « Trương-Tùng cùng phu-nhân có tình thân, vậy tướng-công cho đòi vào nhà trong tra xét ». Ngục-tốt tưởng thật, giao Công-tử cho Mỹ-Cúc, Mỹ-Cúc dẫn đường đưa thẳng lên lầu, tiểu-thư nghĩ thẹn lấy áo che mặt, Mỹ-Cúc đặt ghế mời công-tử ngồi. Công-tử ngẫn người ra không biết thế nào. Tiểu-thư đánh bạo nói rằng: « Thiếp là nhi nữ tướng-công, thấy công-tử tướng-mạo phi thường, sẵn lòng cứu giúp, vậy công-tử nói rõ sự tình cho thiếp nghe. » Công-tử nghe nói biết rằng có ý với mình, bèn đem sự tình đầu đuôi kể hết một lượt. Tiểu-thư nghe nói nước mắt chảy dòng dòng, Mỹ-Cúc cũng ngậm ngùi than thở.

Tiểu-thư giắt Mỹ-Cúc vào trong phòng và nói rằng: « Ý ta muốn định-ước Châu-Trần với Hồ công-tử, nhưng không có nhẽ tự mình nói ra » Mỹ-Cúc nói: « Để tôi xin thay quyền Nguyệt-lão ». Nói đoạn bước ra bảo Công-tử rằng: « Cô-nương tôi mời Công-tử lên đây, là có ý muốn kết duyên tơ-tóc, vậy tôi xin ở giữa xe duyên: » Tất-Tùng từ rằng: « Tiểu-sinh đã có thê-thất rồi ». Mỹ-Cúc nói: « Tài giai lấy năm lấy bầy, công-tử không nên từ, bèn thiết án cho hai người giao bảo minh-thệ » Tiểu-thư sai lấy rượu đổi trước. Mỹ-Cúc khóc rằng: « Tôi hầu hạ cô-nương cũng mong trọn cậy suốt đời, nay cô-nương chỉ biết phận mình, mà không nghĩ đến tôi, thì tôi nhất định không cho công-tử đi trốn ». Tiểu-thư cười rằng: « Vậy thời công-tử cho hẳn làm như phu-nhân, thiếp xin ở giữa tác-hợp. Hai người lại làm lễ giao-bái, rõ thật là hoa thơm với cả cụm, sông bao nhiêu nước cũng vừa. Bấy giờ đem rượu ra uống, tự-tình đằm thắm, nhưng vẫn giữ gìn lễ nghĩa, không bắt trước những thói giăng hoa, sang đến canh tư, tiểu-thư tặng cho công-tử 50 lạng bạc làm tiền hành-lý rồi mở cửa sau cho trốn ra ngoài.

Công-tử trốn thoát rồi, thấy trò tiểu-thư lên thú thực với song-thân. Vợ chồng Khổng-công nghe nói ngẫn

người ra một lúc. Khổng-công mắng rằng: « Tuồng đĩ đại này, nó làm bại-hoại gia-giáo! » Liền nắm lấy tiểu-thư mà đanh, tiểu-thư khóc rằng: « Nếu phụ-thân làm tội Hồ công-tử, thì cũng là đắng gian-thần, đến lúc họ Hồ báo thù, chắc rằng tính-mệnh cả nhà không toàn được, huống chi hài nhi kết duyên với công-tử cũng không điếm nhục lắm gì. » Phu-nhân nghe nói có lẽ, khuyên giải Khổng-công tha cho thày trò tiểu-thư, về sau có công-văn đem Trương-Tùng ra chính-pháp, Khổng-công tìm cái thây người chết, đem ra hành-hình để che mắt thiên hạ.

HIẾU TRỌNG THÂN KHINH

(Luân-lý tiểu-thuyết)

Ở giữa phố H. Đ... có một nhà kia, ngoài bán hàng tấm, trong trang hoàng trông có vẻ phong quang; ở cửa hàng khi thì thấy một bà trạc độ tứ tuần, khi thì có một cô tuổi chừng đôi chín. Bà trông người phúc hậu nhu-mì; cô có vẻ đoan trang khuê-các, mày ngài mắt phụng, tóc đen nhanh nhánh, má đỏ hồng hồng, miệng cười tươi như hoa mùa xuân mới nở, tiếng nói trong như chuông bằng ngọc sẽ kêu; khách phong tình qua đấy không ai là không tấm tắc khen thầm, ước trộm! Việc buôn bán cũng nhì nhằng, không có vẻ chi là sầm-uất, song có một điều thường ai cũng biết là thỉnh thoảng lại có một cái xe cao-su nhà đỗ trước cửa, có một người mặc Âu-phục, mặt đen nhánh, bộ râu sồm, vào chơi ở nhà trong.

Nhà ấy là nhà ai? Mà bác mặt đen râu sồm kia là người nào? Thưa rằng nhà ấy là nhà ông Ấm Mão, mà bác mặt đen râu sồm kia là một nhà *Chetty* có tiếng ở Hà-thành tên gọi Saharjarmahomed đó. Ông Ấm Mão vốn giòng giõi thư hương, con nhà thế-phiệt, song vì lỡ vận nên bước công-danh đành chịu kém người. Từ khi đường khoa-hoạn không còn hi-vọng thì ông xếp bút nghiên theo việc tranh-thương. Gia-đình ông chỉ có hai ông bà và một cô con gái, tên gọi Ngọc-Chi mà ta thường thấy ngồi ở cửa hàng đó. Hai ông bà thương con lắm, nên lúc cô còn bé đã cho theo đòi cửa Khổng sân Trình cho xứng đáng là con nhà thi-lễ; khi cô lớn lại được theo đòi tân-học khiến nên cô tuy tuổi còn xanh mà đường giáo-dục thật có vẻ hoàn toàn.

Còn bác *Chetty* kia là vốn cùng ông Ấm Mão có ơn tư trợ, nên thường năm đi lại, cách giao-du thật có vẻ thân-tình. Ông Ấm vốn có tính hảo-hoa, khi nào ông có cần dăm ba trăm hay một nghìn thì hẳn lại cho vay, xem có ý tin cẩn, kính vì ông lắm. Ông Ấm vì thế mà không nghĩ sự khác giống nòi, nên đối với hắn cũng ra chiều thân mật. Hai người giao-du với nhau như thể kim-bằng, chỉ còn thiếu một điều là mỗi khi bác *Chetty* xuất tiền cho ông Ấm vay, bao giờ cũng bảo ông viết văn-tự hẳn hoi, đối với người khác làm sao thì đối với ông

cũng vậy. Hai người đi lại với nhau như thế đã được năm năm, không có điều chi lạ cả. Nào ngờ đâu cái kết-quả của sự giao-du ấy lại là một tấn bi-kịch đã xảy ra ở nhà ông Ấm được ít lâu nay. Tấn bi-kịch ấy thế nào, độc-giả xem sau này sẽ rõ.

* * *

Hôm 17 tháng ba tây năm 19.... hồi tám giờ sáng một cái xe cao-su nhà đỗ trước cửa nhà ông Ấm Mão, bác *Chetty* Saharjarmahomed tay cắp cặp da lừng-thừng bước vào nhà trong, ngả mũ chào ông Ấm, ngồi xuống ghế tràng-kỷ, chuyện vãn hỏi lâu rồi bảo ông Ấm rằng:

— Tôi sắp sửa về nước tôi không ở bên An-nam nữa, vậy tôi đem văn-tự, ông tính trả cái nợ cho tôi, vì đã đến hạn rồi.

Ông Ấm nghe thấy nói vậy, giật nẩy mình, toát mồ hôi ra, ngồi lặng hồi lâu mới trả lời rằng:

Thế nào! Ông về bên nước Tây-đen à? Bao giờ ông về?

— Không biết chừng! độ một hai tháng hay mươi mười lăm ngày nữa, thu xếp xong công việc thì tôi đi về bên nước tôi.

— Thế ông tính xem tôi nợ ông tất cả bao nhiêu?

Bác *Chetty* liền lấy ở cặp ra một tập giấy vừa xem vừa nói:

— Hôm mồng hai tháng riêng năm 1912, vay hai nghìn năm trăm đồng; hôm mồng chín tháng tám năm 1918, vay một nghìn sáu trăm đồng; hôm hai mươi lăm tháng tư năm 1919, vay hai nghìn đồng; hôm mười rằm tháng mười một năm 1919, vay một nghìn tám trăm đồng; hôm mồng tám tháng mười hai năm 1921, vay một nghìn sáu trăm đồng... cộng cả sáu bận là mười một nghìn đồng, chưa kể lãi tôi không tính vào đấy!

— Chết chưa! 11.000 đồng! nợ những 11.000 đồng! Bây giờ tôi lấy đâu trả ngay ông được! Ông có thể hoãn cho tôi vài tháng không?

— Không được! tôi sắp về nước tôi, tôi cần phải có tiền, ông phải thu xếp trả ngay cho tôi, nếu không tôi phải đưa ra Tòa đòi hộ.

— Được, thế ông cứ đi về, đến tối tôi sẽ lại nói chuyện.

Bác *Chetty* đứng dậy ra về; ông Ấm gọi bà Ấm vào nói chuyện. Bà Ấm cả kinh, ngồi đờ ra một lúc rồi thở dài nói:

— Bây giờ kiếm đâu cho đủ hơn một vạn bạc để trả người ta!

* * *

Tối hôm ấy ông Ấm lại nhà bác *Chetty* nói rằng:

— Bây giờ tôi không thể lấy đâu được hơn một vạn bạc mà trả ông, vậy ông làm ơn cho tôi khất lại mấy tháng nữa, có được không?

Chetty nói:

— Không được! Tôi đã bảo tôi không ở bên An-nam nữa thì tôi còn hoãn lại thế nào được! Ông liệu mà thu-xếp trả tôi, không có tôi đem ra Tòa thì người ta tịch-ký nhà ông, mà có khi ông ở tù nữa!

— Trời ơi, nhưng tôi lấy đâu được hơn vạn bạc mà trả ông bây giờ! Hay ông bằng lòng để tôi viết lại văn-tự lên một vạn rưỡi, hạn sáu tháng tôi sẽ trả ông, có được không?

— Không được! Nếu trong ba hôm ông không trả tôi đủ, thì tôi đưa văn-tự ra Tòa để người ta đòi hộ, khi ấy có việc gì ông đừng trách tôi không bảo trước!

Ông Ấm ngồi thừ ra một lúc, trên trán toát mồ-hôi, không nói năng được gì cả! Một lúc, bác *Chetty* hỏi:

— Thật ông không lo được tiền trả tôi à?

— Vâng! Thật bây giờ tôi không kiếm đâu được ngần ấy tiền để trả ông! Vậy ông thương hoãn lại cho vài tháng nữa.

— Nếu ông không có tiền trả tôi, ông làm thế này thì tôi không đòi nợ ông nữa.

— Ông bảo làm gì?

— Tôi bảo ông, nếu ông bằng lòng thì ông không phải trả nợ của tôi, nếu ông không bằng lòng thì tôi thưa, ông sẽ phải ở tù và sẽ phải tịch-ký thì xấu-hổ cho ông.

— Thế làm cách gì? xin ông làm ơn bảo cho.

Chetty vừa nhe bộ răng trắng nhởn giữa cái mặt đen xì, vừa nói rằng:

— Ông có một cô con gái đẹp, tôi muốn lấy làm vợ tôi, nếu ông bằng lòng gả cho tôi, thì tôi không đòi nợ nữa và tôi lại cho ông nghìn bạc nữa, ông có bằng lòng không? Ông ưng thì tốt lắm, nếu không, tôi sẽ bỏ tù ông thì thật là khổ cho ông lắm!

Ông Ấm nghe thấy *Chetty* nói vậy, thâm ruột tím gan, không biết nói làm sao, cứ ngồi im phăng phắc. *Chetty* lại nói:

—Thôi ông về nghĩ xem có bằng lòng không, trong ba ngày lại nói cho tôi biết, nếu không tôi sẽ ra Tòa!

Ông Ấm đứng dậy ra về, trong lòng nghĩ vừa thương mình vừa giận tên hắc-quỉ. Song đường cùng biết tính lẽ nào!

Đêm hôm ấy hai ông bà bàn định với nhau, thật là vô-kế khả-thi, không biết tìm phương nào cứu-trợ được nữa. Sau cùng, không biết làm thế nào ông bà mới định hỏi ý con xem, nếu con bằng lòng đẹp dạ thì cũng là một cách cứu nguy. Sớm hôm sau, ông bà bèn gọi cô Ngọc-Chi vào phòng bảo nhỏ rằng:

— Nay con đã lớn tuổi, cha mẹ muốn tìm nơi xứng đáng để gây dựng cho con, hòng sau này con được tấm thân sung-sướng thì mới yên bụng cha mẹ. Nay có ông Tây-đen thường đi lại nhà ta, ông ấy ngỏ ý muốn hỏi con làm vợ, vậy con có bằng lòng không?

Ngọc-Chi nghe cha mẹ hỏi bật cười mà thưa rằng:

— Thầy mẹ hỏi đùa con đấy chứ! Đời nào lại có chuyện như thế!

Ông Ấm nói:

Không, cha mẹ hỏi thật đấy! Ý con nghĩ thế nào nói cha mẹ rõ, để trả lời cho người ta.

Cô Ngọc-Chi thấy cha nói thế biết không phải chuyện đùa, bèn nghiêm nét mặt mà thưa rằng:

Thưa thầy mẹ, tuy con là phận gái, song nhờ ơn thầy mẹ cho ăn học ít nhiều, nên cũng hiểu lẽ đời đôi chút. Thưa thầy mẹ, nhà ta là nhà thi-lễ, là giòng trâm-anh, có lẽ đâu nay lại làm một việc để nhơ-nhuốc đến tổ-tiên ở dưới suối vàng hay sao? Thà rằng con lấy một người ta nghèo-khổ, chớ không khi nào con lại chịu hiến thân cho loài hắc-quỉ! Xin thầy mẹ xét lại cho!

Ngọc-Chi nói xong trở ra nhà ngoài. Hai ông bà nhìn nhau, không biết làm sao cả, chỉ thở vắn than dài mà thôi!

Thấm-thoắt đã đến hẹn phải trả lời cho tên chetty biết, ông Ấm cuống cả người lên, chỉ dậm chân đấm ngực cả ngày, còn bà Ấm thì nằm ở trong buồng, không buồn ăn uống trông nom gì cả, chỉ khóc ngấm khóc ngầm. Ngọc-Chi thấy tình-hình như thế, trong lòng nghi hoặc, chắc là cha mẹ có điều gì uất-ức sao đây, song không dám hỏi cha, đến tối sẽ lẻn vào phòng mà hỏi bà Ấm rằng:

— Thưa mẹ, chẳng hay hôm nay mẹ làm sao lại không ăn cơm. Trong người mẹ thế nào xin mẹ nói để con cho lại mời cụ lang-Thi.

— Không! mẹ không việc gì cả, chỉ khó ở một tí thôi, nhưng không cần phải mời cụ lang làm gì!

— Thưa mẹ, mấy hôm nay con thấy hình như thầy mẹ có điều gì lo nghĩ, nên nét mặt không được vui vẻ như mọi hôm. Việc gì xin mẹ nói cho con biết với.

Bà Ấm vốn không muốn nói cho con biết, nhưng nay thấy con hỏi thế, cầm lòng không đậu, mới ngập ngừng rơi lụy mà thuật chuyện lại cho con nghe. Nói xong bà thổn-thức mà nói rằng:

— Nếu thằng quỷ-đen này nó làm thằng tay thì thầy con sẽ bị tù, mà cơ-nghiệp nhà ta tan-hoang, danh-giá nhà ta nhơ-nhuốc mất, con ạ!

* * *

Đêm hôm ấy, trong khi êm tĩnh mọi nơi, ai nấy đều vơ-vẩn hồn hoa ở non Vũ đỉnh Giáp, thì trong một nhà kia có ba người không sao nhắm được mắt, nằm được yên, chỉ thở vắn than dài, lăn đi lộn lại ở trên giường trên đệm. Ba người ấy là hai vợ chồng ông Ấm với lại cô Ngọc-Chi. Nhất là cô Ngọc-Chi lại càng đau đớn trong lòng. Hết đi lại đứng, hết nằm lại ngồi, hết chống tay nghĩ ngợi, lại vỗ chán than dài. Đồng hồ đã quá ba giờ mà cô vẫn ngồi ở cạnh giường, đầu tóc rũ-rợi, nét mặt ủ-ê, một ngọn đèn con le-lói làm bạn với khách khuê-phòng. Nếu ai trông thấy cô lúc bấy giờ cũng phải ngạc-nhiên kinh hoàng, thật không có tí nào là giống với cô Ngọc-Chi mỹ-nữ ngồi ở cửa hàng lúc ban ngày nữa! Người cô lúc ấy hình như một bông hoa mới nở mà đã bị một cơn mưa gió dữ-dội làm cho ủ-rũ võ-vàng! Tại sao mà cô Ngọc-Chí lo-sầu nghĩ-ngợi như thế? Số là tối hôm trước cô nghe bà mẹ nói chuyện, biết rõ đầu đuôi, trong lòng cô uất-ức, vừa thương cha thương mẹ, vừa giận quân hắc-qui độc tâm! Bây giờ biết làm thế nào mà cứu nguy cho cha mẹ, trống đỡ lấy nghiệp nhà, cùng bảo toàn được danh giá? Thật là khổ-tâm thay! Cô Ngọc-Chi trong lòng khi ấy thành ra có một cuộc chiến-tranh tâm-lý rất mạnh rất ghê!

Nghĩ gần thôi lại nghĩ xa, không còn biết thế nào là phải là nên nữa. Trong bụng cô khi ấy nghĩ rằng:

«Không biết vì đâu mà xui nên cuộc nguy nan cho nhà ta đến thế này? Cha mẹ ta vốn người phúc-đức, có làm điều chi ác-nghiệt mà nay vạ gió tai bay! Trời đất sao ở chẳng công-bình, người hiền lành thì gặp cảnh khổ-sở, còn kẻ bạo-tàn thì lại cho sung-sướng vẻ-vang! Cái sự ngày nay thật ta không ngờ khi nào xảy đến.... À thôi! ta nghĩ ra rồi, té ra từ trước đến nay thằng quỉ đen năng đi lại nhà ta, làm thân làm thiết với cha ta, hết lòng giúp đỡ cha ta, là chỉ cốt việc này đấy thôi! Khổ chưa! thế mà cha ta không biết, mẹ ta không hay, nên nỗi ngày nay mắc lừa quân quỉ dữ! Ôi thôi! cũng vì ta! cũng vì ta! vì ta có chút mặt huê mày liễu nên mới có sự ngày nay, khiến cho cha mẹ ta phải lo buồn dày! Trời ơi, nếu biết đến nỗi thế này, thì thà rằng chẳng đậu những ngày còn xanh! Nhưng.... nhưng.... nào phải tại ta! ai bảo cha mẹ ta tin cẩn quân ác-nghiệt ấy làm gì? Ai bảo cha mẹ ta vay mượn của nó làm gì? Há cha mẹ ta không biết nó là quân đi hút máu hút mủ người ta hay sao? Thật là lỗi tại cha

mẹ ta !... Chết nỗi kia ! không ! không phải lỗi ở cha mẹ ta ! Vì cha mẹ ta có ngờ đâu nó tài mưu giảo-quyệt như thế mà phòng ! Phải rồi ! Chỉ vì thằng đen ấy nó mê nhan-sắc ta mà thôi ! Nhưng quân gian-ác kia ôi ! mày tưởng rằng mày dùng mưu ấy mà đắc-sách ư ! Mày lầm ! mày lầm to ! Cái thân vàng ngọc này khi nào lại chịu để vào tay loài tanh hôi khó chịu kia ! Ừ, nếu có bề nào thì ta cũng liều nhắm mắt cho rồi ngày xanh để xem mày có bẽ-bàng không ! Ta không khi nào lại chịu cùng quân hắc-quỉ kia sánh đôi loan-phượng ! Nhà ta là nhà thế-phiệt, ta đây là giòng giõi trâm-anh, có lẽ đâu ta lại theo phường hạ-lưu đê-tiện, không biết giữ gìn phẩm-quí giá-trọng, chịu đem thân cho loài xú-uế nó vầy vò sao? Không ! không khi nào ta lại đốn hèn đến thế, tuy rằng nó có tuiền tải vạn ức, giầu như Vương-Khải Thạch-Sùng, ta cũng không màng, ta cũng không hám hơi vàng mà bán rẻ danh-giá nhà ta. .... Thế nào ta cũng từ chối ! ta cũng không chịu ! Nhưng nhưng.... ta mà từ chối thì... thì trời ôi ! cha ta bị... cha ta bị ở tù... nhà ta bị tịch-ký... danh-vọng xưa kia trôi theo giòng nước... Trời ối ! Khó nghĩ thay ! Khổ tâm thay ! Ta biết làm thế nào cứu lấy cha ta, giữ được cơ-nghiệp danh-vọng nhà ta bây giờ.. Cha ta bị ở tù khổ sở trong buồng tối ăn uống thất thường, bị hành-hạ, phải bệ rạc... Nhà ta tan nát... Mẹ ta và ta phải bỏ cái chỗ mà ta yêu mến như thân ta, phải bỏ cái nơi mà ta có biết bao điều kỷ-niệm êm-ái..... Danh-vọng nhà ta bị xấu-xa nhơ-nhuốc, thiên-hạ bảo ta là con một người tù, khinh bỉ ta không quí-trọng như khi trước nữa... Trời ôi ! Làm thế nào tránh khỏi những cái tình-cảnh ấy bây giờ ! Ta bảo cha mẹ ta trốn ư ? Trốn sao cho thoát ! Ta đi cầu-khẩn trong họ ngoài làng để họ giúp cho ư ? Nhưng ai có mà giúp ta ! Trời ơi ! thôi thật là chết ! thật là cùng đường rồi ! Ngày mai, ngày kia, lính xen-đầm lại xích tay bắt cha ta đi, quan tòa đuổi mẹ con ta ra khỏi nhà này, cửa niêm-phong rồi tịch-ký, thế là hết ! thế là tan-nát vợ xa chồng, con lìa cha....! Khổ lắm trời ơi !

Ta làm thế nào cứu khỏi bây giờ ? Chỉ có một cách, là chịu cùng...nhưng chịu sao nổi ! Chịu vậy thì thân này còn có giá gì ! đời này còn đáng giá gì nữa ! Ta mà chịu .. thì cha mẹ ta khỏi nguy, cơ nghiệp nhà ta còn, danh vọng nhà ta nguyên vẹn. . . Nhưng thân ta phải chịu đắng cay !

Ôi thôi ! đã đến nỗi này, ta còn tiếc thân ta, đời ta làm gì nữa ! Nếu ta không chịu, thân ta, đời ta còn cũng bằng thừa, mà cha mẹ ta bị đến sẵn khổ. Thôi ta đành hoài cái thân này để trả nghĩa cho mẹ cha, dù có khổ, ta cũng đành chịu vậy ! Cha mẹ ơi ! Cha mẹ có xét cái nỗi đau đớn cho con không? Con đành liều thân con quyết cho tròn chữ hiếu đó thôi, chớ từ nay, cuộc đời con thật có cũng như không..... »

Sáng hôm sau ông Ấm bà Ấm đang ngồi cùng nhau bàn định để khi tên *Chetty* đến có cách trả-lời, trong lòng nghi sợ phập-phồng không biết trả lời như thế nó có nghe không...Đang khi lo nghĩ, thì cô Ngọc-Chi trong phòng ra, nét mặt hốc-hác, quầng mắt đen xì, đầu tóc rũ-rợi, hai bên má điểm vài giọt lụy, lại gần hai ông bà sẽ thưa rằng :

— Thưa thầy mẹ, nay sự đến thế này, con từ chối tất nguy cho thầy mẹ, cho cơ-nghiệp, cho danh-vọng nhà ta, vậy con xin chịu..

Nói đến đó cô cầm lòng không được, khóc nức-nở một lúc rồi lại nói :

—Con chịu cùng nó để thầy mẹ khỏi lo, cơ-nghiệp khỏi đổ, danh-vọng nhà ta được toàn vẹn, từ nay cái thân vô-giá của con cũng đành như không có mà thôi ! Song con xin thầy mẹ ưng cho hai điều này : một là thầy bảo cho con hắc-quỉ ấy rằng không được bầy vẽ cưới xin gì cả, để cho con vài hôm sửa-soạn việc nhà cho xong rồi con sẽ lại nhà nó ; hai là từ nay thầy mẹ đừng nhìn nhận gì con, và cho phép con không phải năng về thăm thấy mẹ, ẹ thế-gian biết mà chê cười, ai có hỏi thăm con thì thầy mẹ bảo là cho về ở nhà quê trông-nom vườn ruộng..

Nói đến đó, cô Ngọc-Chi không thể cầm lòng được nữa, chỉ gục đầu xuống bàn khóc nức khóc nở, khiến cho hai ông bà cũng giọt lụy chứa chan....

Sau cái tấn bi-kịch đã xảy ra ấy hai ông bà Ấm Mão được thoát nợ *Chetty* không phải ra tòa, không bị tịch-ký, nhưng từ đó thì ngoài cái cửa hàng tấm kia, hàng phố láng giềng và kẻ qua người lại không được trông thấy cái nhan-sắc khuynh-thành của cô Ngọc-Chi nữa, mà cũng không ai rõ là cô ấy đã đi đâu ! Ôi ! thảm thay ! không rõ cái đồng bạc trắng kia thế-lực mạnh dường nào mà khiến cho lũ da đen có oai-quyền đến thế !

Nguyễn-văn-Hiếu

CHẾT - ĐIẾNG

Cô giáo Hoàn là một người đàn-bà hiếu-hạnh, đã gây nên một cái gia-đình rất là vui-vẻ : bố mẹ song-toàn, các em phương-trưởng, chồng tuy không ở luôn với vợ, song cầm sắt vẫn rất vui-vầy, đứa con thì rất ngộ-nghĩnh. Trong cảnh gia-đình như thế ai không vui-vẻ, song cô giáo Hoàn một đôi khi tự-nhiên mặt tái đi, môi nhợt ra, hỏi không nói, gọi không thưa, hình như quá giận dữ với ai hay uất-ức điều gì mà điếng lặng người đi vậy.

Nhiều người thấy thế cho cô là có máu điên, song nếu ai đã biết qua cái cảnh-ngộ cùng cái tâm-sự của cô thì mới biết vì cớ gì mà cô chết điếng đi như thế.

Ông cụ thân-sinh ra cô, xưa làm quan, sinh hạ được cô với hai người em gái nữa. Khi thôi quan về thì nhà rất là thanh-bạch mà công-nợ lại nhiều. Cô năm ấy tuổi đã hơi lớn, trông thấy cái gia-tình như thế rất lấy làm lo. Năm nhỏ tuổi ông cụ cho cô đi học trường nữ-học, đến bấy giờ cô thực hết sức học-hành chăm-chỉ, mong để một mai kiếm được tiền phụng-dưỡng song thân.

Cô nữ-học đương độ đào tơ sen ngó, thì thiếu chi các cậu công-tử tấp tểnh cái sự rủ yến quyến oanh. Có một chàng kia con nhà đại - phú nhưng học-hành kém, hạnh-kiểm tồi, chỉ ngày ngày thắng bộ cánh thật sang để đi theo đuổi các cô con gái. Nhà chàng ở gần trường học cô, buổi nào tan học ra, chàng cũng đi theo cô để ve lấy được... Nhưng cô vốn không phải

là người lẳng-lơ cho nên tay cô tuy đã nhận được nhiều bức tình-thư của chàng kia mà cô vẫn chẳng trả lời cái nào cả.

Nực cười thay! tạo-hóa chêu người bỗng xui nên một sự làm cho tấm lòng băng-tuyết của cô phải vị hơi đồng mà thành ra tì-ố! Số là thân-phụ cô khi về hưu nợ còn nhiều quá, lương hưu-trí ăn tiêu không đủ, còn lấy chi mà trả nợ, thành ra nợ lãi ngày một để mãi ra. Chủ nợ đi kiện, không lấy đâu trang-trải được, chỉ đành ngồi bó tay mà đợi 18 tháng hòa-lò. Giữa khi ấy thì chàng công-tử cứ đưa thư cho cô mãi, hẹn-hò những nếu được một lời kim-nặc thì bao nhiêu tiền-của cũng chẳng tiếc chi. Cô vẫn nghĩ tấm thân vàng ngọc của cô có phải như những gái bán hương buôn phấn mà để cho hơi đồng làm nhơ-nhuốc được đâu. Song lại nghĩ đến cha đã tuổi già mình yếu mà phải chịu 18 tháng nặng-nề khổ-nhục thì đạo làm con trong đạ sao đang, và lại chấp kinh thì cũng phải có lúc tòng quyền, xưa kia Thúy-Kiều cũng bán mình chuộc tội cho cha mà nghìn thu có ai chê là bất-chính.

Lần lữa mãi chỉ còn một hôm nữa nếu thân-phụ cô không có tiền trả nợ thì không sao tránh khỏi được cái nhục « *nhà-đá* ». Muốn có tiền để gỡ nạn cho cha, cô đành phải viết thư trả lời cho cậu công-tử nọ mà hẹn nơi tri-kỷ cùng nhau.

Hôm đó, song thân cô đương buồn về sự nợ lại thấy cô buổi chiều đi học không về nữa, lấy làm lo sợ lắm. Đến quá 10 giờ đêm thì thấy cô về gọi cửa. Vừa vào đến trong nhà, bố mẹ chưa kịp mắng, thì cô liền sụp xuống đất lạy, khóc lướt-mướt rồi thú thật hết cả sự lòng, vì cớ gì mà bỏ nhà đi đêm như thế, đoạn rồi cô đưa ra ba tờ giấy bạc một trăm cho bố mẹ để trả nợ. Hai ông bà vừa cảm-động, vừa mừng rỡ, bèn cũng tha lỗi cho cô.

Thế là từ đó song-thân cô được tạm yên cái cảnh già rồi mà thân cô thì mang một cái nợ tình phải trả... Nhưng hết món nợ này lại đến món nợ khác. Hơn một năm trời, nợ tiền bạc của thân-phụ cô vơi đi được bao nhiêu thì cái nợ tình của cô lại to lên thêm bấy nhiêu, chẳng bao lâu mà cái kỳ mãn-nguyệt khai-hoa sẽ tới; cô lo quá, giục tình-lang chóng liệu cuộc trăm-năm, thì nhà chàng lại ngăn trở. Hai người bèn phải bí-mật kết-hôn.

Nhà chồng cô thấy thế không bằng lòng mà không nhận có vợ chồng cô. Hai vợ chồng bèn phải thuê nhà riêng, rồi đón cả bố mẹ và các em đến ở. Xuân già còn khỏe huyên già còn tươi, các em đều đi học cả, con cô ngày một lớn như thổi, cô thì thi đỗ, được bổ làm cô giáo, lương tháng tuy không mấy, song tằn-tiện cũng đủ chi tiêu trong nhà. Cảnh gia-đình cô giáo Hoàn từng trải bao nỗi khó khăn, mà cô hiểu thân đi để lại được sum-họp trúc mai như vậy, cô cũng lấy làm thỏa lòng. Song độc-địa thay tạo-hóa! không mấy khi cho người ta được hưởng cái hạnh-phúc hoàn-toàn! Trong cuộc đoàn-viên vui-vẻ như vậy, bỗng xui nên một sự khiến cho cô đau-đớn mà không thể nói ra!

Nguyên em cô là cô Thuần, xuân-xanh đã ngoại tuần cập-kê, người rất nhu-mì yểu-điệu, song quả mai ba bảy, đào non còn chưa chỗ xe tơ. Cô Thuần với cô, thực là trêu hòa dưới thuận, song cũng hơi thuận quá, cho nên đối với chị thì phải, chứ đối với anh rể thì thành ra vượt phận khuê-phòng. Chồng cô Hoàn vốn là người hiếu-sắc, hoa thơm những muốn đánh cả cụm, thế mà cô Thuần lại chính đang độ tấm lòng hoài-xuân chan-chứa, trong những khi ra vào lúc cười nói, thường lại tự-do, thì sao cho khỏi được cái sự xảy ra của lửa rơm gần nhau vậy?

Nhiều khi cô Hoàn thấy chồng đi đôi với em mình, thường vẫn lấy câu « nam-nữ thụ-thụ bất thân » để khuyên bảo chồng. Song người ta khi đã bén vào chữ tình thì hỗ dễ ai mà ngăn được! Thành ra từ đó khi ăn, khi nói, khi ra, khi vào, khi nằm, khi ngồi, khi đi, khi đứng, anh rể với em vợ mà lắm lúc không ai còn nhận ra anh rể em vợ nữa. Cô Hoàn thấy thế rất lấy làm khó nghĩ, ngăn chồng không được, bảo em không xong, mà không lẽ làm toang-toáng-toàng ra thì chẳng những xấu chàng hổ ai, lại hại đến cái cuộc tương-lai của em mình nữa. Đành phải cắn răng!

Nhưng đàn-bà ai không có máu ghen; người nóng nẩy mà ghen thì đến sinh ra những trận kịch-liệt trong gia-đình, người thâm-trầm mà ghen thì thường diễn ra những cái thảm-kịch ghê-gớm. Cô Hoàn cũng ghen, song đối với cô Thuần là chỗ cốt-nhục, ghen cách nóng nẩy cũng không nên, ghen cách thâm-trầm cũng không được, phải lấy nghĩa-lý mà ngăn dẹp cái máu ghen đi. Nhưng máu ghen rất mạnh, không để cho nó phát ra thì nó cứ ngấm-ngầm mà làm cho người ghen tê-tái trong lòng, đau từng đoạn ngắt từng hồi đi được... Vì vậy mà cô giáo Hoàn một đôi khi tự-nhiên mặt tái đi, môi nhợt ra, hỏi không nói, gọi không thưa, hình như quá giận-dữ với ai hay uất-ức điều gì mà điếng lặng người đi vậy.

Hạc-thần.

Ba sợi tóc vàng của con quỉ

Ngày xưa có một người đàn-bà nghèo khổ đẻ được một đứa con trai. Khi lọt lòng ra đứa trẻ ấy đã đội mũ sẵn, nên có người đoán rằng thằng bé này đến năm 11 tuổi sẽ làm đến chức Phò-mã. Cũng lúc đó, vị quốc-vương ngự qua làng mà không ai biết cả. Khi ngài hỏi trong làng có gì lạ không thì có người trả lời rằng:

— Làng tôi có một đứa bé con mới đẻ đã đội mũ sẵn, có người nói rằng sau này làm gì sẽ được nấy, mà đến năm 11 tuổi lại được làm Phò-mã nữa.

Vị quốc-vương này nguyên là một vị ác-vương, nghe thấy thế lấy làm tức giận lắm, liền đi đến nhà đứa bé kỳ-khôi ấy mà lấy lời ôn-hòa hỏi rằng:

— Nếu các ngươi bằng lòng cho ta đứa bé con này thì ta sẽ trông nom cẩn-thận cho.

Bố mẹ đứa bé trước còn chối từ, sau thấy vị quốc-vương ấy đưa ra nhiều vàng bạc, vả cũng nghĩ sau này con mình nhờ người mà thành đạt chăng, mới bằng lòng giao con cho người độ.

Vị quốc-vương độc-ác ấy mới đẻ đứa bé vào trong một cái hộp rồi đem ra một khúc sông sâu vứt xuống mà nói rằng:

— Thế là con ta khỏi phải lấy cái thằng quái này.

May thay ! cái hộp không chìm, cứ lênh đênh theo giòng nước chảy mãi đến một cái vũng cạnh cái cối xay nước, xa thành hơn hai dặm, mới dừng lại. Ngay lúc ấy một thằng bé con xay gạo chơi quanh đấy thấy cái hộp trôi, mừng tưởng là cái hộp đó có vàng bạc chi chăng, nên lấy cây kéo vào bờ. Khi mở ra thì chỉ thấy một đứa bé con mặt mũi khôi-ngô, nó vội-vàng đem ngay về cho vợ chồng ông chủ cối xay. Vợ chồng người này hiếm hoi lắm, nên được đứa bé con thì mừng thầm mà nói rằng :

— Đây là trời phật cho vợ chồng ta đây.

Từ đấy, đứa bé ở với vợ chồng người xay-gạo, ngày một lớn.

Một buổi quốc-vương vào chú mưa trong nhà ấy, thấy đứa con trai, hỏi có phải con đẻ không, thì vợ chồng người này đáp :

— Thưa không phải là con đẻ. Mười bốn năm về trước thằng bé con xay gạo nhà chúng tôi vớt được nó ở ngoài ao mà thôi.

Quốc-vương độc-ác nghĩ thầm chắc là đứa bé đẻ ra đội mũ sắn mà ta vứt xuống sông đấy. Nghĩ rồi nói :

— Cậu em có thể mang một phong thơ của ta về cho hoàng-hậu được chăng ? Ta sẽ thưởng cho hai đồng tiền vàng.

Vợ chồng người xay gạo đáp :

— Hoàng-thượng đã hạ lệnh, chúng tôi dâu dám không tuân.

Rồi bảo con sắm-sửa đồ hành-trang.

Trong khi ấy quốc-vương viết thơ cho hoàng-hậu, trong thơ nói rằng : « Khi người thiếu-niên mang cái thơ này về, lập tức phải giết mà chôn đi trước khi ta hồi cung ».

Chàng thiếu-niên mang thơ lên đường, nhưng chẳng may lạc vào trong một khu rừng sâu, mãi đến tối mà chưa tìm được đường thật. Sau thấy có ánh đèn le-lói, mới tìm đến nơi, thì thấy một cái lều con con trong có một bà cụ già đang ngồi sưởi lửa. Bà cụ thoạt trông thấy chàng thiếu-niên, hốt hoảng hỏi rằng :

— Con ở đâu đến đây và định đi đâu ?

— Thưa cụ, con ở chỗ cối xay đàng kia lại và con phải đem một phong thơ cho hoàng-hậu. Song không may lạc đường xin cụ cho trú tạm một đêm.

— Khốn cho con rồi, đây là một nhà bọn ăn cướp, nếu lúc nữa chúng về thấy con thì chắc con khó mà toàn được tính-mệnh.

— Thưa cụ, con cũng liều, đến đâu hay đó mà thôi, chứ con mệt lắm rồi, cất bước đi không nổi nữa.

Nói rồi liền nằm trên một cái ghế dài mà ngủ. Một lúc toán cướp về trông thấy chàng thiếu-niên ngủ đấy bừng bừng nổi giận hỏi là ai.

Bà cụ già vội nói :

Đó là một thằng bé con nó lạc vào rừng, già thấy thương mà cho ngủ đỡ. Trong mình nó có một phong thơ của quốc-vương ngài sai đem về cho hoàng-hậu.

Bọn cướp bóc thơ ra xem thấy sai giết chàng thiếu-niên ngủ đấy, lòng hung-ác tự-nhiên đổi ra lòng từ-thiện. Tên tướng cướp sé bức thơ ấy rồi viết cái khác nói : « Khi chàng thiếu-niên về đến nơi lập-tức phải cho kết hôn với công-chúa trước khi ta hồi cung. » Rồi để chàng ngủ cho đến sáng ; lúc dậy, giao trả phong-thơ lại chỉ đường gần nhất cho mà đi.

Khi hoàng-hậu tiếp được thơ vội vàng thi-hành ngay điều ấy. Yến tiệc linh-đình xong thì chàng thiếu-niên được kết-hôn cùng công-chúa. Vợ chồng hòa thuận vui vầy được ít lâu thì thánh-giá hồi-cung. Thấy lời tiên-tri hiệu-nghiệm, vì con mình quả nhiên đã lấy đứa bé đẻ ra đội mũ sắn thì hỏi rằng :

— Sao lệnh của ta khác mà bây giờ lại đến thế này ?

Hoàng-hậu đưa phong thơ ra, quốc-vương xem biết là phong thơ giả, liền cho triệu chàng thiếu-niên đến mà hỏi rằng :

— Cái thơ ta đưa cho ngươi đâu và sao lại có cái thơ này ?

— Muôn tâu Hoàng-thượng, ngu-thần không được rõ ; có lẽ khi ngủ ở trong rừng bị người ta đổi đi chăng.

Mặt rồng nổi giận, phán rằng :

— Như thế không được ! Ai muốn lấy con gái ta tất phải xuống Âm-phủ lấy được ba sợi tóc vàng của con quỉ đem về cho ta mới được. Vậy ngươi có muốn được con gái ta làm vợ thì phải thế.

Quốc-vương nói thế, có ý làm chàng thiếu-niên ngã lòng, song chàng trả lời :

— Ngu-thần xin đi lấy được ba sợi tóc vàng của con quỉ.

Nói rồi lập tức lên đường.

Một hôm đến một tỉnh thành to lớn kia, có lính canh cổng thành hỏi chàng ta làm nghề nghiệp gì và biết những gì.

Chàng ta đáp :

— Ta biết hết !

— Nếu thế ngươi giúp ta mà bảo cho ta biết tại làm sao cái giếng ở gần chợ thành này ngày xưa chảy ra rượu mà nay nước cũng không còn ?

— Được, ngươi cứ cho ta đi khi ta trở lại ta sẽ bảo cho biết.

Khi chàng ta đến một tỉnh kia lính canh cổng lại hỏi thế thì chàng lại đáp :

— Ta biết hết !

— Nếu thế, ngươi bảo cho ta biết tại sao có cây táo trong thành này rước đầy những quả vàng mà nay lại rụng hết lá ?

— Được, khi ta trở về ta sẽ bảo cho biết.

Đi không bao lâu lại đến trước một con sông to gặp lão đà-công cũng hỏi chàng ta làm gì và biết những gì. Chàng ta lại đáp :

— Ta biết hết !

— Thế thì ngươi bảo cho ta biết tại sao ta phải đẩy vào cái kiếp chở đò ngang này mà không ai đến thay cho ta ?

— Được, rồi ta bảo cho biết hãy đợi khi ta trở lại.

Khi sang đến bờ sông bên kia thì đến của Âm-phủ vừa tối vừa khói, u-ám mù-mịt. Con quỉ lúc đó đi vắng chỉ còn có vợ nó đang ngồi trong cái ghế bành to mà thôi. Thấy chàng thiếu-niên đến vội hỏi :

— Ngươi đến đây làm gì ?

— Ta đến lấy ba sợi tóc vàng của con quỉ, vì nếu không có thì ta phải mất vợ ta.

— Nếu vậy khó lắm ! Ngươi phải biết, nếu lúc nữa con quỉ nó về mà nó thấy ngươi thì sao cũng bị chết vì nó. Nhưng tình-cảnh ngươi cũng đáng thương, vậy ta cố giúp ngươi một phen. Nói rồi làm phép cho chàng ta tàng-hình ra con kiến, và dặn rằng : ngươi bò lên những nếp gấp ở áo ta thì sẽ được yên.

Thế thì phúc-đức quá ! Song ta còn phải biết ba điều này : Tại sao một cái suối kia trước chảy ra toàn rượu mà nay lại cạn đi ? Tại sao một cây táo kia xưa chĩu những quả vàng mà nay lại rụng hết lá ? Vì đâu mà một lão

đà-công cứ phải qua lại trên sông mà không ai đến thay ?

— Mấy câu hỏi đố khó trả lời lắm. Như thôi, cứ lắng tai nghe khi ta dứt ba sợi tóc vàng của con quỉ đề nó nói.

Đến chiều tối con quỉ về đến nhà, thấy có mùi lạ liền hỏi :

— Quái tà ngửi thấy mùi thịt người, chắc nhà có gì lạ !

Nói rồi lục hết góc này sang só nợ, khắp nhà mà không thấy gì cả.

Vợ con quỉ bấy giờ gắt :

— Người ta vừa quét dọn thu xếp đâu vào đấy rồi, đem lục lọn bậy cả ! Khéo ! Mũi lúc nào cũng có mùi thịt người. Đi mà ăn đi cho rảnh !

Con quỉ ăn xong đâu đấy, trong mình mỏi mệt mới kề dùi vợ nghỉ, bảo vợ bắt chấy. Một lúc thiu thiu ngủ rồi dần-dà ngủ say ngáy o-o. Vợ hắn liền nắm một sợi tóc vàng của chồng dứt đề một bên. Chồng chợt tỉnh hỏi :

— Làm cái gì thế ?

— Ta vừa qua một cái ác-mộng nên ta nắm phải tóc đó thôi.

— Mộng gì ?

— Ta mộng thấy cái giếng kia trước chầy ra toàn rượu nay tự nhiên tắc lại. Tại sao thế nhỉ ?

— Thế mà không biết ! Đem giết con cóc nó ở dưới đáy giếng đi thì lại chầy ra rượu ngay, chứ gì.

Vợ lại bới tóc bắt chấy. Khi con quỉ lại ngủ say ngáy vang động cả nhà, vợ nó lại dứt luôn một sợi tóc vàng của nó nữa.

Con quỉ điên tiết hét lên :

— Lại làm trò gì thế ?

— Xin chàng đừng giận, ta mơ màng, nên ta nắm phải tóc chứ có gì đâu.

— Lại mộng gì nữa ?

— Ta lại mộng thấy trong nước kia có cây táo trước đầy những quả vàng mà nay chụi cả lá. Tại sao thế nhỉ ?

— Thế mà không biết ! Nguyên có con chuột nó gậm rễ cây ấy, giết chết con chuột ấy đi thì cây lại tươi tốt như xưa. Bằng để mãi đấy thì cây ngày sẽ chết mất . . Thôi, mộng vừa chứ, nếu lần này còn làm ta mất giấc ngủ thì ta tát chết, không nói chơi đâu !

Vợ nó dỗ-dành nó một lát rồi lại bắt chấy cho nó. Đến lúc nó mới ngủ yên, lại dứt nốt sợi tóc vàng thứ ba.

Lần này con quỉ choàng trở dậy, gào hét om sòm, chực đánh vợ, nhưng vợ vỗ-về mãi rồi nói :

Thì ai biết làm thế nào khỏi mộng được ?

— Lại mộng gì nữa ?

— Ta mộng thấy một lão đà-công ta-thán về nỗi cứ phải qua lại mãi trên con sông kia mà không có ai đến thay cho cả. Tại sao thế nhỉ ?

— Thằng ngốc ! Sao người đầu tiên người ta sang đò nó, nó không bỏ cái bơi chèo vào tay người ấy đề người ta thay cho nó ?

Vợ nó hỏi được ba câu ấy lại lấy được đủ cả ba sợi tóc vàng của nó rồi đề cho con quỉ ấy nằm yên đánh một giấc cho đến sáng.

Hôm sau con quỉ đi khỏi nhà thì vợ nó đem con kiến ở trong nếp áo ra, cho hiện lại nguyên-hình, rồi nói :

— Này đây ba sợi tóc vàng. Còn những điều ngươi hỏi ta thì con quỉ nó nói có nghe rõ không ?

— Thưa tôi nghe rõ và nhớ lắm.

— Vậy thôi về đi, mọi việc đều xong cả rồi.

Chàng ta cảm tạ vợ con quỉ, rồi từ giã lên đường, lòng mừng hớn-hở.

Đến bờ sông gặp lão đà-công, chàng ta nói :

— Hãy cho ta sang bên bờ kia ta sẽ bảo cho biết.

Sang rồi, chàng nhớ lại lời con quỉ mà bảo rằng :

— Nếu gặp ai qua đây cứ đưa bơi-chèo vào tay người ấy thì thoát.

Đến cổng thành có cây táo quả vàng, lính canh cổng xin câu trả lời thì chàng ta cũng đáp như lời con quỉ nói :

— Giết chết con chuột nó gậm rễ cây táo ấy thì tự nhiên cây lại chĩu những quả như xưa.

Bọn lính canh cám ơn rồi tạ chàng ta một đôi lừa chở tinh những vàng.

Lúc gặp bọn lính canh cổng thành mà có giếng bị tắc, chàng cũng bảo :

— Ở dưới đáy giếng có con cóc phải tìm giết chết nó đi thì giếng lại chầy ra rượu như trước.

Bọn này cũng tạ chàng ta một cặp lừa chở đầy vàng. Khi chàng về nhà công-chúa thấy mọi việc đều xong cả vợ chồng lại được đoàn-tụ như xưa thì mừng lắm. Chàng ta đem ba sợi tóc vàng của con quỉ dâng lên vua xem. Vua thấy bốn con lừa mang đầy những vàng thì hớn-hở mà rằng :

— Được ! bây giờ ngươi có thề cùng con ta kết tóc se tơ trăm năm với nhau. Song trẫm hỏi : của đâu mà Phò-mã lấy được nhiều thế ? Thật là cái kho to lắm đó !

— Muôn tâu thánh-thượng, đó là cát ở bờ sông kia, ngu-thần sang lấy được mà thôi.

Quốc-vương này lòng tham vô độ, vội hỏi :

— Thế trẫm đi lấy có được không ?

— Thánh-thượng muốn bao nhiêu cũng có. Cứ đến bờ sông đó gọi lão đà-công hắn chở sang thì cứ lấy.

Quốc-vương vui mừng lắm, sắm xửa đi ngay ; đến bờ sông ấy gọi lão đà-công cho sang ; khi đến bờ lão đà-công đưa ngay cái bơi-chèo vào tay quốc-vương rồi vùng chạy thẳng. Thế là quốc-vương thì phải ở lại thay lão qua lại trên sông mà ăn-năn lòng độc ác.

Đạm-Phong Nguyễn-Trọng-Thuận
dịch thuật

VIỆC HỘI ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Biên-bản kỳ đại-hội-đồng bất-thường ngày 27 Août 1922.

Ngày 27 tháng tám tây năm một nghìn chín trăm hai mươi hai, theo lời bá-cáo của ban Hội-đồng Kiểm-soát hội Ích-hữu Thư-xã đăng trong báo *Trung-Bắc* cùng tờ đạt mời các cổ-đông, thì các cổ-đông hoặc có mặt hoặc giao-quyền được cả thảy hơn ba phần tư cổ-phần hội đến họp Đại-hội-đồng bất-thường tại Hội-quán số 18 phố Mã-Vỹ Hanoi.

Chương-trình Hội-đồng đã có trong tờ đạt và đã đăng trong báo *Trung-Bắc* ra ngày 16 Août 1922 như sau này :

1. Nghe tờ trình của ban Kiểm-soát về tình-hình hội, và chuẩn-y cho thi-hành tạm thời mọi việc.

2. Chuẩn-y cho ông Trần-Quang-Huy từ-chức Chủ nhiệm và soát sổ-sách giấy-má trong khi ông còn tại chức.

3. Công-nhận chính-đáng viên Chủ-nhiệm mới bầu thay ông Trần-Quang-Huy từ-chức.

4. Bầu ban Kiểm-soát mới vì ban Kiểm-soát cũ đã hết hạn.

5. Vì thay đổi Chủ-nhiệm, nên phải sửa article 3 trong Điều-lệ hội.

6. Các việc vặt.

Đúng 3 giờ thì khai Hội-đồng.

Hội-đồng bầu ông Lê-Đình-Khoa làm chủ-tọa, MM. Vũ-Đình-Long, Nguyễn-Tiến, làm kiểm-soát-phiếu-viên, M. Đào-Trinh-Nhất làm Thư-ký.

Hai ông Kiểm-soát-phiếu-viên kiểm phiếu thì số các cổ-đông dự Hội hoặc có mặt hoặc vắng mặt giao-quyền được hơn ba phần tư cổ-phần Hội.

Đoạn ban Kiểm-soát đọc tờ trình Hội-đồng về tình-hình Hội. Phụ thêm đọc tờ cáo ốm của ông Trần-Quang-Huy không dự Hội-đồng, tờ ấy từ trong Thanh-hóa gửi ra.

Đại-hội-đồng nghe tờ trình của ban Kiểm-soát xong, vỗ tay chuẩn-y, rồi theo điều thứ hai trong chương-trình thì Hội-đồng đều chuẩn-y cho ông Trần-Quang-Huy từ chức, nhẽ thứ nhất là kỳ Hội-đồng ngày 30 Juillet ông đã xin từ-chức, thì Hội-đồng đã chuẩn-y rồi, lẽ thứ hai là nghe tờ trình của ban Kiểm-soát, thì ông Trần-Quang-Huy từ ngày 30 Juillet đến 27 Août gây ra nhiều việc lôi thôi, tổn hại danh-dự và quyền-lợi của Hội, thì Đại-hội-đồng càng chuẩn-y cho ông từ-chức lắm, quyết không bao giờ chịu để cho ông lưu-nhậm lại được. Còn về việc soát sổ-sách giấy-má của ông trong khi ông còn tại chức thì Đại-hội-đồng giao cho ban Kiểm-soát mới xem xét rồi sẽ trình với Hội-đồng trong kỳ Đại-hội-đồng sau. Hội-đồng đều đồng-thanh chuẩn-y.

Điều thứ ba. — Đại-hội-đồng đều vỗ tay chuẩn-y công-nhận chính-đáng cho ông Nghiêm-Vịnh lên làm Chủ-nhiệm hội Ích-hữu Thư-xã, thay ông Trần-Quang-Huy, y như kỳ Đại-hội-đồng ngày 30 Juillet 1922.

Điều thứ bốn — Bầu ban Kiểm-soát mới thì Đại-hội-đồng đồng-thanh lưu ông Lê-Đình-Khoa là người đã quen việc lưu-nhiệm, và bầu bốn ông mới là MM. Vũ-Đình-Long, Đặng-Trọng-Huy Phùng-Huy-Bích, Nguyễn-Tiến. Hội-đồng đều chuẩn-y.

Điều thứ năm — Vì bầu Chủ-nhiệm mới, thì trong điều thứ ba trong Điều-lệ Hội đổi là Nghiêm-Vịnh et Cie. Hội-đồng đều chuẩn-y.

Điều thứ sáu. — Các việc vặt, thì Đại-hội-đồng chuẩn giao cho ban Kiểm-soát mới xét, rồi trình kỳ Đại-hội-đồng sau xét.

Xét sáu điều trong chương-trình rồi, thì ông Lê-Đình-Khoa là Chủ-tọa đứng lên hỏi ý-kiến Đại-hội-đồng thì Đại-hội-đồng đều vỗ tay lấy làm thỏa-thuận lắm, không có điều gì dị-nghị cả.

Đúng bốn giờ mười phút thì Hội-đồng giải-tán.

Le Président.
Lê-Đình-Khoa.

Les Scrutateurs :
Vũ-Đình-Long
et Nguyễn-Tiến

Le Témoin,
Vũ-Ngọc-Hoành
Tuần-phủ Lạng-sơn.

Le Secrétaire,
Đào-Trinh-Nhất

Tờ trình của ban Kiểm soát

Trình Đại-hội-đồng

Tại giữa Đại-hội-đồng bất thường ngày 30 Juillet 1922, ông Trần-Quang-Huy đã tự nhận tội và xin từ chức Chủ-nhiệm và đã đồng-tình với Hội-đồng mà công-cử ông Nghiêm-Vịnh lên thay, trong biên-bản hãy còn có tự-tích của ông Trần-Quang-Huy ký nhận rành rành. Ban Kiểm-soát chúng tôi lấy danh-nghĩa Hội mà thi-hành tờ biên-bản ấy, từ ngày 31 Juillet cho đến ngày 2 Août kể có mấy lần đưa giấy đạt mời ông Trần-Quang-Huy đến Hội-sở để bàn giao việc Hội cho ông Vịnh, mà ông Trần-Quang-Huy có ý lần-lút không chịu đến, bất-đắc-dĩ chúng tôi phải mời quan Chưởng tòa Boyer đến Hội-sở lập biên-bản, mà bàn giao việc Hội cho ông Vịnh nhận tạm.

Đến ngày 4 Août ông Trần-Quang-Huy đồng mưu với ông Nguyễn-Mạnh Bồng, ông Phạm-Ngọc-Lan đầu đơn kiện Hội và xin Tòa thủ-tiêu tờ biên-bản kỳ Đại-hội-đồng bất-thường ngày 30 Juillet 1922.

Đến ngày 6 Août ông Trần-Quang-Huy và ông Nguyễn-Mạnh-Bồng cùng đưa bốn tên côn-đồ đến Hội-sở khu-trục ông Nghiêm-Vịnh và tất cả người làm trong Hội mà tranh cướp lại quyền Chủ-nhiệm và lấy một trăm quyển *Hữu-Thanh* số 25 xé tất cả những trang đăng tờ biên-bản nói việc ông Trần-Quang-Huy bãi tội ông Nguyễn-Mạnh-Bồng ăn cắp giấy-má của Hội và ông Trần-Quang-Huy tự nhận cũng mà xin từ chức Chủ-nhiệm, việc này đã có quan Thanh-tra Arnaud làm chứng và đã có quan Chưởng-tòa kiểm biên minh bạch lắm.

Đến ngày 10 Août ông Trần-Quang-Huy, ông Nguyễn-Mạnh-Bồng cùng đưa Ngô-Nhật-Thăng và 5 tên côn-đồ đến khu-trục ông Quản-Lý Nguyễn-Bá-Thiệu mà chiếm-đoạt nhà in của Hội. Ngô-Nhật-Thăng đã không phải là Cổ-đông, lại cũng không có chân làm trong Hội, mà dám tự xưng làm Quan-lý nhà in của Hội, lại dám ký facture và đi thu tiền các nhà có nợ của Hội. Ông Nguyễn-Bá-Thiệu đã ẩn-nhẫn mấy lần lấy thái-độ ôn-hòa điều-đình với Ngô-Nhật-Thăng, đều không được công hiệu gì, đến ngày 12 Août 1922, ông Thiệu phải mời ông Nghiêm-Vịnh đi trình sở mật-thám và đến nói với Ngô-Nhật-Thăng trả lại nhà in Hội, nhưng Ngô-Nhật-Thăng nhất định không nghe, thành ra hai bên xô-xát nhau, hiện việc này còn đang đối-tụng tại tòa.

Ông Huy đã mấy lần thay mặt cho hội mà thưa kiện ông Bồng tại tòa về việc ăn cắp giấy má của Hội, mà sao ông Huy được tự-hòa với ông Bồng cùng đưa nhau đến tòa xin rút đơn ra? Ông Bồng đã là người có tội với Hội, làm sao ông Huy được đồng-mưu với ông Bồng cùng ký đơn kiện Hội tại Tòa? Than ôi! lúc ông Huy ông Bồng cùng nhau lang-bối, cũng cố tâm làm hại Hội, lúc cùng nhau mâu-thuẫn cũng cố tâm làm hại Hội, thậm chí đến lúc gương vỡ lại lành, mà cùng nhau tự-hòa tái-hợp cũng cố tâm làm hại Hội, dan-ác thay! ghê gớm thay! Như ông Huy ông Bồng nào là đưa côn-đồ đến làm náo-động Hội-sở, nào là đưa Thăng là người ngoài đến chiếm-đoạt nhà in, và xâm-phạm tài-chính của Hội, sự thế bách chúng tôi trách nhiệm buộc chúng tôi, phải lấy pháp-luật mà đối-phó với họ, ngao ngán thay, khiếp sợ thay!

Vô luận pháp-luật nước nào, điều-lệ hội nào, cũng không có thể xâm-phạm được cái quyền-lợi bản-hữu của

ai cả, ông Trần-Quang-Huy đã xin từ chức rồi, thời quyết nhiên không còn pháp-luật nào điều-lệ nào chịu để cho ông Huy được tự lưu-nhiệm lại nữa. Nhà-nước lập ra pháp-luật, hội-xã lập ra điều-lệ, mà định hạn cái quyền-lợi cho mình, tưởng chưa chắc đã có hiệu-lực bằng tự bụng mình định hạn quyền lợi cho mình vậy. Đại-hội đồng nghĩ sao? ông Huy nghĩ sao?

Ông Huy đã từ chức Chủ-nhiệm rồi, 16.000 p.00 tiền nhà in Đại-Phong nội nhật 27 này phải trả ngay lập tức, các ngài cổ-đông ta toàn là người có tấm lòng nhiệt-tâm công-ích và trung thành với Hội, há nhẫn tâm khoanh tay ngồi nhìn chịu để cho Hội vỡ-chủ được ư? Há nhẫn-tâm chịu ngồi nhìn để cho Hội ta phạm vào cái tội-danh vỡ nợ được ư?

Trước hết ban Kiểm-soát chúng tôi lấy lòng thành-thực thỉnh cầu Đại-hội-Đồng công-nhận ông Nghiêm-Vịnh là chánh thức Chủ-nhiệm để thay cho ông Trần-Quang-Huy mà chủ-trương việc Hội mà thu-xếp cho xong các món nợ cho Hội nội nhật ngày 27 được ổn-thỏa. Sau chúng tôi xin Đại-hội-đồng công cử lại ban Kiểm-soát, để thay cho chúng tôi, một là tán-trợ giám-đốc các việc hành-động của viên Chủ-nhiệm mới, hai là tra xét các việc ông Trần-Quang-Huy hà-lạm của Hội ta, ấy là một điều quan-hệ mà chúng tôi xin các ngài cổ-đông giải-quyết ngay trong Hội-đồng này vậy.

Hoặc có người thấy Hội ta đương lúng túng thì phát nghi mà nói rằng nên giải tán. Ôi! hợp hàng nghìn giọt máu nóng của hằng nghìn người mới kết thành được một khối nhiệt-huyết mà lập ra Hội, nếu giây một vài giọt máu nguội lạnh vào mà tan, chắc không có lẽ. Hợp hàng nghìn người đủ các nhân-dáng trong xã-hội, nếu để một vài người đem tâm đố-kỵ mà muốn phá-hoại, thành ra lửa đom-đóm mà cháy cả cánh đồng, chắc cũng không có lẽ. Vả lại nghề làm việc ở đời, có thiên-ma bách-triết, mới nên công to, chứ nhất khí quán-thông, chưa chắc đã thành việc lớn. Phương chi chúng ta kết hợp nhau hàng nghìn người gây nên Hội này tức là một cái gia-tộc, nếu may ra gặp cảnh gia-tộc hòa-bình thì chúng ta được hưởng phúc lớn, chẳng may ra mà gia-tộc gặp cơn biến-cố, thì chúng ta cũng phải tìm cách mà vãn-cứu cho được chu-toàn, chứ có lẽ đâu lại bỏ mà đi, bụng quân-tử nhân nhân tất không ai nỡ lòng như thế. Xin các ngài cổ-đông cứ yên tâm, trừ hại rồi thì tất có lợi, ta cứ việc làm, nên tiến mà chớ có lùi, đại-thể của hội ta bây giờ không có việc gì khó, tiền đã có người chịu xuất ra, nhà in có rồi, tổ-chức tòa Tu-thư, chấn-chỉnh lại tạp-chí *Hữu-Thanh*, là một việc dễ chớ không khó gì. Tuy trải một hồi biến-động như hồi bây giờ, là mấy tuần lễ nay, Trần-Quang-Huy và Nguyễn-Mạnh-Bổng cố tâm phá hội ta, mà hội vẫn tự nhiên, đủ biết tấm nhiệt-tâm bảo-thủ của các cổ-đông; hội cứ vững bền, ai làm gì mà tan được, xin các ngài cổ-đông cứ yên tâm.

Vậy thì ngày hôm nay chúng ta họp nhau lại đây, để chấn-chỉnh lại hội, xin các ngài công-nhận chính-đáng cho ông Nghiêm-Vịnh làm Chủ-nhiệm, rồi chúng ta sẽ vỗ tay mừng với nhau cái ngày hôm nay là ngày kỷ-niệm tái-tạo cơ-đồ hội Ích-hữu Thư-xã.

THỜI-ĐÀM

Hoàng-thượng tại Đại-Pháp

Điện-tín Paris ngày 5 Août 1922.

Đức Giám-quốc Millerand và quí phu-nhân đã đặt tiệc tại điện Rambouillet khoản-đãi đức Hoàng-thượng và Đông-cung Hoàng-thái-tử, có quan Khâm-sứ Pasquier dự tiệc.

Vô-tuyến-điện Bordeaux ngày 7 Août 1922

Hoàng-thượng đã khởi-loan từ Paris hôm chủ-nhật, ngài sẽ ngự tới thăm trường Đấu-xảo Marseille, rồi ngày 11 Août này Ngự-giá xuống tầu trở về Đông-Pháp.

* * *

Từ ngày Hoàng-thượng ngự-giá xuất dương sang Đại-Pháp, quốc-dân ta thấy đều ngóng trông tin tức, vì cuộc Pháp-du này đối với tiền-đồ nước ta thật có nhiều ảnh-hưởng, cái đó các báo-trương đã bàn đến nhiều lần. Gần đây thường tiếp được điện-tín bên Tây gửi lại báo tin ngài đã tới Marseille, 25 triệu con dân cùng chung một tấm lòng hoan-hỉ. Tin tức gửi sang Đông-Pháp lần lần kế tiếp, nào khi ngự-giá lên Kinh-đô Ba-lê, ngự thăm phần mộ người tử sĩ, hồi qua xem cuộc đua ngựa tại trường đấu Longchamp, vô-tuyến-điện thuật lại rất là vắn tắt.

Ngày 24 Juin, ngự-giá đã tới kinh-đô Ba-lê, nhà ga Bois de Boulogne trần-thiết một cách huy-hoàng tráng-lệ: mặt tường ga cờ ba-sắc la-liệt phủ tre, phòng khách đợi liệt bày các thứ cây bên châu Á. Suốt dọc sàn ga có giải những tấm nhung mầu đỏ, đạo nhạc-binh đứng đợi để chào mừng, lúc 10 giờ đã đủ các hàng văn võ quan thân vận lễ-phục để nghênh-tiếp ngự-giá. Có quan Nguyên-soái Pénelon đại diện đức Giám-quốc Millerand, quan Thượng-thư Sarraut cùng quan Touzet, Bonamy, Lefol trong Thuộc-địa bộ, quan Toàn-quyền Đông-Pháp Maurice Long, quan quận-trưởng hạt Seine Autrand, quan cảnh-sát trưởng Leullier quan chánh hội-đồng thành-phố César Caire, ông Nghị-viên Nam-kỳ Outrey, quan Nguyên-soái thống-đốc binh-vụ thành Ba-lê Berdoulat và các hàng thượng-quan trong Thuộc-địa bộ,

Gần mười giờ mạnh-lệnh vừa hô, đạo nhạc-binh liền cử nhạc, loan-giá theo thiết lộ dần dần đi đến, khi dừng giá, Hoàng-thượng trên xe bước xuống rất lanh-lẹ, Ngài vận chiếc áo gấm vàng, ngực đeo Annam Long-bội-tinh, đi đôi hia da vàng kiểu tau, vận quần diều, đội nón chóp bọc nhung nâu thâm, trên có giát rồng vàng. Đông-cung Vĩnh-Thụy mặc áo lụa thêu hoa, đội khăn, đi phía sau Hoàng-thượng. Theo ngài có quan Khâm-sứ Pasquier, quan Lại-bộ kiêm Hộ-bộ thượng-thư Nguyễn-Hữu-Bài và các quan hộ-giá.

Trong khi đạo nhạc-binh cử nhạc thổi bài *Marseillaise* thì quan thuộc-địa bộ Thượng-thư Sarraut có giới-thiệu Hoàng-thượng các hàng quan thân đứng chung quanh đó. Các quan thi-lễ. Đoạn Hoàng-thượng cùng đưa Đông-cung Vĩnh-Thụy lên xe song-mã trở về Thuộc-địa-bộ.

Trước cửa ga, dân-gian tụ hội, thấy đều hoan-hô Hoàng-thượng một cách

rất vui vẻ. Ngài đứng trên xe song-mã giơ tay đáp lễ dân Ba lê theo lối binh, đoạn rồi xe chạy đi qua đường Bois de Boulogne, xuống đường điện Elysée qua cầu Nicolas II, đường Galliéni, đường Tourville, đường Villars, rồi thẳng về Thuộc-địa-bộ là nơi ngài trụ-tất trong những ngày Ngự-giá tại Ba-lê.

Ngài qua thăm các phòng tại đó trong một lát, rồi cùng quan Sarraut và Hoàng-tử Vĩnh-Thụy đi ô-tô tới điện Elysée. Quan Sarraut ngồi bên tả, Hoàng-thượng ngồi bên hữu, Đông-cung Vĩnh-Thụy ngồi giữa.

Tại điện Elysée

Ngoài sân điện Elysée đội bộ binh 103 xếp hàng hai bên. Mạnh-lệnh vừa phổ thì kèn thổi bài Au Champ, rồi đạo nhạc binh cử khúc *Marseillaise* ; xe ô-tô Hoàng-thượng từ từ ngự qua sân điện, rồi đỗ chỗ bực thềm. Quan Fouquière coi việc ngoại giao nghi lễ cùng hai quan thiếu-tá Brosse và Molard ra nghênh tiếp. Hoàng-thượng và Đông-cung Vĩnh-Thụy cùng quan Sarraut trèo bậc đi lên, có linh thị-vệ điện Elysée mặc quần dài đi bít tất trắng đứng làm hai hàng trên suốt bậc.

Đức Giám-quốc Millerand tiếp Hoàng-thượng và Đông-cung trong phòng Hội-nghị, quanh quan Giám-quốc thì văn võ bách quan cùng quan Sarraut Thuộc-địa Thượng-thư, và quan Maurice Long, Toàn-quyền Đông-Pháp.

Tại khải-hoàn môn

Ngự chuyện và đáp lễ chừng 20 phút, Hoàng-thượng từ giã đức Giám-quốc rồi cùng quan Nguyên-soái Lasson lên xe song-mã qua đường Marigny, đường Champs Elysée đến Khải-hoàn-môn là nơi quan Sarraut và quan Thiếu-tá Derendinger đứng đón ngài tại đó. Ngài cùng các quan đi trong ít lâu thì tới phần mộ người tử-sĩ, dừng lại một lát, ngài cúi chào phần-mộ là nơi còn tích lại nắm xương tàn người tử-sĩ ; đoạn ngài đặt một tấm biển bạc hình chữ nhật trên có mấy chữ vàng bằng quốc-văn, đại ý : Vong-hồn người tử-sĩ can-đảm được vẻ vang muôn đời. Đoạn một viên quan đặt trên tấm bạc ấy một bó hoa buộc giải, trên giải có câu rằng : Đức Đại-Nam Khải-Định Hoàng-Đế ban cho người tử-sĩ. Ngài cúi chào trước phần-mộ lần nữa, đoạn lên xe ngựa rồi cứ thẳng đường cũ tiến về, nơi nào ngài đi qua cũng vang lừng những tiếng hoan-hô của dân Ba-lê tỏ lòng kính ái bực quốc-vương Nam-Việt.

Đức Giám-quốc Millerand đáp lễ

Đến buổi trưa đức Giám-quốc Millerand tới Thuộc-địa bộ ở đường Oudinat để đáp lễ Hoàng-thượng. Đức Giám-quốc có thăm các phòng trong Thuộc-địa bộ là nơi Hoàng-thượng trụ-tất, rồi ngài tỏ ý cảm ơn nước Nam-Việt đã vì Đại-Pháp mà tổn bao binh-sĩ về kỳ đại-chiến vừa qua. Hoàng-thượng đáp lại đại-ý nói : Nước Nam-Việt sở-dĩ ngày nay được thịnh-đạt an-hòa cũng nhờ tại công-phu thượng-quốc bấy nay Bảo-hộ, ngài được tỏ sự biết ơn trước mặt quốc-trưởng một cường-quốc thì ngài rất vui lòng.

Hoàng-thượng cùng Đông-cung Vĩnh-Thụy đưa chân đức Giám-quốc ra tới bực thềm, đức Giám-quốc lên xe trở về quí-phủ, Đoạn Hoàng-thượng cùng Đông-cung và các quan Hộ-giá có thưởng tiệc trong Thuộc-địa bộ.

Tại Thị-Sảnh (Hôtel de ville)

Đúng 5 giờ Hoàng-thượng tới Thị-sảnh, đạo nhạc binh thổi bài kèn Aux Armes và bài quốc-ca Marseillaise chào Hoàng-thượng. Quan Chánh Hội-đồng thành phố César Caire và quan quận-trưởng hạt Seine Autrand nghênh-tiếp ngài tại phòng Saint Jean trong thị-sảnh. Nhờ biệt tài ông Falcon tổ-chức phòng Saint Jean coi ra cảnh-tượng một cái vườn um-tùm cây xanh hoa đỏ.

Quan Caire đứng thay mặt Hội-đồng thành-phố Paris chúc mừng Hoàng-thượng, đoạn quan quận-trưởng Autrand cũng thay mặt dân hạt Seine bầy tỏ mấy lời, đại-ý nói rằng dân Ba-lê được hoan-nghênh quốc-vương một nước đã từng có những tay chiến-sĩ tùng-chinh tại miền trận-địa để đánh quân Đức mà bảo-tồn công-lý, thì thật là một sự may mắn cho dân. Rồi quan Quận-trưởng thuật qua cái đức nhu-mì cùng cái tính cần-lao của thợ thuyền Đông-Pháp, ông nói rằng : Linh Annam bất cứ tòng-sự tại miền chiến-địa hay ở xưởng thợ, bao giờ cũng tỏ ra người biết kỷ-luật nhà binh, hết lòng tuân theo mệnh-lệnh quan trên, dù công việc khó-khăn thế nào cũng cố làm cho trọn việc. Người Annam tuy bé nhỏ thật, song làm lụng rất tinh lanh, vì thế linh Đông-Pháp đã giúp được nhiều công việc cho binh-gia Đại-Pháp. Nào những người tòng sự trong các bệnh-viện tuy không thông hiểu Pháp thoại cho lắm, mà chỉ vì sáng trí, đã làm được lắm việc khiến cho quan trên nhìn thấy phải động lòng, đối với binh lính bị-thương bao giờ người Annam cũng hình như sẵn có mối thương-tâm trước bi-cảnh của thế-nhân mà đôi mắt xanh bao giờ cũng sẵn có đôi ba giọt lệ. Lại như khi theo việc binh, trên trận-địa, nào ẩn hầm nào vượt lũy, giữa chốn xa-tràng thường tỏ ra cái cốt cách những đứng anh-hùng không hề nhát gan trước lưỡi gươm trường hay hòn đạn nổ.

Trong những nơi vực-sâu hầm-hố, biết rằng rốn lại không bước nữa mà thịt nát xương tan, người linh Annam không vì cái chết đó mà phải nơn gan, ấy các quan binh đã nhiều lần ngợi khen như thế. Đài kỷ-niệm trận vong tướng-sĩ Nogent xây nên trong vườn Thuộc-địa tức là để ghi công-đức các đứng anh-hùng Nam-Việt, đã vị quốc vong thân, Đại-Pháp nhìn thấy chắc đối với người Nam sẽ sinh ra cái mối tương-ái tương-thân mà đời đời kết-liên tình huynh-đệ. Đoạn quan quận-trưởng kết rằng : Hoàng-thượng sang ngự du bên Pháp, tất rõ được cái địa-vị nước Nam trong sinh-hoạt-giới và trong tư-tưởng-giới nước Pháp. Cuộc Đấu-xảo thuộc-địa Marseille đã phô bầy biết bao nhiêu vẻ tân-kỳ của Nam-Việt, cái giai-quả đó cũng làm cho Đại-Pháp có vinh-dự nhiều phần. Ngót nửa thế-kỷ nay hai nước Pháp, Nam đã đồng tâm hiệp-lực với nhau, thì sau này lại lần theo tôn chỉ đó để gây cho hai nước cái tương-lai rất vẻ-vang, ấy là điều dân thành Ba-lê chúc vọng. Hôm qua thành phố nghênh-tiếp Hoàng-thượng tại Thị-sảnh này, cũng là để tỏ tấm lòng luyến-ái của nhân-dân đối với nước Đại-Pháp thứ hai bên châu Á.

Hoàng-thượng đáp lễ trong một bài diễn-văn rất hay, Ngài tỏ lòng hâm-mộ văn-minh của Thái-Tây và kể rõ cái mục-đích của Pháp du bằng những câu rất cảm-động :

Quả-nhân sở-dĩ vượt bể sang đây là để chiêm-nghiệm rồi thể nhận cái tri-xảo của thượng-quốc và tỏ tình

liên-lạc nước Việt-Nam đối với nước Bảo-hộ Đại-Pháp đời đời.

Dứt lời cử tọa đều hoan hô. Đoạn Hoàng-thượng sang phòng Arcades, sau khi đã ngự châu-phê vào quyển sách vàng, quan César Caire thay mặt thành phố Ba-Lê kính-tặng Hoàng-thượng chiếc Bội-tinh vàng, rồi Hoàng-thượng cùng các quan Hội yến. Trong khi ấy nhạc-binh có họa những khúc rất hùng-hồn. Ngự tiệc xong, Hoàng-thượng cùng Đông-cung Vĩnh-Thụy trở về Thuộc địa bộ, có các quan Hộ-giá theo hầu.

Ngự giá hồi-loan

Bốn giờ hai mươi bảy phút ngày 10 Septembre Hoàng-thượng đã hồi loan đến Huế. Trên từ lưỡng Tôn-Cung cho đến dưới quan-lại vi bá-tánh nhân dân thảy đều một lòng hoan-hỷ!

Ngày 9 Septembre quan quyền Khâm-sứ cùng tám vị Ấn-quan bên Nam-triều là Cụ Võ-hiển Tôn-thất đại-nhân cùng cụ Trung-quân Hường đại-nhơn, quan Tham-tri bộ Hộ, Thị-lang bộ Binh, quan Tế-tửu, quan Hường-lô Nguyễn-Bá-Trác, quan Đốc-học Hồ-Đắc-Hàm, quan Thị-lang bộ Học Hồ-Đắc-Đệ và 16 vị thuộc viên vào cung nghinh Ngự-giá tại Đà-nẵng. Các ga tự địa-phận tỉnh Quảng-nam, cho đến Thừa-thiên đều có trần-thiết hương-án bái hạ, và có chực sẵn nhiều người kỳ-lão và học-sinh các trường làng, tổng. Tại Kinh-đô thì Hoàng-thành nội ngoại cùng các nơi nha-thự công tư đều có trương đăng kết thể và những cách hương-án bái hạ ngày nay lại làm khéo bằng hai ba kỳ trước để lên vẻ chói-lọi rực-rỡ, trên những cái thể-môn kết ở các khoản đường của ta và của người Trung-hoa thời đi đến đâu cũng thấy chữ « Tung-hô vạn-tuế » và chữ « Cung chúc vạn an ». Tại ga Huế, nhất là nơi ấy, trần-thiết bằng ba bốn lúc Ngự-giá khải-loan. Cách giàn hầu có dủ kỳ lý nghị-trưởng và ngựa xe linh tráng nhã nhạc đủ thức, thật là trang-nghiêm long-trọng thay!

Các quan lại hai Chính-phủ đúng ba giờ chiều đã tề tựu tại đó để chực cung nghinh Ngự-giá, và mặc đều nhung-y cả. Lại còn từ Ngọ-môn vào đến Đại-nội cũng trần-thiết bài-trí dủ thức nghị-trượng, các quan lại mặc trào-phục quì hai bên trước Ngọ-môn để qui-nghênh. Các sinh-viên trường Quốc-tử-giám cầm cờ Nam-Việt đứng trước sàn rất nhiều, còn thiên-hạ bá-tánh chen chân vòng ngoài kể hàng trăm hàng nghìn.

Bốn giờ hai mươi phút thời có điện-tín của nhà ga Hương-thủy báo tin rằng chuyến xe riêng Ngự-giá đã đến ga ấy, thời ở ga Huế đốt pháo. Các nơi nhà thờ cùng các chùa đều khởi chung cồ nghe vang lừng. Đúng bốn giờ 27 thời chuyến xe riêng Ngự-giá đến nơi. Xe dừng thời phường nhạc đánh khúc quốc ca ở Kỳ-đài phát 21 tiếng súng lớn, Hoàng-thượng, quan Khâm-sứ xuống sân. Hoàng-thượng vào phòng nghỉ cùng quan Khâm ngồi để các quan-lại vào làm lễ khấu-đầu; trong lúc ấy thời phường bát-âm nhạc của ta và tầu đánh những khúc thăng-bình, còn các học-sinh cùng quan-lại thời tung hô vạn-tuế. Thật là hoan-thanh chấn địa đã vui mừng thay!

Một hồi các quan làm lễ hạ xong thời Hoàng-thượng cùng quan Khâm bước ra trước rồi lên xe tứ-mã, các quan lại theo sau thong thả về Đại-nội. Quan Khâm-sứ đưa Hoàng-thượng đến Nội mới trở về.

Khi Hoàng thượng tiến nội thời có cụ Bình-bộ Thượng-thư là Lưu-Kinh Đại-thần chực tại Đại-cung môn để cung nghênh Ngự-giá. Ở Kỳ đài phát ba tiếng đồng-thanh là khi Ngự-giá đã hồi-loan xong.

Liền khi ấy Hoàng-thượng cung-nghệ đến lưỡng Tôn-Cung để làm lễ thỉnh-an, rồi đến các quan tùy giá làm lễ thỉnh-an, xong thời phụng Hoàng-thượng hồi cung. Hoàng-thân văn võ bá-quan mặc thanh-phục đến nơi Kiến-Trung-lâu là nơi Hoàng-thượng khởi cư để làm lễ thỉnh-an. Xong đến tối ấy, sau khi Hoàng-thượng ngực-thiện thời Ngự ra lương-tạ để đình-thần làm lễ khánh-hạ. Lễ ấy làm rất long-trọng. Còn như lễ khánh-hạ công sẽ thiết tại điện Thái-hòa và lễ tạ Liệt-miếu sẽ chọn ngày làm lễ.

Nghe rằng còn những lễ Hoàng-kinh ở các chùa cũng sẽ tiếp tục làm sau. Nay hãy kể qua lễ khánh-hạ thần dân làm tại tối hôm 10 Septembre như sau này:

Các thứ bài-trí và kết cấu những thể-lâu thể-bằng cùng các trò chơi tại trước Phu-Văn-lâu như sau này:

Tại trước Phu-Văn-lâu thẳng đến bờ sông Hương-giang thời ở khoản giữa dựng một bức bằng cao ước sáu bầy thước tây, bề ngang chừng hai mươi thước, dưới chừa lối đi, trên kết ba chữ « Thiên-Trung-Nhựt » bằng đèn điện, mỗi chữ to vuông chừng bốn thước, bằng sơn đen chữ viết trắng lại kết đèn điện vào trong nét chữ. Tiếp với bảng ấy thời chừng một khoảng đất không để múa hát, hai bên khoảng ấy có làm hai dẫy thể-bằng để các quan ngồi xem. Tiếp với khoảng đất ấy có nhà lương-tạ, trong bài-liệt trần-thiết đủ thứ ghế đẳng và trương đăng kết thể cực kỳ tráng lệ huy-hoàng và chính giữa có thiết long-tạo để cung nghênh Hoàng-thượng ngự-lãm để các quan làm lễ khánh-hạ.

Tiếp với lương-tạ ấy thời có kết cái phù-kiều thẳng đến giữa sông, lại một cái phù-kiều ngang thành giang chữ đinh, phù-kiều ngang ấy thời tiếp với bốn cái thể-lâu kết ở trên mặt nước, là của đình-thần, nội-thần, Thừa-thiên phủ và thập-nhị tỉnh thủ-hiến ngoại-thần. Bốn cái thể-lâu ấy làm toàn bằng gấm nhiễu lụa và cây cỏ hoa lá cực kỳ tinh-xảo, phỏng chừng mỗi cái tốn đến 1500 cho đến 2000 bạc mới làm nên vẻ tráng-lệ nguy-nga như thế, mà đẹp nhứt và lớn nhứt là cái thể-lâu của Nội-thần. Lại có hai cái thể-lâu nữa của Quốc-tử-giám và của tứ-bang Hoa-thương, nhưng không liền tiếp với phù-kiều.

Vậy thời bỗng nhiên mà giữa sông Hương đã biến thành một cõi Bồng-lai tiên-đảo, khiến cho ai nấy trông vào đó mà sinh lòng vui biết bao!

Từ sáu giờ rưỡi trở đi, từ nơi Kỳ-đài cho đến các nơi hoàn-thành nội ngoại, đường sá và nha thự, thảy đều trương đăng một vẻ cực kỳ huy-hoàng xán-lạn, nếu đứng chốn cao mà xem, ở xa trông thấy chẳng khác nào một bức địa-đồ kinh-thành vẽ đủ các hình bằng nét phấn trắng ở trên một tờ giấy mầu đen vậy. Mãi đến 10 giờ tối thời ở trên bờ, nơi thời hát bội, nơi thời trống kèn ca nhạc đủ tiếng bát âm, ở dưới nước cũng vui về chơi bời như thế, đò giang xe ngựa tấp nập chen chúc như nêm, so với các lễ hạ từ xưa đến nay thời lễ mừng này cũng khá gọi là vui hơn được vậy.

Mười giờ 15 phút, Hoàng-thượng ngự-lãm có quan Khâm-sứ và các cụ lớn theo ngự-giá đến nơi lương-tạ, nghi-trượng theo hầu rất nghiêm-trang, khi ngự đến nơi long-tọa thời tất cả đình-thần nội ngoại văn võ bá-quan bài ban đứng trước làm lễ khánh-hạ, tam khấu đầu xong, thời bát-dật ra

ra múa hát, các trò chơi cùng các thứ pháo đủ các thứ đều một lần, trong lúc ấy thời các quan có dâng Hoàng-thượng, quan Khâm-sứ một cốc rượu mừng và khoản-đãi tất cả các qui quan qui quyến một tiệc dạ-yến rất là trân-trọng.

Hoàng-thượng thụ hạ xong thời cùng các quan bước xuống phù-kiều ngự ra xem các nơi thề-lâu ở giữa sông, lúc ấy thời rất là náo-nhiệt lắm nghĩa là trong sáu cái thề-lâu nơi nào cũng đốt pháo và đánh trống thổi kèn, còn hai bên phù-kiều mỗi khoảng chừng một thước lại kết một cái pháo thăng thiên hoặc các thức pháo bông khác, và hai cây pháo bông rất to kết trước để đều đốt một lần cả. Các nơi thuyền bồng, và đò, các nhà tư cũng khi ấy khởi ca xướng một lần và tiếng reo mừng vang-dậy chấn-động gần xa.

Hoàng-thượng ngự vào các nơi thề-lâu, trước cả là thề-lâu của đình thần, rồi đến nội-thần tiếp đến Thừa-thiên-phủ rồi đến thề-lâu thập-nhị tỉnh thủ-hiến. Vào đó, Hoàng-thượng ngự xem có ý đẹp lòng, vì cách trần-thiết bài-trí của nơi ấy đã có vẻ tráng lệ nguy-nga, lại có vẻ thanh-nhã lý-kỳ, xem khác kiểu thường lối cũ. Ấy vì có quan Nguyễn-Hiền Tham-tri bộ Công, quan Ưng-Ấu Thị-lang bộ Hình và quan Đặng-Cao-Đệ Hường-Lô, ba ông đã có tài lại có tứ và đã hết công-phu xem xét làm nên một vẻ rất có cái đặc-sắc khác thường, lại thêm có ông Võ-Chuẩn và Tôn-Thất-Lương là Tham-tá và phán-sự phủ Khâm-sứ có cùng mười người danh cầm đã dâng khúc nhạc lần quan Thống-chế Joffre đến Huế đến đánh mấy khúc nhạc nam, bộ Yên-hoa. Trong khi Hoàng-thượng ngự lãm, khúc dồn nhạc lúc ấy thật đã nên diệu-tuyệt.

Khi Hoàng-thượng đã ngự xem khắp cả các thề-lâu thời trộm thấy thánh-nhan hữu hỷ, vậy đủ chứng cho cái lòng nhiệt-thành của thần dân nội ngoại đã tỏ nghĩa tôn-quân thân thượng mà bầy ra một lễ khánh-hạ. Hoàng-thượng ngài đã vì quốc vì dân mà viễn thiệp quan san, vậy ngự-giá hồi-loan đã được vạn an là đủ thỏa lòng nguyền của trăm họ, mà càng rạng đức của thánh-nhân vậy. Đến 10 giờ bốn nhăm phút lời ngự-giá hồi cung, còn các quan-lại nhân dân thời cứ vui chơi mãi đến sáng mới bãi.

Các qui-quan qui-quyền hôm ấy rất lấy làm vui vẻ và đối với cảnh-tượng ấy xem cũng có hỷ-dung, cho nên các nơi nhà tư của họ cũng có thấy kết hoa treo đèn, có ý vui vẻ lắm, ấy mới thật là nghĩa Pháp-Việt tương thân đã hiện ra một cách rõ ràng như thế, thật là nên mừng lắm vậy.

Lễ khánh-hạ này làm đến ba ngày. Bản-chí đồng-nhân kính chúc Hoàng-thượng vạn an và xin cùng với quốc-dân đồng thanh mà xưng-hô vạn tuế.

Quan Toàn-quyền Long sang Đông-Pháp

Có tin rằng hành-kỳ sang Đông-Pháp của quan Toàn-quyền vẫn định đến đầu tháng Octobre, nhưng có lẽ ngài không ở Đông-Pháp bao lâu: chừng đến mùa xuân này ngài sẽ trở về Đại-Pháp cho kịp vụ bảo-cử. Nghe đâu bên Pháp muốn cho quan Sarraut tái nhậm Đông-Pháp và nếu vậy thì ngài sẽ sang vào dịp lập « Nước Pháp ở Thái-Bình-Dương » (Empire Français du Pacifique) là việc mà ngài có dự phần khởi xướng. Nghe đâu các xứ Thuộc-địa nhỏ nước Pháp rải-rác trong Thái-bình-dương như Nouvelle-Calédonie, v. v. sẽ thống-thuộc cả vào Chính-phủ Đông-Pháp, và các viên đại-biểu ngoại-giao Đông-Pháp ở nước Trung-hoa và ở nước Nhật-bản đều thuộc dưới quyền quan Đặc-phái ủy-viên của nước Pháp ở Viễn-đông, mà làm nên chức Toàn-Quyền Đông-Pháp thành một chức cầm quyền quản-trị của nước Đại-Pháp ở cả miền Thái-bình-dương.

Mộ lính tập trong năm 1922

Quan Toàn-quyền đã định rằng năm 1922 ở Trung-Bắc-kỳ sẽ mộ lính tập khố-đỏ theo như thề-lệ sau này:

Trong tháng chín tây mộ 1750 người để thay cho hàng binh năm 1917 và đưa sang mặt trận 250 người:

Trong tháng 10 tây mộ 250 người sang Pháp thay cho một bọn đóng tại đó.

Trong tháng một tây mộ 500 người sang Pháp thay cho một bọn đóng tại đó.

Những số quân ấy sẽ mộ ở trong những người tự ý tình nguyện. Phàm những thành-phố nào có quan chức coi một vệ quân (régiment) và các trại các đồn binh có quan thầy thuốc thì sẽ nhận những người tình nguyện ứng-mộ. Những người ứng-mộ phải đến những nơi kể trên ấy và đem cả giấy căn-cước và hạnh-kiểm lại.

Những người lính ứng mộ mà muốn đỡ công đi xa vô ích thì trước khi vào ứng mộ tại một đồn binh nào, nên đến tìm quan thầy thuốc tỉnh mình ở xét xem mình có đủ sức lực ra lính không. Những người tự ý xin đăng khóa sẽ được những quyền lợi như sau này:

1/ Những người tòng-chinh tại thuộc-địa thì được tiền lương bổng và tùy lệ, lại được tiền phụ tái đăng (haute pays) theo như lệ các lính tập xưa nay.

2/ Những người tòng-chinh ở ngoài Đông-pháp thì được tiền lương-bổng và tiền phụ tái đăng như trên kia, và một tiền phụ cấp là tòng-sự ở ngoài mỗi ngày định như sau này:

Lính.	0 fr 25
Cai	0 . 33
Đội.	0 . 40
Phó-quản.	0 . 75
Chánh-quản.	1 . 00

Mỗi người lính đăng, mỗi tháng gia quyến (là vợ và các con chưa đến 15 tuổi) lại được một số tiền phụ-cấp là 3 p. 00 trả tại Bắc-kỳ. Những người lính đăng lại được phép để lại cho gia-quyến (là vợ con cha mẹ) một phần lương của mình và tùy khi lại được để lại một phần phụ-cấp tái đăng nữa; số tiền để lại ấy tính bằng Francs (quan tiền tây) và trả cho gia-quyến thì tính theo giá sau này:

	Số tiền để lại là:	Tính ra số bạc là:
Lính. . .	12 fr.	4 p.
Bếp . . .	15	5
Cai . . .	18	6
Đội . . .	36	12
Phó quản.	60	20
Chánh quản	75	25

Ngạch Lục-sự Annam

Nghị-định quan Toàn-Quyền ngày 5 Septembre 1922 có đặt một ngạch Lục-sự và Thư-ký Lục-sự Annam tại các tòa Nam-án đệ-nhị-cấp ở Bắc-kỳ.

Chỉ những người nguyên-quán ở Đông-Pháp là người xứ thuộc-địa hay là người xứ Bảo-hộ của nước Pháp, hay là người nhập-tịch dân Pháp mới được bổ vào ngạch ấy mà thôi.

Ngạch Lục-sự và Thư-ký ấy phân ra những hạng sau này:

Hai hạng chánh Lục-sự.

Ba hạng Lục-sự thượng-hạng.

Hai hạng Lục-sự thường.

Ba hạng Thư-ký Lục-sự thượng-hạng.

Năm hạng Thư-ký Lục-sự thường.

Một hạng Thư-ký Lục-sự tập-sự.

Các hạng Lục-sự và Thư-ký lục sự sẽ tuyển ở trong các hạng người đang tòng-sự hoặc chưa tòng-sự ở một công-sở nào tại Đông-Pháp và phải có những văn-bằng sau này : Bằng Tú-tài tây, bằng tốt-nghiệp trường Pháp-Chính, bằng Thành-chung Pháp-Việt, bằng Tiểu-học Cao-Đẳng tây (Brevet d'enseignement primaire Supérieur) hay là bằng luật-khoa tốt-nghiệp ở trường Hanoi và Saigon lập theo nghị-định ngày 29 Mars 1910.

Những người đang tòng-sự thuộc về các sở cai-trị thì chỉ được tạm-thời ứng-thi vào ngạch Lục-sự mà thôi.

Những người ứng-thi thì ít ra cũng phải 18 tuổi, và lúc mới được bổ vào trong ngạch thi Thư-ký-lục-sự không được quá 25 tuổi và Lục-sự không được quá 30 tuổi, để hàng Thư-ký-lục-sự đến năm 55 và Lục-sự đến năm 60 có thể được về hưu-trí trừ ra trước đã tòng-sự nhà nước để được đủ cái thời-hạn ấy thì không kể.

Những người hợp lệ trên ấy thì phải thi một kỳ chuyên-nghiệp, chương-trình với thể-lệ thế nào thì sẽ do quan Thống-sứ Bắc-kỳ bàn định với quan Tư-pháp tổng-trưởng sung Chánh Nam-án Bắc-kỳ.

Những người ứng-thi phải đính theo đơn xin những giấy như sau này :

1/ Giấy căn-cước.

2/ Chứng-chỉ của tòa Án hoặc là một tờ giấy kiểm-hạnh.

3/ Một bản sao những văn-bằng của mình mà có chữ những quan phát bằng ấy nhận thực.

4/ Một tờ giấy nhận-thực của quan Thầy-thuốc theo như tờ chu-tri số 32 P. của quan Toàn-quyền ngày 16 tháng năm 1914.

Những người thi đỗ sẽ được bổ theo thứ-tự trong sổ ứng-tuyển và theo như thể-lệ sau này :

1/ Được bổ chức Lục-sự hạng nhì : những người có bằng Tú-tài tây, bằng Tốt-nghiệp ban tài-chính cũ của trường Cao-đẳng Pháp-chính, hay là bằng tốt-nghiệp của trường Luật cũ ở Hanoi và Saigon đặt theo nghị-định ngày 29 Mars 1910.

2/ Được bổ chức Lục-sự hạng nhất : những người có bằng tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Pháp-chính (ban Pháp-chính cũ và những người có bằng mới chọn về Pháp-chính hay là Tai-chính).

3/ Được bổ chức Thư-ký-lục-sự : những người có bằng Thành-chung Pháp-Việt hay là bằng Tiểu-học tốt-nghiệp tây (B. E. P. S.)

Những người trúng-tuyển mà đang tòng-sự nhà-nước thì được bổ vào những ngạch Lục-sự và Thư-ký-lục-sự, lương-bổng cứ chiếu ngay với lương-bổng cũ mình. Nếu không thể chiếu ngang được, thì sẽ tính vào bực cao hơn và ở ngay trên bực cũ của mình. Những người ở trong ngạch cũ mà đã đủ thời-hạn thăng chức rồi thì được bổ ngay vào bực trên lương bổng cũ của mình, những người chưa đủ cái thời-hạn ấy thời cứ được tính cái thời-hạn cũ để rồi sẽ thăng chức sau.

Sau khi đã tổ-chức xong ngạch Lục-sự rồi, thì những chân khuyết mỗi năm sẽ đặt kỳ thi.

Hai phần ba những chân huyền-khuyết ở bực Lục-sự hạng nhất và hạng nhì thì sẽ để dành cho những thí-sinh hợp lệ như đã nói ở trên và đã ứng-tuyển, còn một phần ba thì để dành cho những bực dưới thăng lên.

Những chỗ để dành cho những người có các văn-bằng đã kể trên ấy mà vì không có người ứng-tuyển cho nên chưa bổ thì sẽ để dành cho các viên Lục-sự hạng nhì và Thư-ký lục-sự thượng hạng nhất.

Các viên Lục-sự và Thư-ký lục-sự khi đã nhận chức rồi thì phải tòng-sự ở các tỉnh hay là ở các đạo binh trong địa-hạt Bắc-kỳ.

Các viên Lục-sự và Thư-ký lục-sự nguyên-quán ở Trung-châu mà tòng-sự tại Thượng-du thì phải ở Thượng-du đến hơn 18 tháng và hễ có đơn xin thì nhà nước sẽ chọn những tỉnh Trung-châu mà đổi về cho.

Những viên Lục-sự và Thư-ký lục-sự ở các tỉnh xa hoặc có tiếng là nước độc thì sẽ chóng được thăng cũng như là thể-lệ đối với các viên-chức ngạch Tây.

Số Lục-sự và Thư-ký lục-sự tại các tòa Nam-án đệ-nhị-cấp ở Bắc-kỳ là bao nhiêu thì do quan Thống-sứ Bắc-kỳ bàn-định với quan Tư-pháp Tổng-trưởng kiêm Chánh Nam-án Bắc-kỳ.

Những người có đỗ Lục-sự và Thư-ký lục-sự thì sẽ theo số huyền-khuyết mà bổ dần, tùy với cái số thứ-tự trên dưới của từng người.

Nếu số những người trúng tuyển chưa bổ hết mà đã mở kỳ thi mới thì những người đỗ kỳ sau sẽ đứng ngay vào dưới những người còn đợi bổ trong kỳ trước.

Các Thư-ký lục-sự tập-sự được một năm, công việc của mình thế nào thì quan Chủ-sự coi mình sẽ làm một tờ trình quan trên. Nếu không có đủ lực làm nổi thì sẽ phải thải-hồi mà không được đòi tiền bồi-thường.

Thăng chức trong ngạch này thì cứ hai phần ba do sự kén chọn và một phần ba do cái thời-hạn.

Việc bổ-dụng và thăng-thưởng các viên Lục-sự thì sẽ do quan Toàn-quyền chiếu theo tờ tư của quan Thống-sứ, bổ-dụng và thăng-thưởng các viên Thư-ký lục-sự thì sẽ do quan Thống-sứ và cả hai ngạch đều bổ dụng và thăng thưởng sau khi hỏi ý-kiến quan Tư-pháp-viện Tổng-trưởng kiêm Chánh Nam-án Bắc-kỳ,

Còn về việc nghỉ phép, nghỉ giả hạn, về tiền nhà thương, tiền hưu-bổng, về quan kỳ thì cũng gần tương-tự như các ngạch khác. Ai muốn biết tinh-tường nên xem số Quan-báo chữ Pháp.

Những thể-lệ tạm-thời.

Từ nay cho đến hết cái thời-kỳ tổ-chức ra ngạch Lục sự này, thì các viên chức cái công-sở Đông-Pháp hay là riêng từng xứ (Services généraux et locaux) sau khi được phép của quan Chủ-sự mình, thì có thể được ứng-tuyển trong kỳ thi chuyên-nghiệp đã nói trên kia.

Ngạch Lục-sự đã lập thành rồi, thì kỳ thi chuyên-nghiệp ấy chỉ để dành cho những người tòng-sự nhà nước mà thôi.

Hễ cái số Lục-sự và Thư-ký lục-sự do quan Thống-sứ cùng với quan Tư-pháp Tổng-trưởng định, đã tuyển đủ trước khi mở kỳ thứ nhất thì cái ngạch này coi như là lập-thành rồi.

Lương-bổng các viên Lục-sự như sau này :

Chánh Lục-sự hạng nhất. .	2.400p.
— nhì. .	2.186p.
Lục-sự thượng hạng nhất. .	1.976p.
— nhì. .	1.760p.
— ba. .	1.540p.
Lục-sự hạng nhất	1.320p.
— nhì	1.144p.

Thư-ký lục-sự thượng .	
hạng hạng nhất.	1.074p.
— nhì.	996p.
— ba.	918p.
Thư-ký-lục-sự hạng nhất .	840p.
— nhì. .	762p.
— ba. .	684p.
— tư. .	606p.
— năm. .	528p.
— tập-sự. .	450p.

Các đường xe-lửa định đặt thêm ở Đông-Pháp

Báo *Dépêche Coloniale* đăng rằng « Một phái-bộ đã sang Đông-Pháp để khảo-cứu về sự đặt các đường xe-lửa ở phía Nam Đông-Pháp, nhất là con đường Saigon đi Pnom-penh và Battambang, đường Mỹ-tho đi Cần-thơ và Bắc-liêu và con đường Saigon đi Kratié nữa. Phái-bộ ấy cũng lại khảo-cứu cả về đường Tourane — Nha-trang nữa.

Sự đặt đường từ Saigon đi Kratié nghe như còn hoãn lại sau. Còn hai đường kia thì hình như độ năm sáu năm nữa sẽ đặt. Đường Mỹ-tho, Cần-thơ và Bắc-liêu thì không có sự gì khó-khăn lắm cả và đường ấy đặt ra chắc sẽ có lợi. Đường Pnom-Penh đi Battambang cũng không có sự gì ngăn trở và sẽ giúp cho sự khoáng-trương nước Cao-mên nhiều lắm. Còn đường Saigon đi Pnom-penh thì về sự đặt đường cũng chưa thể nhất-định được, vì về vùng Banam có những từng đất sét rất là dầy »,

Tản-đà tùng-văn

Ông Tản-đà Nguyễn-Khắc-Hiếu, nguyên Bản-chí chủ-bút, nay chuyên về việc làm sách và sự buôn bán; ông mới xuất bản một quyển sách quốc-văn nhan-đề là « *Tản-đà Tùng-văn* » trong đủ cả các bài luận-thuyết vận-văn, tiểu thuyết giá 0$ 30, bán tại «Tản-đà thư-điếm » ở số 99 phố hàng Gai Hanoi là cửa hàng của ông mới mở ra để bán các thứ giấy bút mực, các sách của ông đã xuất-bản từ xưa đến nay và những sách quốc-văn khác nữa.

Văn ông Tản-đà có đặc-tài thế nào, sách ông Tản-đà có giá-trị thế nào, quốc-dân ta đều đã nhận biết cả. Bản-chí không dám hạ lời bình-phẩm nữa. Nay nhân ông mới khai-trương hàng, mới xuất-bản sách mà ông có tặng bản-chí một quyển, vậy xin có lời cảm tạ ông và xin giới-thiệu sách ông để quốc-dân cùng biết.

Nghe đâu ông đương dịch cả hai bộ Tứ-thư, Ngũ-kinh ra quốc-văn để xuất-bản và sau này cứ mỗi tháng thì ông lại ra một quyển tùng văn nữa. Chắc ta sẽ có nhiều sách quốc-văn mà xem.

Ông Tản-đà mở cửa hàng sách, dịch sách làm sách để bán, tuy việc của ông hình như chỉ là việc buôn bán, song đối với cái tiền-đồ quốc-văn cũng có ảnh-hưởng. Quốc-văn đương buổi phôi-thai này, mà ông lại có lòng bồi-bổ quốc-văn như thế thì cái công-phu trước-thuật của ông rất đáng khen mà cái sự-nghiệp trước-thuật của ông lại rất đáng mong vậy. Tưởng quốc-dân ta cũng nên sẵn lòng hoan-nghinh và tán-thành cho ông, vì đó tức là ta giúp một phần vào sự tiến-bộ của quốc-văn vậy.

Sách dạy về sổ chi-thu

Ông Bùi-Trạc, cử-nhân, Hậu-tuyển tri-huyện Hà-đông mới xuất-bản quyển « *Sách dạy về sổ chi-thu* », là những bài học về sổ chi-thu dạy ở trường Thư-ký Hà-đông mà nay ông góp lại thành sách. Sách dầy 60 trang giá bán 0$50, bán tại :

M. Bùi-Trạc, tri huyện stagiaire Hà-đông.

Nhà in Kim-đức-giang, 83, phố hàng Bồ Hanoi.

Hiệu Tụ-văn-đường, 77 phố hàng Gai Hanoi.

Hiệu An-ký, 55 phố hàng Gai Hanoi.

Việc cải-lương hương-chính là một việc cần ở nước ta ngày nay, mà việc chi-thu lại là việc trọng-yếu trong sự cải-lương. Ông Bùi-Trạc ra quyển sách này thực là hợp thời. Bản-chí xin chúc cho sách ông sẽ được rộng đường tiêu-thụ và giúp ích nhiều cho sự cải-lương vậy.

Quốc-văn khảo biện

Ông Nguyễn-Ứng tốt-nghiệp trường cao-đẳng Thương-nghiệp Hanoi, là bạn đồng-chí của bản-chí mới xuất bản quyển « *Quốc-văn khảo-biện* », khảo về cách làm văn, dầy 40 trang giá 0p. 15.

Ông Nguyễn-Ứng là một bực thanh-niên rất có chí về quốc-văn, ông khảo-cứu nhiều lắm : tất cả vận-văn, tản-văn, lối văn biền-ngẫu và các nhà văn-sĩ ở nước ta, ông đã làm thành bộ ; nghe như ông định in làm mười quyển, mà quyển này tức là quyển thứ nhất vậy. Bộ sách này của ông, ông từng đã có gửi cho bản-chí đăng ; cái công khảo-cứu của ông thực đáng khen, mà sự bổ-ích cho quốc dân sau này cũng đáng mong vậy.

Nay nhân sách ông mới xuất-bản, bản-chí xin có lời giới-thiệu cùng quốc-dân đều biết.

Luận về nghề-nghiệp

Trong bài « *Luận về nghề-nghiệp* » đăng ở trên kia, về trang 24, cột thứ nhất, dòng thứ 23 dưới câu « Vậy thời nghề nào là không qui, nghề nào là không trọng, cứ gì một nghề làm việc các sở, nghề dạy học, nghề làm quan» còn thiếu một đoạn như sau này :

«Bác xã đi cầy ruộng phải nhờ đến tài kinh-luân khang-tế của quan Tể-tướng thì mới được lạc-nghiệp mà làm ăn, nhưng quan Tể-tướng cũng phải nhờ đến sức khó-nhọc giầu mưa giãi nắng của bác xã cầy ruộng thì mới được no lòng mà trị nước. Trong xã-hội ai ai cũng là nhờ lẫn nhau cả, công việc bác xã với công việc quan Tể-tướng cũng quan-hệ cho sự sinh-hoạt chung của xã-hội. Tên cùng-đinh mà hết lòng làm bản-phận là ta phải qui, quan cực-phẩm mà những-lạm tham-tàn, không những ta không đáng cho là trọng, mà thực là lấy làm khinh. »

Song-phượng kỳ-duyên

Đọc đến bốn chữ này hẳn ai cũng biết rằng đó là nhan-đề một quyển tiểu thuyết nói truyện bà Chiêu-quân là một người đàn bà trung-hiếu tiết-nghĩa, mà ông Nguyễn-Đỗ Mục Tú-tài trợ-bút báo *Trung-bắc-tân-văn* đã dịch đăng trong *Đông-dương-tạp-chí* và xuất-bản một lần rồi vậy. Nay ông lại mới in lần thứ hai nữa. Trong sách có sửa nhiều chỗ và lại có nhiều tranh vẽ, thực là công phu, thế mà giá bán thực rẻ chỉ tăng hơn lần in thứ nhất có một hào, nghĩa là giá 0p.80 một quyển.

Ta còn nhớ quyển SONG-PHƯỢNG KỲ-DUYÊN này xuất-bản lần trước vừa in xong thì bán liền hết ngay ; vậy tưởng đó thực là một cái bình-phẩm rất đích-đáng về cái giá-trị quyển tiểu-thuyết ấy rồi, mà hẳn quốc-dân ta ai cũng đã công-nhận rằng quyển truyện ấy có thể rất có bổ-ích cho nhân-tâm phong-hóa, nhất là cho nữ-giới nước ta trong buổi giao-thời này vậy.

Nay nhân sách ông mới tái-bản, bản chí xin có lời giới-thiệu để quốc-dân đều biết và chúc mong rằng sách ông lại được quốc-dân hoan-nghinh như lần trước.

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

HỘI CHÁNH HANOI

Biên - bản kỳ tiểu - hội - đồng thường nguyệt hội Công thương đồng-nghiệp ngày 7 Juillet 1922. — Theo tờ đạt của ông Hội - trưởng Nguyễn - Huy - Hợi, thì đúng 8 giờ tối ngày 7 Juillet 1922, ban trị-sự họp tiểu-hội-đồng thường-nguyệt tại nhà hội-quán số 18 phố Mã-Vỹ, hiện diện những ông sau này :

M. M. Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Lê-Ngọc-Giản, Nguyễn-Duy-Nho, Nguyễn-Long, Nguyễn-Thống, Nguyễn-Thượng-Huyền, Đào-Trinh-Nhất.

Đúng 8 giờ ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi khai hội-đồng, theo chương-trình thì hội-đồng bàn định những việc như sau này :

Điều thứ nhất. — M. Lê-Ngọc-Giản xin hội-đồng lập ra một trường học cho các con hội-viên ở tỉnh xa lên Hanoï học, khỏi lo không có chỗ ủy-thác. Ông Hội-trưởng nói : điều ấy khó, vì không có tiền, nếu bây giờ muốn làm như thế thì phải mở cuộc lạc-quyên, song cũng chưa tiện, vậy chỉ nên làm correspondancier cho các hội-viên ở tỉnh xa có con học ở Hanoï mà thôi. Hội-đồng quyết-nghị.

Điều thứ hai. — Bàn về việc xin việc cho các hội-viên, thì ông Hội-trưởng định hễ biết có việc gì thì sẽ xin các báo đăng báo những sở nào có cần người làm việc như dactylo, comptable v. v...., vậy hễ ông hội-viên nào, cần hội tìm giúp việc cho, thì phải viết thơ về cho ông hội-trưởng nói rõ tài học của mình, đáng ở địa-vị nào, thì hội sẽ giới-thiệu, làm như vậy mới được tiện, khỏi những sự ngang trở, có khi có việc mà người này làm được người kia làm không được, hoặc là lương-bổng nhiều ít v.v. Hội-đồng quyết-nghị.

Điều thứ ba. — Xem các giấy xin vào hội. Hội đồng nhận cho vào hội.

Điều thứ tư. — Định thể-lệ comptabilité cho cả toàn-thể hội được nhất luật. Ông Lê-Ngọc-Giản trình hội-đồng bản kế-toán mà ông nghĩ định ra, chia ra từng mục phân-minh, để ban bố ra cho cả các chi hội để được nhất-luật về sự tính-toán việc chi-thu cho rõ ràng. Hội-đồng có sửa vài chỗ rồi giải-quyết.

Điều thứ năm. Đăng tên các hội-viên vào báo *Hữu-Thanh*. Ông Lê-Ngọc-Giản xin hội-đồng hễ khi nào có ông hội-viên nào xin vào hội mà hội-đồng đã công-nhận thì đăng ngay tên các hội-viên ấy vào *Hữu-Thanh* là tập báo cơ-quan của hội, làm như thế mới được trân-trọng. Còn như các biên-bản thì hội-đồng định đăng lần lần hết cho đủ 10 pages là số đã định, Hội đồng quyết định.

Điều thứ sáu. — Định làm Hữu-phả. Ông Hội-trưởng nói : Về việc làm Hữu-phả thì xin để khi hội Viétry đến 23 Juillet này thành-lập thì xin đạt giấy cho cả toàn-thể hội đến ngày 15 Août 1922, chi hội nào cũng cử phái-viên lên Hanoi dự hội để bàn bạc cùng làm cho có thể-lệ nhất-định. Hội - đồng quyết-định.

Điều thứ bảy. Chi tiền cho các phái-viên đi dự hội-đồng các chi hội. Hội-đồng chuẩn-y đến 23 Juillet nầy chi hội Viétry thành-lập, thì hội-đồng công-cử ông Hội-trưởng và hai ông hội - viên trong ban trị - sự đi dự.

Điều thứ tám. — Bàn về việc sửa điều-lệ để trình quan Thống sứ. Ông Hội trưởng nói theo tờ trình của ông kỳ Đại-hội-đồng thường-niên ngày 2 Avril mới rồi, về việc sửa-đổi điều-lệ đã định đăng vào báo *Hữu-Thanh* của hội trong ba tháng nếu các hội viên không dị-nghị gì thì sẽ thi-hành. Vậy đến nay đã đủ ba tháng mà không ai dị-nghị gì cả, thì ông hội-trưởng xin cứ việc đem trình quan Thống-sứ rồi thi-hành. Hội-đồng chuẩn y.

Các việc vặt. — Hội-đồng chuẩn-y tiền trợ-cấp cho M. Chiệu một lần 15 p. 00. Ông Lê-Ngọc-Giản trình hội-đồng về việc ông đi phái-viên lên Viétry để thu-xếp về việc thành-lập, chi hội Viétry, hội-đồng cảm ơn ông đã vì hết lòng với nghĩa-vụ hội và hết chức-trách của ông.

Ông Đào-Trinh-Nhất trình hội-đồng về việc ông đi dự Đại-hội-đồng bất-thường của chi hội Thanh-hóa để bầu bổ-khuyết mấy ông Trị-sự. Hội-đồng cảm ơn.

Hội-đồng định biếu các quí-quan đến dự Đại-hội-đồng ngày 2 Avril mỗi ngài một bức ảnh chụp hôm đó để làm kỷ-niệm, hết cả thảy là 8 cái, tiền ấy vào công quĩ hội chịu.

Hội-đồng định gởi thơ ra Hongay hỏi M. Nguyễn - Công-Trực là hội-trưởng chi hội Hongay xem những quí-quan nào mà hội nên viết thơ mời vào làm danh-dự hội-trưởng cho chi hội ấy. — Đúng 10 rưỡi thì hội-đồng giải tán.

Hội-trưởng : Nguyễn-Huy-Hợi

Thư-ký : Đào-Trinh-Nhất

Kỳ tiểu hội-đồng ngày 10 Juillet 1922. — Đúng 8 giờ khai hội-đồng, hiện-diện có những ông : Ng.-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Nguyễn-Long, Bùi-Thiện-Nhân, Nguyễn-Huy-Nho, Nguyễn - Thống, Lê-sĩ-Mạo, Phan-văn-Điển.

1. — *Việc lập chi hội Ương-Bí.* — Ông Hội - trưởng Nguyễn-Huy-Hợi trình hai bức thư của ông Vũ-Bá-Lượng, tòng-sự tại sở Société des Charbonnages du Đông-Triều ở Ương-Bí xin lập chi hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp ở Ương-Bí. Cả Hội-đồng đều ưng thuận. Hội-đồng định đợi chi hội đó dựng xong hội sở thời hội-chánh sẽ cử phái-viên ra chứng-kiến.

2. — *Việc chi hội Việt-trì thành lập.* — Các hội-viên Viétry định đến ngày 20 Août 1922 thời họp Đại-hội-đồng thành lập của chi hội, có viết thư về mời tòa Trị-sự hội chánh lên chứng kiến. Hội-đồng yêu cầu ông Hội-trưởng phải lên dự Hội-đồng trên Viétry cho trọng thể, còn các viên chức trong tòa trị-sự sẽ định cử phái-viên sau.

3. *Ông Lê-Ngọc-Giản trình Hội-đồng việc điếu tang bà Lê-Đình-Khoa.* — Hội-đồng đã chuẩn theo điều lệ mà đưa lễ phúng cùng tiền trợ cấp, song ông Khoa có lòng hảo-tâm đưa biếu lại hội, hội có phúng bà Lê-Đình-Khoa một vòng hoa,

4. *Việc điếu-tang cụ nhạc-phụ ông Nguyễn-Ngọc-Lâm.* — Ông Phan-Văn-Điển trình hội-đồng rằng ông cùng ông Đào-Thao Cảnh đã đi đưa đồ phúng và đưa đám cẩn thận.

5. — *Việc điếu tang cụ thân-phụ ông Nam-Tân là hội-viên chi hội hội Haiphong.* - Ông Nguyễn-Huy-Hợi và ông Lê-Ngọc-Giản trình hội-đồng đã đưa đồ phúng viếng theo điều-lệ và đã cùng mấy ông hội-viên nữa đi đưa đám đến tận nơi.

6. — Ông Nguyễn-Huy-Hợi trình hội-đồng hai bức thư của ông Ng-Bá-Chiểu và ông Nguyễn-Văn-Nội cảm ơn hội đã gửi tiền phụ-cấp khi hai ông bị đau yếu và phái các ông Vấn-tấn ủy-viên đến thăm nom theo như điều-lệ hội.

7. — *Các việc vặt.* Ông Nguyễn Thống nói vừa rồi ông ra Hongay có được tiếp M. Gollion chánh chủ-nhiệm hội mỏ than Hongay và bầy mục-đích hội cùng ngài, ngài có hứa cũng sẽ vui lòng nhận chức danh-dự hội-trưởng cho chi hội. Ông Nguyễn-Huy-Hợi nói sẽ viết thơ mời M. Gollion vào hội và nhờ ngài tán-trợ cho hội.

8. — Hội-đồng đồng thanh ưng thuận bãi hai cái biên-bản hai kỳ tiểu hội-đồng ngày 7 Juin và 14 Juin 1922 và kể là vô-hiệu.

Đúng 10 giờ hội-đồng giải-tán.

Hội trưởng :
Nguyễn-Huy-Hợi.

Thư ký :
Nguyễn-Thống.

Kỳ tiểu-hội-đồng bất-thường ngày 23 Août 1922. Tại nhà Hội-quán số 18 phố Mã-Vỹ Hanoi.

Đúng tám giờ khai Hội-đồng.

Hiện-diện có những ông : Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Nguyễn-Long, Lê-Ngọc-Giản, Nguyễn-Thống, Tạ-Công-Viết, Phan-Văn-Điền, Ng.-Thượng-Huyền, Đào-Trinh-Nhất.

Việc mở cuộc sổ số.— Ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi trình Hội-đồng bức thư của ông Thibault, Hội trưởng Hội Mutuelle des Employés Français de Commerce, d'Industrie et d'Agriculture au Tonkin et en Annam gửi cho Hội ta ngày 22 Août 1922. Đại-ý bức thư đó nói quan Toàn-quyền đã vui lòng hứa cho các Hội tương-tế ở Trung Bắc-kỳ mỗi năm một cuộc sổ số để lấy tiền dùng vào việc Hội. Ông Thibault mời hội ta cử Đại-biểu để cùng bên quí-hội hội-nghị định các việc về cái cuộc sổ-số sau này.

Hội-đồng dự bàn định rằng cuộc sổ số của Chính-phủ cho các Hội tương-tế đó, thời hiện nay chỉ có hội Nông Công Thương của người Pháp và Hội Công-Thương ta, thời hai bên cùng cử lấy ủy-viên làm tòa trị-sự để trông nom việc in vé, sổ số, vân vân Số phiếu định bắt chiếc kiểu số phiếu ở Nam-kỳ, mỗi năm bán chừng sáu vạn số 1 p.00 trừ giải số rút trúng và phí tổn mỗi Hội cũng còn được mỗi năm chừng một vạn vậy. Hội-đồng đều ưng thuận và định viết thư trả lời ông Thibault định ngày Hội-nghị để hai bên cùng bàn định các việc.

Đúng 10 giờ Hội-đồng giải-tán.

Hội trưởng :
Nguyễn-Huy-Hợi.

Thư-ký :
Nguyễn-Thống.

Kỳ Hội-đồng trị-sự ngày 27 Août 1922. — Đúng 5 giờ chiều khai hội-đồng tại nhà ông Hội-trưởng số 53 Phố hàng Thiếc Hanoi.

Hiện-diện có những ông : Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Lê-Ngọc-Giản, Lê-Đình-Khoa Bùi-Thiện-Nhân, Nguyễn-Long, Đào-Trinh-Nhất, Nguyễn-Thượng-Huyền, Nguyễn-Tiến-Ân, Nguyễn-Duy-Nho, Nguyễn-Thống, Đào-Thao-Cảnh, (trong tòa trị-sự hội chánh Hanoi) Nguyễn-Xuân-Đài, Nguyễn-Đức-Hân, Đào-Tân-Trâm, (Đại-biểu tòa trị-sự Haiphong) Trần-Hữu-Phương, (Đại-biểu tòa trị-sự Nam-định); Ng-Văn-My, Trần-Đức-Mưu, (Đại-biểu chi Hội Việt-trì).

Cuộc sổ số

Ông Hội-trưởng đọc bức thư của ông Thibault Hội-trưởng hội Mutuelle des Employés Français de Commerce, d'Industrie et d'Agriculture du Tonkin et en Annam.

Ông Nguyễn-Xuân-Đài nói xin thay mặt chi hội Hải-phòng cảm ơn ông Hội trưởng đã vận-động cho hội ta có thể xin được cuộc sổ số đó, để cho nguồn tài-chính trong hội sau này được dồi dào phong phú. Còn như số phiếu trúng được thì nên cho có nhiều.

Ông Hợi nói giá mỗi số nên định là 1 p. 00 một, còn số bán ra nên định là 5 vạn số. Trong số đó, ba vạn bạc cho vào các số được, còn hai vạn trừ phí tổn đi, mỗi hội mỗi năm cũng còn ngót một vạn.

Ông Lê-Ngọc-Giản nói : còn hội Anciens Combattants cũng có dự vào cuộc sổ số đó nữa.

Ông Hợi và ông Đài nói : như thế càng hay, số phiếu bán ta xin tăng thêm lên thì số tiền còn lại chia ba thì cũng lại thế mà thôi.

Hội-đồng định giá mỗi số là 1 p. 00 số trúng nhất định rõ to từ một vạn trở lên, số nhỏ trúng thực nhiều. Hội-đồng giao toàn-quyền cho ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi làm đại biểu ủy-viên đi điều đình với hai hội của người Pháp về việc mở cuộc sổ số.

Việc in Điều-lệ

Ông Hợi nói : Hiện nay điều-lệ hội đã hết, mà nay thanh-thế hội tràn khắp mọi nơi, hội cần phải có Điều lệ ngay, thì sự in lại là cần lắm. Song tòa trị sự Hanoi chúng tôi chưa thi hành là vì kỳ đại-hội-đồng thường niên vừa rồi trong tờ trình của tôi có xin đổi các khoản điều-lệ. Đại-hội-đồng xin đăng vào *Hữu-thanh* ba tháng xem có ai dị-nghị gì thì mới nhất-định. Nay đã quá hạn, không có ai dị-nghị điều gì, còn nhân tiện đây đông đủ đại-biểu các tỉnh, các ngài có định sửa đổi gì nữa không ?

Hội-đồng đồng thanh nói Đại-hội đồng đã định, xin cứ theo như thế mà in.

Việc « Hữu-phả »

Ông Hợi nói : Như quyển Hữu-phả của hội ta định làm, chữ Pháp không thể gọi là gì được. Hội-đồng nói xin cứ gọi là « Hữu-phả » mà thôi.

Ông Hợi nói quyển Hữu-phả xin cứ làm bằng cái thẻ thuế thân của thành phố Hanoi lấy bìa làm thẻ riêng của viên cầm sổ, có biên tên tuổi và chỗ ở, nghề nghiệp, chữ ký viên Hội-trưởng chi hội sở-tại và dấu hội cùng chữ ký của viên cầm sổ, còn trong sổ thời giấy mỏng in danh-sách các hội-viên trong hội theo thứ-tự A B C.

Ông My nói : Nếu ông hội-viên ấy ra hội thì sao ?

Ông Đài và ông Hân nói : Khi ông Hội-viên nào ra hội thì trong báo *Hữu-thanh* đăng ngay vào trong bản danh sách các hội-viên, ở các nhà hội-quán các tỉnh đều lấy mực đỏ mà gạch tên đi. Như vậy thì không còn nhầm lẫn nữa.

Hội-đồng định trong Hữu-phả có ba chữ ký tên : 1· của viên Hội-trưởng hội chánh, 2 của viên Hội-trưởng chi hội, 3· của viên Hội-viên cầm sổ, một bên dán ảnh của viên cầm sổ.

Cả hội-đồng đều ưng-thuận các điều đã định. Sau các viên ủy-viên các chi hội cùng tòa trị-sự Hanoi nói các chuyện tình-hình trong toàn-thể hội. Hết thảy đều lấy làm vui-vẻ vì

thấy thanh thế hội ngày một phát-đạt vẻ-vang.

Đúng 7 giờ hội-đồng giải tán.

Hội-trưởng :
Nguyễn-Huy-Hợi.

Thư-ký :
Nguyễn-Thống.

CHI HỘI THANH-HÓA

Tờ biên-bản kỳ Đại-hội-đồng bất-thường ngày mùng 2 Juillet 1922. Vì tờ yêu-cầu của Ích-Hữu Thư-Xã và Hội chánh Công-thương-đồng-nghiệp, hôm 2 Juillet chi hội Thanh-Hóa họp Đại-hội-đồng bất-thường tại nhà Hội-quán, ông Hội-trưởng Trần-Thiện-Kế làm chủ-tọa, hiện-diện có những ông này: MM. Trần-Thiện-Kế, Lân, Minh, Bình, Đồng, Bảo, Huế, Hoạt, Tiếu, Cơ, Bỷ, Nghị, Nghiêm, Quí, Kiến, Lịch, Mão, Thạc, Tiến, Tuyên, Kim, Doãn, Thanh, Thụy, Thắng, Chính, San, còn nhiều ông ở xa không về kịp và nhiều ông bận có giấy kiếu. Đúng ba giờ khai Hội-đồng, ông Hội-trưởng Trần-Thiện-Kế đứng lên giới-thiệu cùng Hội-đồng ông Đào-Trinh-Nhất là Đại-biểu của Hội Ích-Hữu Thư-Xã cử vào để dự Hội-đồng và cổ-động cho Ích-Hữu Thư-Xã, ông Đào-Trinh-Nhất đứng lên thay mặt Hội Ích-Hữu Thư-Xã diễn-thuyết lể giãi-bầy tình-hình Ích-Hữu Thư-Xã và cổ-động cổ-phần, các Hội-viên điều lấy làm hoan-nghinh, những nhời ông Nhất đã bầy tỏ ra. Ông Trần-Thiện-Kế có thay cả Hội-đồng mà cảm ơn Hội Ích-Hữu Thư-Xã cùng Hội-chánh đã cử người vào dự Hội-đồng và cảm ơn ông Đào-Trinh-Nhất chẳng ngại đường sá xa-xôi đã vào trước là cổ-động cho Ích-Hữu Thư-Xã sau cho được tỏ tình liên-lạc cùng anh em hội Thanh-Hóa, sau cổ-động anh em trong chi Hội nên sẵn lòng vì việc công-ích mỗi ông nên vào một vài cổ-phần vì Ích-Hữu Thư-Xã là cơ-quan của Hội Công-thương-đồng nghiệp ta, ông Kế nói đoạn thời những ông sau này ký giấy cổ-phần, ông Lân ký 2 cổ-khẩn, ông Kim ký 2 cổ-phần, ông Quí 1 cổ-phần, ông Tuyên 1 cổ-phần, ông Kiêm 1 cổ-phần, ông Cơ 1 cổ-phần.

Về việc phúng ông đốc Thọ là Hội-trưởng hội Tri-tân thì ông Nguyễn-Văn-Thạc có hỏi rằng việc đó trong điều-lệ hội không có, ông Trần-Thiện-Kế nói rằng: việc đó là vì tình liên-lạc mà phúng, vả chăng kỳ tiểu-hội-đồng đã có bàn cùng tòa trị-sự đều ưng thuận cả.

Đoạn ông Hội-trưởng Trần-Thiện-Kế lại đọc những thư của các ông ở trong ban trị-sự xin từ chức là những ông này: phó Hội-trưởng Đào-Đức-Mậu, chánh Thư-ký Lê-Văn-Bình, Chánh Thủ-quĩ Đào-Đình-Minh, Ván-tân ủy-viên Nguyễn-Đình-Hoạt, trong thư các ông ấy đều nói vì nhà nhiều việc bách phải từ chức, nhưng các Hội-viên không bằng lòng, ông Hội-trưởng có nói rằng: ai cũng bận việc nhà cả kẻ việc nọ người việc kia, cái bận đó là cái bận tự-ích cho một mình, như việc Hội là việc nghĩa công ích cho cả mọi người, vậy xin các ngài cố gắng giúp Hội hết năm sẽ bầu lại, vả lại Hội ta mới thành-lập đương cần phải bành-trướng vẻ-vang mọi lẽ, vậy các ngài có lòng nhiệt-thành sốt sắng với Hội thì nay các ngài vui lòng mà làm việc cho Hội và xin bầu mấy ông bổ khuyết vào ban trị-rự còn ông Phó Hội-trưởng, ông Thư-ký, ông Thủ-quĩ để đến kỳ Đại hội-đồng sang năm, duy chỉ có ông Chánh Thư-ký nhất-định xin từ chức thì Hội-đồng còn xét sau

sẽ bầu, còn như bỏ sẽ bầu ông kiểm-soát ủy-viên thì ông Vũ-Đình-Lịch được 13 vé còn ông Văn-tân ủy-viên Hội-đồng cùng lòng bỏ vé cho ông Nguyễn-Hưng-Thắng cả, ông Hội-trưởng lại bàn đến việc thương-quyền công-ích của Hội có mang đọc tất cả thư của các Hội-viên gửi về để tỏ ý-kiến của các ông hội-viên ấy cho Hội-đồng biết, sau ông Cố-vấn-nhiệm Bùi-Tường-Lân có nói rằng Hội Ái-hữu nhưng cũng nên phải có buôn-bán cho có nhiều tiền vào công-quĩ để giúp nhau trong khi nguy cấp, xin các Hội-viên vì tình hữu-ái sẵn lòng giúp vào mới được. Hội-viên đều công-nhận rằng Hội phải cần đến tiền, ông Hội-trưởng nói rằng các Hội-viên có lòng với Hội xin cho Hội biết mỗi ông một ý-kiến rồi sẽ họp một kỳ Đại-hội-đồng nữa, vì việc buôn bán là việc quan-hệ phải bàn hết lẽ; nói đoạn ông Bảo yêu-cầu với Hội mà xin việc cho ông, vì ông muốn xin thôi sở nhà nước và theo như mục-đích Hội thì Hội phải cấp cho, ông Lân nói rằng việc đó thì Hội cũng phải tìm những ông phải tìm lấy mới được, nếu khi ông thôi mà trong gia-đình biến đổi thì Hội phải chiều theo điều-lệ mà giúp ông, ông Nghiên cũng nói nếu tòa trị-sự xét chuẩn-đích rằng ông thật là người cố-cùng thời Hội sẽ xin chiếu theo điều-lệ mà giúp, còn về việc kiểm-soát quĩ thì đã có ông kiểm-soát có giấy trình bầy, đúng 6 giờ thì Hội-đồng giải-tán.

***

Kỳ Hội-đồng thường-nguyệt hôm 6 Août 1922. — Tại nhà Hội-quán ở phố Paul-Bert số 65, Thanh-hóa đúng tám giờ tối thì họp hội-đồng, hiện-diện có những ông sau này:

M.M. Trần-Thiện-Kế, Hoàng-Ngô-Đồng, Nguyễn-Ngọc-Thạc, Đào-Đức-Mậu, Lê-Đình-Tiến, Bùi-Tường-Lân, Vũ-Đình-Lịch, Đào-Đình-Minh, Nguyễn-Hùng-Thắng.

1. Ông Trần-Thiện-Kế Hội-trưởng có trình với Hội rằng: hiện bây giờ trong tòa trị-sự khuyết hai viên Chánh Phó Thư-ký, vậy ông xin với hội tạm bầu hai ông khác để thay vào chức ấy và giúp đỡ việc cho Hội.

Vậy Hội-đồng có nhường quyền cho ông cử tạm hai ông nào để sung vào thì ông Hội-trưởng có theo ý hội mà cử ông Thạc làm Thư-ký, ông Tiến để làm giúp việc cho ông Thư-ký còn chức Phó-Thủ-quỹ thì ông Đồng tạm sung vào để đợi kỳ Đại-hội-đồng sau sẽ tuyển lại, thì Hội-đồng cũng đồng thanh mà theo ý ông Hội-trưởng cả.

2 Ông Hội-trưởng sau bàn với Hội rằng: nguyên bây giờ nhà Hội-quán Hội ta thuê ở phố Grand'Rue thì nhiều sự bất tiện, vả lại tiền thuê nhà cũng đắt hơn các phố khác, thế thì xin đem nhà Hội-quán lên phố Paul-Bert cho gần và lại rẻ tiền thuê nhà hơn nữa.

Vậy hội-đồng cũng nhất-định như thế, bây giờ nhà Hội-quán thuê lên phố Paul-Bert nhà số 65 trước cửa Hội Tri-tân.

3. Ông Bùi-Tường-Lân bàn rằng: ông Hội trưởng nên đạt tờ báo-cáo cho tất cả các hội-viên một lần nữa mà tỏ ý rằng việc công-ích mà hội ta đã bàn mấy kỳ trước thì kỳ đại-hội-đồng bất-thường hôm 2 Juillet tất cả các Hội-viên đều ưng theo các việc ấy, vậy bây giờ còn phải tìm một việc gì cho xác-đáng và nhất-định, rồi khi bấy giờ Hội sẽ có giấy đạt đi

cho các hội-viên thu các số tiền ấy về mà định liệu.

4. Ông Hội-trưởng có đem cái thư của ông Thạc Débitant ở Phủ-quảng gửi về ra đọc cho hội nghe, trong thư ông bàn về chi hội Hải-phòng sắp làm nhà Hội-quán thì hội ta nên gửi ra một số tiền ít nhiều để giúp gọi là lấy tình hữu-ái trong hội với nhau.

Nhưng mà hội bàn rằng: việc ấy không được sác đáng là vì Hội Hải-phòng mã làm nhà Hội-quán đó là chỉ quyên riêng trong chi Hội ấy mà thôi, chớ không có ý động đạt gì đến các chi lân bàng cả, nếu bây giờ Hội mình làm như thế thì sợ khiếm-nhã với các chi hội khác, vậy thì để khi nào hội Haiphong làm nhà Hội-quán xong rồi, Hội ta sẽ cử một viên nào trong Hội hoặc gửi vật gì ra mừng để tỏ tình thân-ái với nhau thì hơn, rồi hội định viết thư giả lời cho ông Thạc biết là việc yêu-cầu của ông thì hội bàn như thế.

5. Ông Hội-trưởng bàn với hội rằng: chi hội ta thành lập đã ngót một năm nay mà chưa nhân được dịp nào để mời các quí-quan ta đến chứng kiến cho Hội, vậy thì hội nên thiết một tiệc Champagne để mời các ngài lại chứng kiến cho hội được có giá-trị.

Ông Hội-trưởng định như thế thì Hội-đồng định rằng: đến trong vòng tháng Septembre này sẽ thi-hành việc ấy.

Ông Lân lại bàn rằng: nếu hội đã nhất-định làm việc ấy thì cứ đến ngày chủ-nhật các hội-viên trong tòa trị-sự nên họp tại nhà Hội-quán một lần để bàn công việc cho sác-đáng, khi hội đã bàn soạn công việc xong đâu đấy, rồi hội sẽ cử mấy ông trong tòa trị-sự ra để xem xét tổ-chức việc ấy cho được hoàn-toàn, còn như đến hôm thiết tiệc đó thì hội ta cũng nên đặt ra cái dấu tích gì để ghi các quí quan cùng các phái-viên chi Hội khác đến cho để công nhận các Hội-viên trong Hội.

Không có ông nào yêu-cầu việc gì nữa đến 12 giờ 30 phút thì hội-đồng giải-tán.

Thư-Ký, Nguyễn-Ngọc-Thạc — *Hội-trưởng*, Bùi-Thiện-Kế

CHI HỘI HAIPHONG

Biên-bản kỳ tiểu-hội-đồng thường nguyệt ngày 18 Août 1922. Tòa trị-sự chi hội theo giấy đạt ông Hội-trưởng đã họp tiểu-hội-đồng thường-nguyệt tại hội-quán hội Trí-tri ngày 18 Août 1922 để xét:

1· Đơn các ông xin vào hội.
2· Sổ chi thu.
3· Việc mua đất.
4· Làm nhà hội.
5· Cử người họa kiểu nhà.
6· Việc vặt.

Hiện diện có:

MM. Phạm-Cao-Kương, Nguyễn-Xuân-Đài, Vũ-Đức-Hồi, Vũ-Thiện-Nghị, Phạm-Kim-Bảng, Nguyễn-Thái-Định, Đặng-Văn-Ngần, Paul Văn, Đỗ-Bá-Vượng, Vũ-Đình-Thụy.

Ông Đỗ-Khai-Tường vì có giấy tòa trị-sự mời nên cũng đến dự Hội-đồng.

Ông Nguyễn-Đức-Hân, Đào-Tấn-Châm, Tạ-Quang-Cát, xin kiếu vì mệt.

Đúng 21 giờ thì khai hội-đồng.

Thư-ký. — Ông Hội-trưởng trình Hội đồng rằng: kỳ này có mấy ông thư-ký đều mệt, vậy xin cử một ông có mặt tạm lĩnh chức thư ký cho hội-đồng cử ông Đài.

Đơn các ông xin vào hội. — Ông Nguyễn-Văn-Thỉnh tức Tang-Ích thương-mại ở phố Bonnal số nhà 148 có đơn xin vào hội, không ai dị-nghị, Hội-đồng đều ưng thuận hoan-nghinh ông vào hội.

Sổ chi thu. — Ông Thủ-quĩ trình sổ chi thu, hội-đồng xét xong đều chuẩn y.

Hiện đến ngày 31 Mai 1922 tiền quĩ còn là: 2p. 77

Gửi tại nhà Đông-Pháp Ngân-hàng	1082	40
— Thực-Nghiệp —	202	44
Bốn trái-phiếu Đông-pháp.	200	00
Tiền thu nhập hội	10	00
— nguyệt-cấp tháng Juin.	73	00
tháng Juillet	79	50
Ông cựu đóng về việc làm nhà hội	10	00
Cộng thành	1660 p.	11

Tiền chi:

Tiền mua lễ phúng tháng Juillet.	8p.	30
Lương tùy phái	18	00
Ấn-phí và giấy bút	5	59
Bưu-phí.	0	38
Trích để giả Faussemagne và ông lục-sự để lấy đất	900p.	00
Gia ông Đạc sư để phân giới đất của hội	35	00
Cộng thành	967	27
Còn lại.	692	84
Trong số ấy thì ký tại nhà Đông-Pháp Ngân-hàng.	262p.	40
— Thực-nghiệp —	202	44
4 trái phiếu Đông Pháp 1922	200	00
Gửi ở trong quĩ	28	00
	692	84

Việc mua đất. — Ông Đài thay lời các ủy-viên mua đất trình rằng: đã mua được mảnh đất của ông Faussemagne một bề mười thước về phố Paris và một bề 40 thước về phố Cherbourg sắp mở. Hiện có đưa trình văn-tự mua và đồ bản giá là 2p. 75 một thước vuông, vậy thì tất cả tiền phải giả 40 × 10 × 275 = 1.100 p. 00 không kể tiền trước-bạ và tạp-phí Lục-sự-viên.

Hiện nay mới trích ở quĩ ra 900 p.00 thì 800 p. 00 giả tiền đất còn 100 p. 00 tiền trước bạ và tiền Lục-sự.

Còn 300 p. 00 nữa hẹn sáu tháng phải trả nốt mà phải chịu lãi 12 o/o một năm (1 o/o một tháng).

Hội-đồng đều ưng thuận, song cái đất có khi sếch, vậy nhờ ông Đài điều-đình để lấy vuông đất lại, nếu chủ đất bắt mua chỗ chéo thừa thì cũng phải lấy vậy, cho cái đất trông về mặt đường Paris được vuông. Nếu chủ đất không nghe thì chịu để vậy cũng được.

Việc làm nhà Hội. — Hội-đồng định rằng chờ khi ông Đài điều-đình xong thì sẽ họp Đại-hội-đồng rồi lên biển trên chỗ đất đã mua cho các hội-viên biết đất của hội, và sẽ bắt đầu đi quyên tiền các nhà đại-thương và thu tiền các hội-viên có lòng ký tiền cúng vào việc ấy.

Cử người họa kiểu. — Tòa trị-sự có giấy mời ông Thuần và ông Thường là hai nhà danh-họa có chân trong Hội, hiện đang tòng sự ở sở Sté des Ateliers Maritimes. Hôm ấy ông Thuần không đến, song đã có ông Thường thì hội-đồng nhờ ông phác họa cho cái kiểu nhà lấy sáu thước lòng hai bên, một bên 1 m 50 chạy dài theo đường Cherbourg mà lấy đường Paris làm mặt, về lối đường Cherbourg thì không để dư đất, mà về lối giáp đất ông Lịch thì để chừa ra 1 m để lấy lối đi.

Việc vặt. Ông Hội-trưởng trình hội-đồng.

Thư ông Phú cảm ơn hội đã đặc ân giúp ông 10 p.00.

Thư chi hội Việt trì mời lên dự tiệc champagne mừng kỳ đại-hội-đồng thành lập của chi hội ấy ngày 20 Août 1922.

Tin cụ thân-sinh ra ông Nam-Tân mất tại Hanoi. Tin bà nội-tướng ông Vũ-Đình-Thụy mất thì hội theo điều-lệ có đưa đến 20p.00. Song ông Thụy cảm ơn hội rồi lại xin cúng món tiền ấy vào hội để chi vào việc hội-quán. Hội có lời cảm ơn ông Thụy, và chia buồn cùng ông, ông Nam-Tân và ông Lê-Đình-Khoa.

Đúng 22 giờ thì hội-đồng giải tán

Hội-trưởng :

Thư-ký: Phạm-Cao-Kương
Nguyễn-Xuân-Đài

Biên-bản tiểu-hội-đồng thường nguyệt ngày 23 Juin 1922. — Ngày thứ sáu 23 Juin 1922 đúng tám giờ tối tòa trị-sự chi-hội Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp Haiphong họp tiểu-hội-đồng thường-nguyệt tại nhà hội Tri-tri phố Đường-cát. Hiện diện có ông Nguyễn-Xuân-Đài chủ-tọa thay ông Phạm-cao-Kương hội-trưởng có giấy kiếu vì qui-thể khiếm an, ông Vũ-Đức-Hồi, Nguyễn Đức-Hân, Vũ-Thiện-Nghị, Nguyễn-Thái-Định, Đào-Tấn-Châm, Tạ-Quang-Cát, Phạm-Văn-Trung, Đỗ-Lã-Vượng, Đăng-Lương-Tài, Quác-Đinh-Thọ, Paul-Văn. Trần-Xuân-Lịch.

Ông chủ-tọa khai hội-đồng rồi trình rằng bài « Thế nào là hữu-ái » ở báo *Khai-hóa* số 269 ra ngày 8 Juin 1922 bịa đặt nhiều điều để châm chích hội, thì tiểu hội-đồng bất-thường ngày 10 Juin đã bàn định việc ấy, nhưng may có ông Bạch-Thái-Bưởi là người sáng-lập của báo *Khai-hóa* và lại là tán-trợ hội-viên hội ta, ông thấy thế ông đã tiếp mấy viên trong tòa trị-sự, khi tiếp chuyện thì ông lấy làm phàn-nàn rằng ông vì bận không xem đến cho đến nỗi một bài như thế đã đăng lên báo của ông, vậy ông điều-đình để ông xử-trí việc ấy không để tổn đến danh-giá của hội, cho nên đến ngày 13 Juin báo *Khai-hóa* số 272 có bài cải-chính rằng : « Trong bài « Thế nào là hữu-ái » bản-báo xét ra lại người lai-cảo nghe nhầm nên nói bậy. Bản-báo đã viết thư trách người ấy rồi. Vậy có mấy lời phủ-chính, xin độc-giả lượng cho », như thế cũng đủ rõ là tại kẻ lai-cảo bài ấy nói bậy, nhưng hội ta là hội to mà hội-viên nhiều thì chắc cũng có nhiều ông không đọc đến bài ấy, sợ có ý nghi hoặc chăng, vậy ta nên làm tờ đạt nói tường tận về việc ấy rồi gửi cho mỗi ông bạn một tờ thì tất cả anh em ai ai cũng thấu hiểu. Ông đọc luôn cho hội-đồng những bản thảo tờ đạt thì cử-tọa đều lấy làm phải ; ông Đặng-Lương-Tài bàn rằng: hội ta đã có báo *Hữu-thanh* là cơ-quan thì đăng ngay tờ đạt ấy lên báo, có nhẽ tiện hơn và lại khỏi lãng-phí tiền in. Ông nói cũng phải, song ông Hân và ông Định lại nói rằng, có nhiều ông hội-viên, không mua báo và cũng có ông có báo mà thường mắc bận không xem đến thì e không thấu đạt được hết chăng, vậy ta nên vừa làm giấy đạt vừa đăng lên *Hữu-thanh*, hội-đồng đều công nhận là phải và duyệt-y để thi-hành.

Thư của bà Lê-tất-Đạt. — Bà Lê-tất-Đạt nghe thấy những điều châm-chích khả-ố ấy cũng lấy làm căm tức kẻ bỉ-phu kia nói bậy và lại sợ phụ lòng anh em trong hàng hội đã tận tâm tương-thân tương-ái đối với phu-quân bà trong khi lâm-chung, bà có gửi cho bức thư đại ý phàn-nàn về mấy điều rồ-dại kia và bày tỏ rằng bà đã viết giấy lên tòa báo nói rõ việc ấy để tòa báo biết. Ông Hân đọc bức thư ấy cả hội-đồng nghe thì ai cũng lấy làm phàn-nàn rằng chỉ vì một kẻ viết bậy ấy làm cho nhà tang-chủ cũng phải có nhời ân-cần nói với hội và phản đối kẻ kia. Thật là một cái tang chứng cho rằng hội Ái-hữu không bao giờ lại có nói xấu kẻ vắng mặt và mai-mỉa người chết.

Sổ chi thu của hội. — Ông Thủ-quĩ trình hội-đồng sổ chi-thu mà ông phó hội-trưởng Vũ-Đức-Hồi đã kiểm duyệt thì biên chép rõ-ràng cẩn-thận lắm.

Việc lập nhà hội-quán. — Ông Nguyễn-Xuân-Đài trình hội-đồng bức thư gửi ra tòa Đại-lý xin thuê nhà nước miếng đất trước cửa nhà hội dua-ngựa (Route de Lach-Tray) để làm nhà hội-quán và bức thư quan Đại giả lời rằng miếng đất ấy nhà nước đã giữ định làm việc khác không cho thuê được, còn nhiều chỗ nữa mà hội đã xem xét định mua, nhưng có chỗ được tiện thì người địa-chủ không bán lẻ, nếu có bán lẻ thì giá cao lắm, có chỗ có thể mua lẻ được thì không được tiện như ý hội đã định. Vậy ông bàn rằng có miếng đất của ông Faussemagne ở phố Paris trông rõ ra đường l'Agent Guinet là một chỗ cũng tiện đường cho hội-viên đi lại và giá đất có thể mua được, nên hội-đồng đã ký nhận xuất quĩ một món tiền là nghìn đồng để mua. Hội-đồng cử ông Phạm-Cao-Kương, ông Nguyễn-Xuân-Đài, ông Vũ-Thiện-Nghị, Trần-Xuân-Lịch đã thương-lượng với ông chủ-đất, hễ được giá mà hội-đồng đã định độ 2 p.80 một thước qui vuông thì nhất-quyết mua. Việc mua đất này là do ông Trần-Xuân-Lịch đã hết lòng nói với ông Faussemagne nên mới được như thế, vậy hội-đồng đều cảm ơn ông Lịch đã tận lâm tận lực với hội.

Tiền lạc-quyên. Hội đồng xem sổ lạc quyên thì số tiền đã khá lắm, nhưng xét số hội-viên quyên mới có một phần tư, vậy xin các viên-chức trong tòa trị-sự cố hết sức đi quyên khắp hết cả các ông hội-viên trong hội thì còn được nhiều nữa, và nay đã sắp xong đất thì hội định làm giấy đạt để các hội-viên biết và định bắt đầu từ 1er Juillet này thì thu số tiền quyên để khởi công làm nhà hội.

Hội-đồng đều ưng thuận.

Thư cảm ơn. — Ông Vũ-Đình-Thụy là Uỷ-viên hội, có thư cảm ơn hội rằng khi bà nội-tướng ông tạ-thế thì hội đã ân cần đến thăm viếng và đi đưa đám rất đông, khiến cho ông xúc cảm không bao giờ quên được tình tương-thân tương-ái của hội.

Đúng 10 h. 1/2 thì hội đồng giải tán.

Phó hội-trưởng

Thư-ký Nguyễn-Xuân-Đài
Nguyễn-Đức-Hân

CHI HỘI VIẾTRI

Tờ biên-bản tháng Juillet 1922.

Ngày đầu tháng được tin ông Khổng-Trọng-Điển nhất định xin từ chức Phó hội-trưởng tạm thời, vì ông quá bận việc không thể tất được việc hội.

Tiểu hội đồng ngày 4 Juillet 1922 họp tại nhà ông Chánh-hội-trưởng tạm thời Nguyễn-Thế-Long phố Việt-lợi, bàn những việc như sau này :

1· Bầu lại chức Phó-hội-trưởng tạm-thời thay ông Khổng-Trọng-Điển từ chức.

2· Bầu ủy-viên các nơi để tiện việc giao tiếp với hội-viên cùng thu tiền nguyệt-cấp.

3· Các việc vặt.

Hiện diện có những ông sau này :

Ông Lê-Thành-Giai, Nguyễn-Thế-Long, Trần-Bá-Quỳ, Nguyễn-Văn-Lập, Nguyễn-Văn-Bé, Lê-Hữu-Duyên, Ng.-Văn-My, Nguyễn-Hữu-Đại, Nguyễn-Hữu-Thuần, Đỗ-Đình-Danh dit Lâm, Đỗ-Lệnh-Trung, Trần-Đức-Mưu, Đào-Văn-Bỷ, Trần-Văn-Oánh.

Đúng 19 giờ 30 phút hội-đồng bắt đầu làm việc.

1· Ban trị-sự tạm thời :

Ông Nguyễn-Thế-Long, hội-trưởng.
Nguyễn-Văn-My, phó hội-trưởng.
Trần-Bá-Quỳ, thủ-quỹ.
Đỗ-Đình-Danh dit Lâm, phó thủ-quĩ.

2· Các ủy-viên các nơi :

Bachat ông Đào-Văn-Bỷ.
Phu-tho ông Phó-hội-trưởng Nguyễn-Văn-My Nghĩa-yên ông Lê-Hữu-Duyên
Phủ-Đoan ông Nguyễn-Văn-Vòng
Hưng-hóa ông Nguyễn-Danh-Lợi.

3· Các việc vặt về việc sáng lập chi hội thì Tiểu hội-đồng đều ưng thuận cả.

Đến 21 giờ 30 phút hội-đồng đều giải-tán.

Tình-hình của hội

A. — Chi hội đã xin tạm thành từ 1er Juillet 1922.

B. — Hôm 1er Juillet 1922 nhận được giấy cụ-lớn Tuần Phú-thọ Đặng đại-nhân có cho phép lên yết-kiến cụ, chi hội có phái ông Trần-Bá-Quỳ và Nguyễn-Văn-My lên hầu cụ-lớn và được cụ chỉ-giáo cho mọi lẽ công-ích. Khi về hai ông có thuật lại ý-kiến của cụ thì chi hội lấy làm thâm-tạ những lời châu-ngọc của cụ-lớn và cụ-lớn đã vui lòng nhận chức Phó danh-dự hội-trưởng cho chi hội.

Đến ngày 22 Juillet 1922 chi hội lại tiếp được thư của quan Chánh-sứ Phú-thọ ngài vui lòng nhận chức chánh danh-dự hội-trưởng. Tiếp đến lại được hai quý-quan nhận chức danh-dự hội-viên nữa.

C. — Ngày 5 Juillet 1922 được giấy của ông Lê-Hữu-Duyên ủy-viên ở bến Nghĩa-yên nói rằng ông rất nhiệt-thành về mục-đích hội và ông muốn cổ-động thêm hội-viên bên đó, ông muốn mời ban trị-sự sang chơi để cổ-động thì mới chóng được, vậy ông hội-trưởng có phái ông Phó hội-trưởng Nguyễn-Văn-My và ông thủ-quỹ Trần-Bá-Quỳ. Khi sang ông tiếp đãi ân cần và ông có cho mời mấy ông hào-trưởng trong làng đến chơi. Và ông có giới-thiệu ông Lê-Năng-Tĩnh cựu lý-trưởng với hai ông phái-viên và dâng ông chức tán-thành hội-viên. Ông Lê-Năng-Tĩnh vui lòng nhận ngay, và lại được sáu ông xin ký giấy vào hội hai ông phái-viên đã thay mặt hội mà cảm-tạ ông Lê-Năng-Tĩnh đã quá yêu mục-đích Hội mà tán-thành cho chi hội Viétry. Đến hôm sau được ông gởi cho chi hội một món tiền quý hóa. Chi hội lấy làm thâm tạ tấm lòng quả quyết của ông. Còn mấy quý chức chi hội có viết giấy dâng chức tán-thành, cũng có ông đã hứa nhận rồi, song nghe đâu các quý-chức còn bận việc hoặc đi vắng. Chắc nay mai chi hội sẽ được tin của các quý-chức.

D. — Các hội-viên phần nhiều rất nhiệt-thành đã sẵn lòng đóng tiền nhập hội và nguyệt-cấp, còn có dăm ông không biết bận việc hay quên hoặc chưa muốn đóng. Chi hội vẫn giữ mục-đích hữu-ái làm đầu, vẫn gởi giấy mời, đợi đến Đại-hội-đồng xong nếu ông nào đã ký giấy vào hội rồi mà không muốn đóng góp với hội thì ông Thủ-quỹ sẽ trình để hội-đồng châm-chước.

Việc đi thăm các Hội-viên đau

Hôm tiểu hội-đồng ngày 4 Juillet 1922 được tin ông Trần-Đức-Tiên ở Bachat mệt, đến mồng năm thì chi hội cắt ông Quỳ, Mưu, Thuần, Danh, Bỷ, sang thăm ông ; và khuyên ông đi nghỉ nhà thương ít lâu cho mạnh và chi hội sẽ xin chu-tất. Song ông cảm ơn hội và nói ông còn có thể nhờ ông chủ ông châm chước cho và còn có thể làm được việc.

Đến hôm 26 được giấy ông ủy-viên Bachat Đào-Văn-Bỷ nói rằng : ông Khổng-Trọng-Điển mệt. Chi hội có cắt ông Thuần, Lâm, Bỷ, My, Mưu sang thăm. Cách hai hôm sau được tin ông đã khá, chi hội có lòng mừng hai ông chóng được mạnh.

Một tin đồn sai

Trong khi chi hội chúng tôi đi cổ-động, Hội-viên thấy nhiều ông hiểu nhầm rằng hội Bắc-kỳ Công-thương-đồng-nghiệp và Ích-hữu Thư-xã là một. Thưa không, hội B. K. C. T. Đ. N. là một hội công-ích tương-cấp tương-chợ và hội Ích-hữu Thư-xã là hội buôn bán to khác hẳn nhau là thế mà hội Ích-hữu Thư-xã do hội B. K. C. T. Đ. N. sáng-lập lên Ích-hữu Thư-xã thịnh-vượng thì hội Bắc-kỳ Công-thương-đồng-nghiệp được hưởng một phần lợi và lấy *Hữu-Thanh* của I. H. T. X. làm cơ-quan mà nếu có thua thiệt thì hội B. K. C. T. Đ. N. không can-thiệp gì đến mà tình-hình I.H.T.X. bây giờ đang có vẻ phát-đạt lắm.

Xin xem tờ trình của ông chủ-nhiệm Ích-hữu Thư-xã thời biết. Xem như đó mới biết sự phát-đạt Ích-hữu Thư-xã là thế. Các ngài cũng không nên nghe lời thị-phi của những kẻ đố tài tật năng mà hiểu lầm làm vậy, một là thiệt-thòi cho chi hội B. K. C. T. Đ. N. Viétry, hai là làm phi tiếng hội Ích-hữu Thư-xã của hội B. K. C. T. Đ. N. chúng tôi đã sáng-lập ra.

Hội-trưởng
Thư-ký Nguyễn-Thế-Long
Trần-Đức-Mưu

Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp đối với cuộc sổ số. Hội Bắc-kỳ Công-Thương-Đồng-Nghiệp là một cái đoàn-thể rất lớn, khắp Trung, Nam, Bắc, ba kỳ cho đến các nơi ngoại biên, sổ hội-viên đã tới ngót hai ngàn người thân-ái ngày một mật-thiết, công việc ngày một lớn lao, khi giao-thiệp, lúc thăm nom, tiền trợ-cấp, tiền tuất-cô, chi tiêu cực kỳ là tốn ; thế mà quĩ hội thu tiền nhập hội tiền nguyệt-cấp, tiền lạc quyên, tiền tán-trợ, tính khắp cả các chi Hội mỗi tháng cũng không được là bao nhiêu, vậy ta phải nghĩ phương tìm kế duy-trì cho nguồn tài-chính của hội không đến nỗi ngày một hao mòn đi, mà ngày lại rồi-rào phong-phú mãi lên thì cái thanh-thế hội mới mong bành-trướng, các mục-đích của hội mới mong đạt đến cực-điểm hoàn toàn được.

Mới rồi ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi có vận-động xin cùng Chánh-phủ cho hội mỗi năm được phép mở một cuộc sổ số để lấy tiền cho hội làm việc công-ích. Ý kiến ấy tôi từng có đã lâu, nay thấy sắp sửa thi-hành thì tôi rất vui mừng mà đại-thanh tật-hô ngỏ cùng các anh em trong hàng hội biết để cùng nhau ta cảm ơn ông Hội-trưởng đã hết lòng mưu đường ích-lợi cho hội vậy. Cuộc sổ số này mở ra vừa là một điều lợi cho hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp ta, lại là cả một cuộc vui cho cả quốc-dân nữa,

Cứ xem ý-kiến quan Toàn-quyền thì ngài định cho phép mấy hội tương-

tế Pháp và An-nam trong hai xứ Trung-kỳ và Bắc-kỳ mở chung nhau, như vừa rồi ngài đã ký nghị-định cho xứ Nam-kỳ và Cao-man vậy.

Hội-đồng Trị-sự hội Chánh Hanoi ngày 23 Août 1922 có họp để bàn qua về cuộc sổ số, rồi lại đạt giấy mời cả Đại-biểu các chi hội các tỉnh lên hội-nghị tại kỳ Hội-đồng bất-thường ngày 27 Août 1922 tại nhà ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi ở số 53 phố hàng Thiếc. Hội-đồng dự bàn nói rằng sẽ xem có mấy hội được mở chung nhau, rồi hãy điều-đình thế nào cho mỗi hội mỗi năm cũng còn lợi được chừng một vạn bạc và giao toàn-quyền cho ông Hội-trưởng đi điều-đình các việc.

Một vạn bạc số tiền to tát thay! Mỗi năm hội ta được thêm một vạn bạc thì có thể làm được bao nhiêu việc hay, cứu giúp được bao nhiêu người đau ốm, đỡ đần được bao nhiêu vợ góa con côi! Đồng tiền là vận-mệnh, đã có tiền thời muôn việc cũng đều xong. Vài ba năm sau quĩ hội đã to, ta có tiền thừa thời ta lại lập một nhà Hội-quán, nhà trường, nhà thương, nhà thư-viện cho các hội-viên đọc sách vân vân... thế chẳng ích-lợi lắm sao?

Vậy anh em hội ta kẻ trên rừng người dưới bể, bạn thành-thị, khách lâm tuyền, chúng ta đã yêu cái chủ-nghĩa của hội, thời chúng ta ai ai cũng phải tìm cách làm cho hội ngày một phát-đạt vẻ-vang, ta nên cùng nhau tán-thành cổ-động cho cái cuộc sổ số của hội ta sau này được hoàn-toàn viên-mãn thời mới phải là nghĩa-vụ của ta vậy.

Nguyễn-Thống

CHANH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP BỘ CÔNG-CHÁNH

Con đường từ Vinh đến Đông-hà

HẠT THỨ NHẤT

TỪ VINH ĐẾN TÂN-ẤP

Về việc xây dựng những cầu sắt ở hạt thứ nhất

YẾT-THỊ CẢI-CHÍNH

Có lời bá-cáo cho công-chúng được biết rằng trước đã định đến ngày 15 Novembre 1922 thì mở giấy thầu về việc này, nay lại đổi là đến ngày 15 Décembre 1922 mới mở.

Những giấy má cần dùng về việc thầu này phải đệ trình trước ngày 15 Octobre 1922.

Giấy thầu phải nộp trước hồi 9 giờ ngày 15 Décembre 1922.

Gửi giấy thầu ở sở Bưu-chính thì cũng phải gửi trước hồi 9 giờ ngày 15 Décembre 1922.

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà MARIUS CLOP đến nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KẾ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(Carrosserie. — Charronnerie)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(Marchalerie)
(Garnitures, Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(Cuirs et Peaux)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(Outils en tous genres pour Bourreliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux)

Mua, bán, đổi, chữa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỏ ngựa, v. v.
(Vente, Achat. Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures)

Bán Trắng-hoa dâm ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sẩy mộ làm nhà mồ và trồng nom nhà mồ xin chu-tất.
(Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế, Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(Menuiserie, Ebénisterie)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thứ đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(Grilles, Perges, Travaux en fer)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm trổ và trạm lồng.
(Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure)

Nộp thuế đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(Location de Victoria à la journée et à l'heure)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(Ateliers de Réparation)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại *(Téléphone)* **số 545**

Đánh giây thép cứ đánh tắt : **PÉLISSIER, Haiphong.**
(Adresse télégraphique)

BẰNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ

F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHO-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG - CHIÊM-HÓA
Lúc đi đỗ ở : Sen-tây, Viétri, Thanh, Phan-Lang, Kim-xuyên, Phu-doan, Bia	Về	Lúc đi đỗ ở : Sen-tây, Viétri, Trung-hà, Lapbo, Bobang, Tu-vu, Hòah oh	Về	Lúc về đỗ ở : Bia, Phu-doan, Kim-xuyên, Le-may, Phan-lương, Thanh, Viétri, Sen-tây	Về	
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Ở Viétri Lúc về Chậm trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Ở Viétri Lúc về Chậm trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ sáu Hồi 10 giờ sáng	Ở Viétri Lúc về Chậm trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Bến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ-nhật Hồi 6 giờ chiều
Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 5 giờ sáng	Bến Tuyên-quang Lúc đi Chậm trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Bến Hanoi Lúc về Chậm trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Bến Hanoi Lúc về Chậm trong một ngày mất 3 giờ chiều	Không chạy được.

Những Tàu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều mau xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tàu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách **2 ngày** hồi **5 giờ** chiều thì đi | Hanoi: **Những lúc đi.** Cứ cách **2 ngày** hồi **5** giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — **Nam-định,** Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tàu tối là trước khi một giờ đồng chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ mau-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trả hàng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Các chi-quản : Sen-tây, Việtrì, Tuyên-quang và Chợ-bờ

Tổng-cục : Haiphong

MỚI Ở TÂY SANG

1° QUẢN BÚT có sẵn mực (Porte-plume Réservoir) hiệu « SWAN » có thứ gia đen và gia đá vân, vừa bền vừa rẻ.

2° Ô TRẮNG cán tre và cán sắt hiệu « CÂY THÁP ».

3° ĐỒ DÙNG VỀ XE TAY toàn bộ và bán lẻ, có cả vải mui, vải đệm, giấy nhựa và cao-su (Tapis) lót chân xe, còn lốp và săm vừa tốt và rẻ.

4° THUỐC LÁ CUỘN RỜI hiệu tam tài, lá cở, Salonica, đầu thiếp vàng.

5° ĐỒ SẮT : sắt tròn đủ các thứ, bản lề, sen cửa, đanh, lưỡi bào, v. v.

TỪ NAY BẢN-HIỆU ĐƯỢC ĐẶC QUYỀN BÁN CỐT-MÍN HIỆU « BICKFORD »

là một hiệu đã được danh tiếng trong toàn cầu, các nhà phá núi đá, khai mỏ, hoặc việc gì cần đến :

THUỐC-KÍP VÀ NGÒI

thì xin mời đến bản-ty tại *Haiphong, đường Harmand, số 36.*

Ai cần mua hàng hoặc đến hoặc viết thơ thì :

HAIPHONG : Tại bản-ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (ALLATINI & C°) 36, phố Harmand.

HANOI : Tại nhà ông G. ELLIES số 33, phố Đồng-khánh.

KÍNH CÁO CÙNG CÁC NGÀI ĐẾN XEM HỘI-CHỢ HANOI

Bản-hiệu xưa nay vẫn chuyên nghề làm vải màn, chiếu cói chơn và cói se, đủ các thứ. Đồ hàng làm rất tốt mà bản-hiệu lại tính giá rẻ hơn mọi nơi, xin các ngài chiếu-cố cho, đa tạ.

CHẤN-THỤY cẩn-bạch

NAM-KỲ KINH-TẾ BÁO

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-VĂN-THƯỢNG**

Chủ bút : **LÊ-THẠCH-LAN**

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ tư.

Tòa soạn tại số 81 rue d'Espagne — Saigon

Sáu tháng. . . . . 3 $ 00 | Một năm. . . . . 5 $ 00

MEUBLES ET CARPETTES EN JONC RETORS

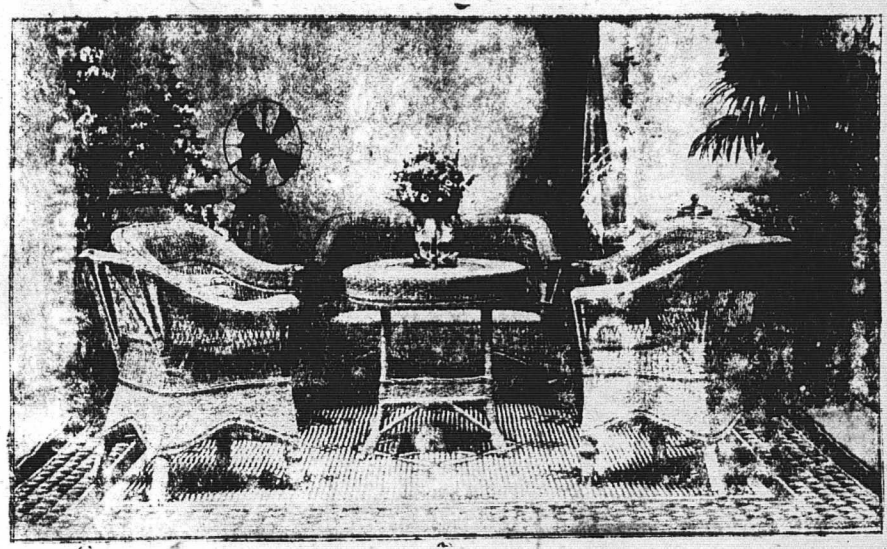

CHẤN-THỤY, 6, Quai Clémenceau, Hanoï

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÁO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PHA LÊ

Số 59 Phố Paul-Bert.

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu POULENC và ADRIAN chế ra.
Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ
Đi xửa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.
Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc-biệt.

VIỆT-NAM THANH-NIÊN HỘI

Riêng có tuần-lễ này ở Việt-Nam Thanh-Niên Hội chỉ chớp-ảnh một kỳ vào hôm chủ-nhật 10 Septembre 3 giờ chiều.

Còn bắt đầu từ tuần-lễ sau trở đi theo lệ thì cứ mỗi tuần-lễ chớp hai kỳ : 3 giờ chiều thứ năm và 4 giờ rưỡi chủ-nhật.

Xin nhớ rằng vào xem phải có thẻ mời hay là thẻ hội-viên vĩnh-cửu. Lấy thẻ hội-viên thì đóng 0 $ 50 tiền lệ vào hội ở bàn giấy nhà Hội trong lúc từ 5 giờ đến 6 giờ chiều tất cả mọi ngày.

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-Thanh-Tạp-chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, và người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho :*

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *58 Rue du Coton Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10% cả.*

Ai mua Tạp chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho :

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *58 Rue du Coton, Hanoi (Tonkin)*

Imp. Ích-Hữu-Thư-Xã

Le Directeur-Gérant : **NGHIÊM-VỊNH**

友聲雜誌

第廿六廿七號合版

益友書社發行